

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

---

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**CÔNG BÁO**  
**SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**  
**TẬP B**

\*\*\*

**OFFICIAL GAZETTE**  
**OF INDUSTRIAL PROPERTY**  
**VOLUME B**

4-2008

---

241

---

HÀ NỘI



**MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO**

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 241 TẬP B (04.2008)**

LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey
MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

**CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ**

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

## MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I</u> : Sáng chế được cấp Bằng độc quyền sáng chế	9
<u>PHẦN II</u> : Giải pháp hữu ích được cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	114
<u>PHẦN III</u> : Kiểu dáng công nghiệp được cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp	123
<u>PHẦN IV</u> : Nhãn hiệu hàng hoá được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá	178
<u>PHẦN V</u> : Nhãn hiệu hàng hoá được bảo hộ tại Việt Nam theo Thoả ước Madrid	855
<u>PHẦN VI</u> : Sửa đổi, gia hạn, đình chỉ, huỷ bỏ Văn bằng bảo hộ	958
<u>PHẦN VII</u> : Chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp	1031
ĐÍNH CHÍNH	1073

## CONTENTS

<u>PART I</u> : Invention Patents Granted	9
<u>PART II</u> : Utility Solution Patents Granted	114
<u>PART III</u> : Industrial Design Patents Granted	123
<u>PART IV</u> : Trademark Registrations Issued	178
<u>PART V</u> : International Trademark Registrations Issued	855
<u>PART VI</u> : Amendments, Renewals, Suspensions, cancellation of Protection Titles	958
<u>PART VII</u> : Transfer of Industrial Property Right	1031
CORRECTION	1073



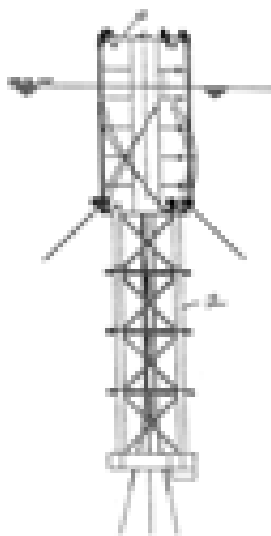
PHẦN I

**SÁNG CHẾ ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ**

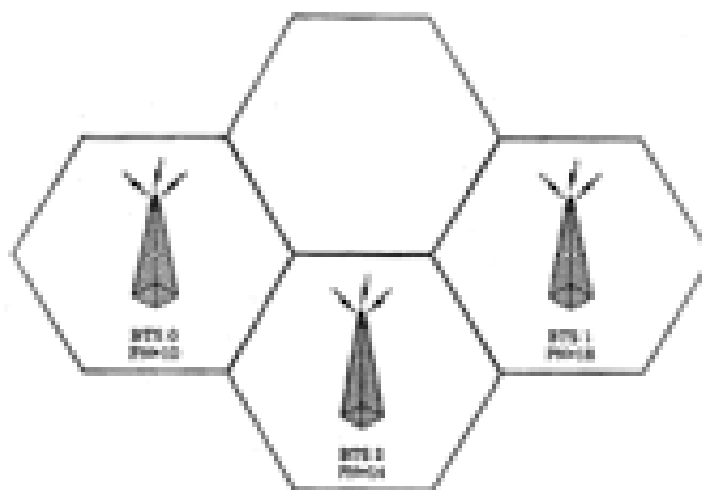
- (11) **1-0006855**  
(15) 25.02.2008 (51)<sup>7</sup> **B63B 3/00**  
(21) 1-2006-00251 (22) 20.02.2006  
(30) 11/214,069 29.08.2005 US  
(45) 25.04.2008 241 (43) 25.07.2006 220  
(73) SPARTEC, INC (US)  
757 N. Eldridge Pkwy., Houston, TX 77079, United States of America  
(72) Robin M. Converse (US), Young Chan Park (US)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) **KẾT CẤU THÂN NỔI DẠNG HÌNH TRỤ**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu thân nổi dạng hình trụ cải tiến. Thân nổi này được chia thành các đoạn bởi các tấm chắn kín nước. Các tấm chắn này có kết cấu thép góc và chữ T cong để tạo thành các đường tròn đồng tâm, chúng được đỡ bởi các dầm bán kính được bố trí có khoảng cách với nhau xung quanh các tấm chắn và trải giữa các vỏ trong và ngoài. Trong mỗi đoạn, các dầm dọc được bố trí có khoảng cách với nhau theo phương bán kính xung quanh phần bên trong của vỏ ngoài kết thúc tại các tấm chắn được căn thẳng với các vị trí của các dầm bán kính mà kéo dài trên toàn tấm chắn đến vỏ trong và ngoài. Kết cấu tấm làm cứng trên chu vi trong của vỏ ngoài được gắn với vỏ ngoài và các dầm dọc. Các dầm dọc được bố trí có khoảng cách với nhau xung quanh chu vi ngoài của vỏ trong kéo dài dọc theo chiều dài của vỏ trong và được gắn với các dầm bán kính. Với các dầm dọc trong và ngoài này được nối với các dầm bán kính, khung chịu được mômen được tạo thành bố trí theo phương bán kính trong mỗi buồn. Các khung này làm cứng các dầm cũng như cân bằng các tải trọng dọc khác nhau trên bề mặt vỏ trong và vỏ ngoài. Các buồng được lắp ráp với các đoạn theo phương thẳng đứng để giảm thiểu sự xoắn do trọng lượng trong quá trình dựng đứng lên và tạo nên đường tiếp cận trực tiếp cho các cầu trục trong quá trình lắp ráp các đoạn. Các đoạn hoàn chỉnh được quay đi theo phương nằm ngang và được nối với các đoạn khác để tạo thành thân hình trụ hoàn chỉnh.



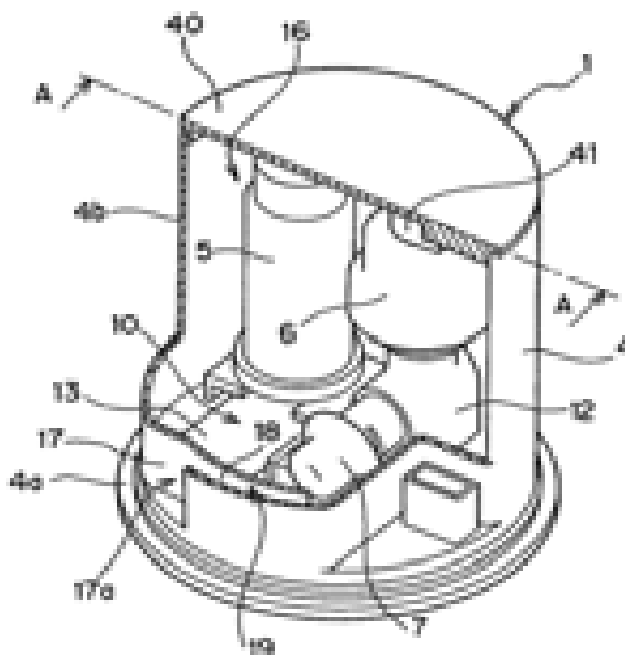
- (11) **1-0006856**
- (15) 25.02.2008 (51)<sup>7</sup> **G01S 5/14**
- (21) 1-2006-01357 (22) 03.06.2004
- (86) PCT/KR04/001328 03.06.2004 (87) WO05/069034 28.07.2005
- (30) 10-2004-0004257 20.01.2004 KR
- (45) 25.04.2008 241 (43) 27.11.2006 224
- (73) SK TELECOM CO., LTD. (KR)  
11 Euljiro 2(i)-ga, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
- (72) Gyuyoung Han (KR), Jongtae Ihm (KR), Sungho Shin (KR), Jaemoon Lee (KR), Sangchoon Jeon (KR), Sungmin Cho (KR)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ CỦA THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI BẰNG CÁCH SỬ DỤNG THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI GPS VÀ BỘ DÒ VỊ TRÍ TRONG KHU VỰC KHÔNG NHÌN THẤY VỆ TINH GPS
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp tìm kiếm vị trí của thiết bị đầu cuối GPS trong khu vực không nhìn thấy vệ tinh GPS bằng cách sử dụng máy chủ ánh xạ bao gồm thiết bị đầu cuối di động, bộ dò vị trí, PDE và cơ sở dữ liệu, phương pháp này bao gồm các bước: (a) thu tín hiệu sóng chủ tham chiếu của trạm gốc hoặc bộ lắp tín hiệu sóng chủ LD từ bộ dò vị trí; (b) truyền thông tin về tín hiệu sóng chủ tham chiếu hoặc tín hiệu sóng chủ LD tới PDE, nếu cường độ của tín hiệu sóng chủ tham chiếu hoặc tín hiệu sóng chủ LD được xác định là lớn hơn giá trị định trước; (c) tính toán giá trị pha mã giả ồn trên chip từ PSMM; (d) truyền giá trị pha mã giả ồn tới máy chủ ánh xạ LD, nếu giá trị pha mã giả ồn được tính toán ở bước (c) được xác định là giá trị pha mã giả ồn giá trị dùng cho quá trình dò vị trí; và (e) thu thông tin vị trí của thiết bị đầu cuối GPS bằng cách sử dụng giá trị pha mã giả ồn được truyền ở bước (d).



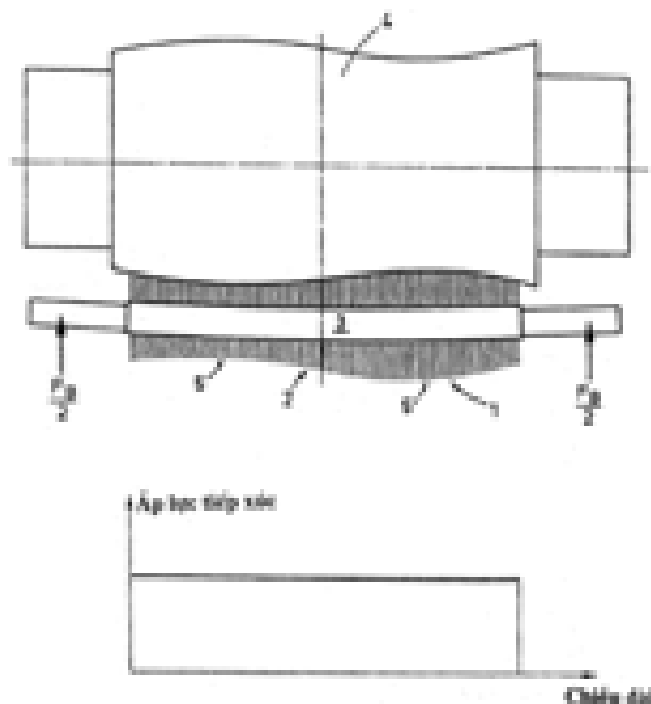


- (11) **1-0006857**  
 (15) 25.02.2008 (51)<sup>7</sup> **F02M 37/10**  
 (21) 1-2000-00284 (S20000284) (22) 03.04.2000  
 (30) 11-103211 09.04.1999 JP  
 (45) 25.04.2008 241 (43) 27.11.2000 152  
 (73) MITSUBA CORPORATION (JP)  
 2681, Hirosawacho 1-chome, Kiryu-shi, Gunma, Japan  
 (72) MASAHIKO NARUSHIMA (JP), SHINYA MORI (JP)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)  
 (54) **THIẾT BỊ CẤP NHIÊN LIỆU**

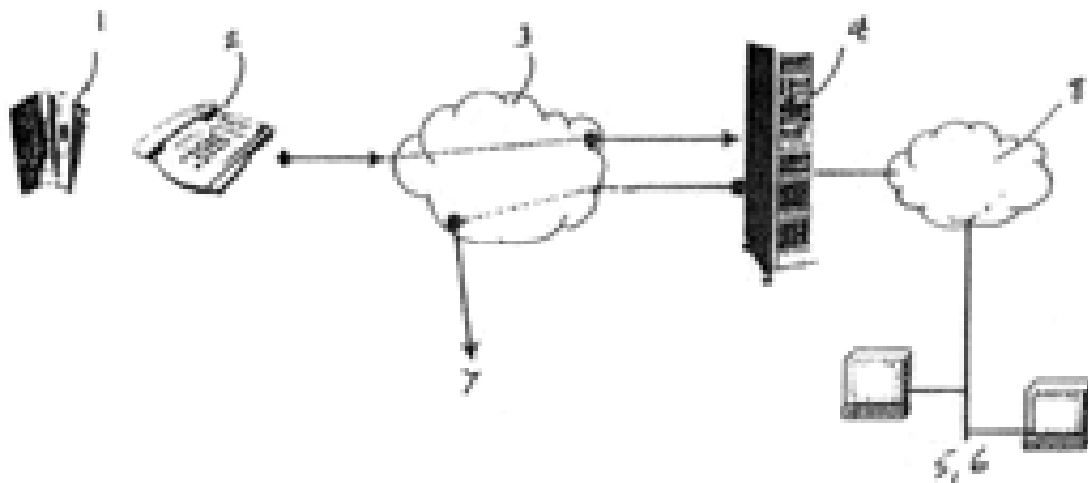
(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị cấp nhiên liệu bao gồm tấm đáy (4a) để đậy kín lỗ ở đáy của bình chứa nhiên liệu và thành bên (4b) được tạo ra liền khối với tấm đáy (4a), khoảng trống được tạo ra bởi thành bên (4b) tạo thành bình chứa phụ (16) trong bình chứa nhiên liệu. Bơm nhiên liệu (5) và bộ lọc (6) hoặc bộ điều chỉnh áp suất (7) được bố trí bên trong khoảng trống và nhiên liệu được quay về bởi bộ điều chỉnh áp suất (7) được đưa trở lại vào bình chứa phụ (16). Nắp (40) có chi tiết nối (41) có một đường dẫn nhiên liệu được lắp vào mặt trên của thành bên (4b) để nối bơm nhiên liệu (5) với bộ lọc (6). Nhờ kết cấu nêu trên, thiết bị cấp nhiên liệu được tạo ra có kết cấu gọn và có thể cấp nhiên liệu trên cơ sở ổn định cao. Thiết bị như vậy có độ bền cao trước các rung động.



- (11) **1-0006858**
- (15) 25.02.2008 (51)<sup>7</sup> **B21B 28/04**, A47B 9/02
- (21) 1-2006-00263 (22) 23.06.2004
- (86) PCT/EP04/006760 23.06.2004 (87) WO05/018844A1 03.03.2005
- (30) 10333215.4 22.07.2003 DE
- (45) 25.04.2008 241 (43) 26.06.2006 219
- (73) SMS DEMAG AKTIENGESELLSCHAFT (DE)  
Eduard-Schloemann-Strasse 4, 40237 Dusseldorf, Germany
- (72) HOF, Hartmut (DE), SEIDEL, Jurgen (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO HÌNH CHỖI LÀM SẠCH TRỤC CÁN, CHỖI LÀM SẠCH ĐƯỢC TẠO RA NHỜ PHƯƠNG PHÁP NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH CHỖI**
- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp tạo hình chổi làm sạch trục cán, chổi làm sạch được tạo ra nhờ phương pháp này và phương pháp vận hành chổi. Cụ thể, sáng chế đề cập tới phương pháp tạo hình chổi làm sạch trục cán (1), đặc biệt là các trục cán chủ lực, dùng trong thiết bị cán nóng dải kim loại, đặc biệt là nhôm, chổi này bao gồm lớp phủ dạng chổi (2). Chổi theo sáng chế còn bao gồm thân đế đỡ (3) được gắn ở một đầu và có lớp phủ dạng chổi (2) gắn chặt vào đó, lớp phủ dạng chổi được ép tỳ lên trục cán (4) với lực định trước hoặc chiều sâu tỳ định trước để có tác dụng làm sạch. Để đạt được áp lực tiếp xúc đồng đều, hình dạng của chổi làm sạch (1) hoặc lớp phủ dạng chổi (2) được làm khớp với hình dạng trục cán (4), nhờ đó thiết lập giữa trục cán và lớp phủ dạng chổi (2) hoặc chổi làm sạch áp lực tiếp xúc càng đồng đều càng tốt trên toàn bộ chiều dài bề mặt của trục cán. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới chổi làm sạch được tạo đường bao tương ứng (1).

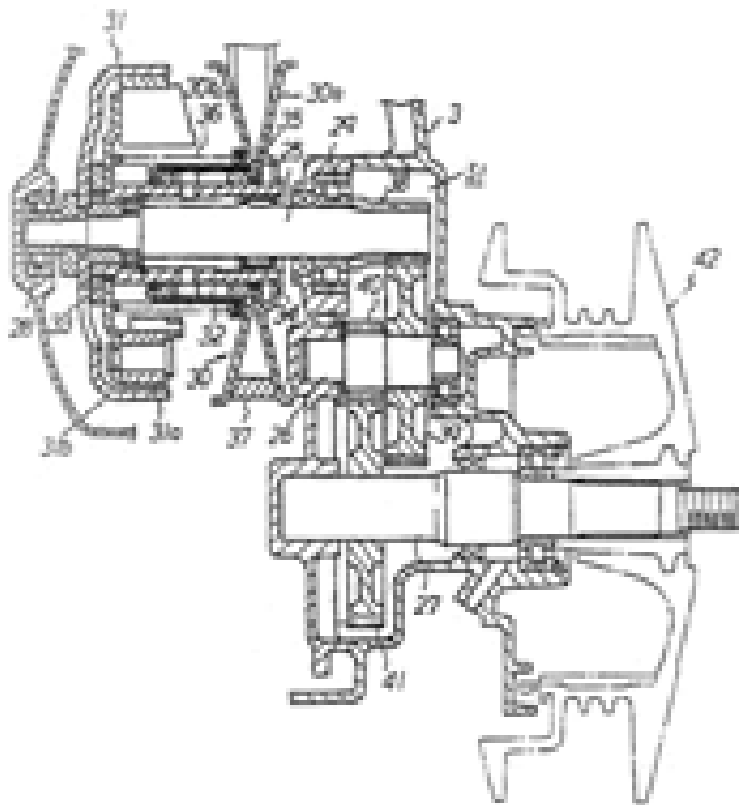


- (11) **1-0006859**
- (15) 25.02.2008 (51)<sup>7</sup> **H04M 1/675**
- (21) 1-2002-00143 (22) 06.02.2002
- (30) PI 20010511 06.02.2001 MY
- (45) 25.04.2008 241 (43) 25.09.2002 174
- (73) TELEKOM APPLIED BUSINESS SDN. BHD. (MY)  
16th Floor, Menara 2, Faber Towers, Jalan Desa Bahagla, Taman Desa, Off Jalan Klang Lama, 58100 Kuala Lumpur, Malaysia
- (72) Anuar bin Alias (MY), Ahmad Nizam bin Ismail (MY), Ahmad Tarmizi bin Daud (MY)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D & N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG ĐIỆN THOẠI**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điện thoại bao gồm thiết bị đầu cuối của khách hàng (2) có một đầu đọc thẻ thông minh (1) để kích hoạt thiết bị đầu cuối của khách hàng, thẻ thông minh (1) được dùng cho thiết bị đầu cuối của khách hàng (2), bộ nối giữa thiết bị đầu cuối của khách hàng với tổng đài điện thoại, bộ nối giữa tổng đài điện thoại và trạm cung cấp dịch vụ (4) để đọc thông tin từ thẻ thông minh (2) khi ống nghe được nhắc lên, để kích hoạt âm gọi và chuyển thông tin liên quan đến người gọi và cuộc gọi cho trạm cung cấp dịch vụ và trạm truy nhập và hệ thống thiết bị đầu cuối (5, 6) để tiếp nhận và xử lý thông tin được cung cấp. Tốt hơn là, thẻ thông minh (10) là thẻ trả tiền trước và tốt hơn là dùng được cho máy điện thoại trả tiền công cộng. Thiết bị đầu cuối của khách hàng tốt hơn là được nối với hệ thống điện thoại ngoài thông qua đường truyền một chiều.



- (11) **1-0006860**  
 (15) 25.02.2008 (51)<sup>7</sup> **B62M 7/12, 9/02**  
 (21) 1-2000-01200 (S20001200) (22) 27.12.2000  
 (30) 11-371288 27.12.1999 JP  
 (45) 25.04.2008 241 (43) 27.08.2001 161  
 (73) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
 2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken, Japan  
 (72) Kazuhiro Nara (JP), Toshinori Inomori (JP)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) **PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN ĐỘNG DÙNG CHO ĐỘNG CƠ KIỂU LẮC LIÊN KHỐI**  
 (57) Sáng chế đề xuất phương tiện truyền động dùng cho động cơ kiểu lắc liên khối, trong đó hộp truyền động (3) kéo dài từ một phía theo phương chiều rộng của xe của động cơ hướng về phía sau của thân xe có chứa: một bộ truyền động tự động kiểu đai thang truyền lực từ puli dẫn động được đỡ trên trục khuỷu kéo dài theo phương chiều rộng của xe qua một đai thang (37) và một puli bị dẫn động (30) đến trục bị dẫn động (25) kéo dài theo phương chiều rộng của xe, và một cơ cấu giảm tốc truyền lực từ một đầu theo phương chiều rộng của xe của trục bị dẫn động (25) qua các bánh răng giảm tốc (từ 38 đến 41) tới trục ra, trục bị dẫn động (25) và trục ra (27) được bố trí song song với nhau với một khoảng cách đều theo phương từ đầu tới đuôi của thân xe, trục bị dẫn động (25) được đỡ trên cả hai đầu của nó bằng cặp ổ đỡ bên phải (29) và bên trái (28), và trục bị dẫn động (25) được chế tạo để đỡ puli bị dẫn động (30) của bộ truyền động tự động kiểu đai thang ở giữa các ổ đỡ bên phải (29) và bên trái (28).



(11) **1-0006861**

(15) 25.02.2008

(21) 1-2004-00898

(45) 25.04.2008 241

(73) HOÀNG THỊNH (VN)

262, tổ 4, Khối 3, Thị trấn Buôn Tráp, Huyện Krông Ana, Tỉnh Đăklắc

(72) Hoàng Thịnh (VN), Nguyễn Trọng Thế (VN)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

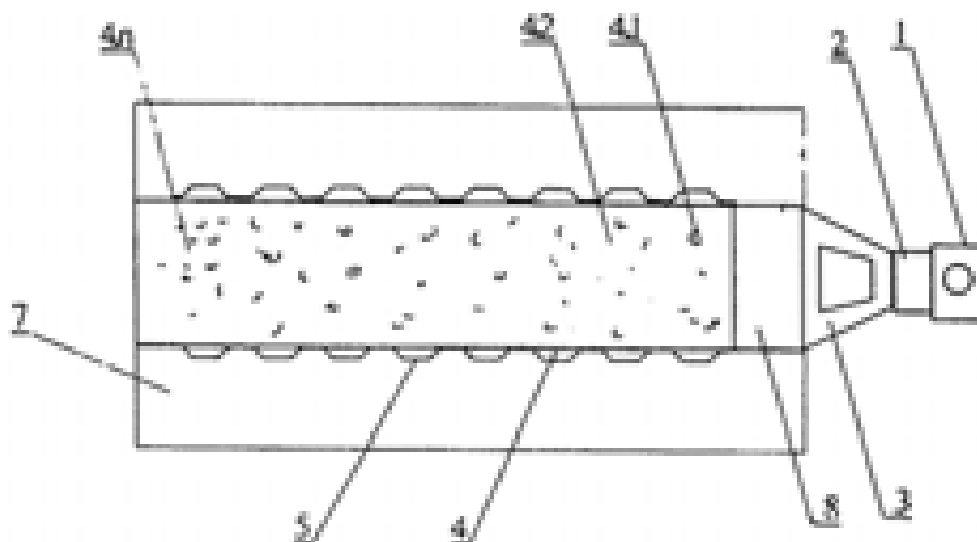
(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẤY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp sấy nông sản kết hợp giữa sấy cưỡng bức và đối lưu tự nhiên dựa trên nguyên lý đảo trộn giữa các khoang sấy nhằm phân lớp nông sản có độ ẩm thấp hơn nằm bên dưới và lớp nông sản có độ ẩm cao nằm bên trên. Trong đó lớp nông sản bên dưới được đưa ra ngoài để bốc hơi tự nhiên và lớp nông sản bên trên được đưa vào thay thế vị trí lớp nông sản bên dưới, đồng thời cung cấp thêm một lượng nông sản mới vào các khoang sấy để tiếp tục quá trình sấy.

(51)<sup>7</sup> **F23D 5/02**

(22) 10.09.2004

(43) 25.01.2005 202



- (11) **1-0006862**  
 (15) 03.03.2008 (51)<sup>7</sup> **G11B 20/10**, 20/12, 27/00, G06F 12/00, H04N 5/12  
 (21) 1-2004-01247 (22) 14.04.2003  
 (86) PCT/JP03/04710 14.04.2003 (87) WO03/092003 06.11.2003  
 (30) 2002-124604 25.04.2002 JP  
 (45) 25.04.2008 241 (43) 25.01.2005 202

(73) 1. SONY CORPORATION (JP)  
 7-35, Kitashinagawa 6-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-0001 Japan

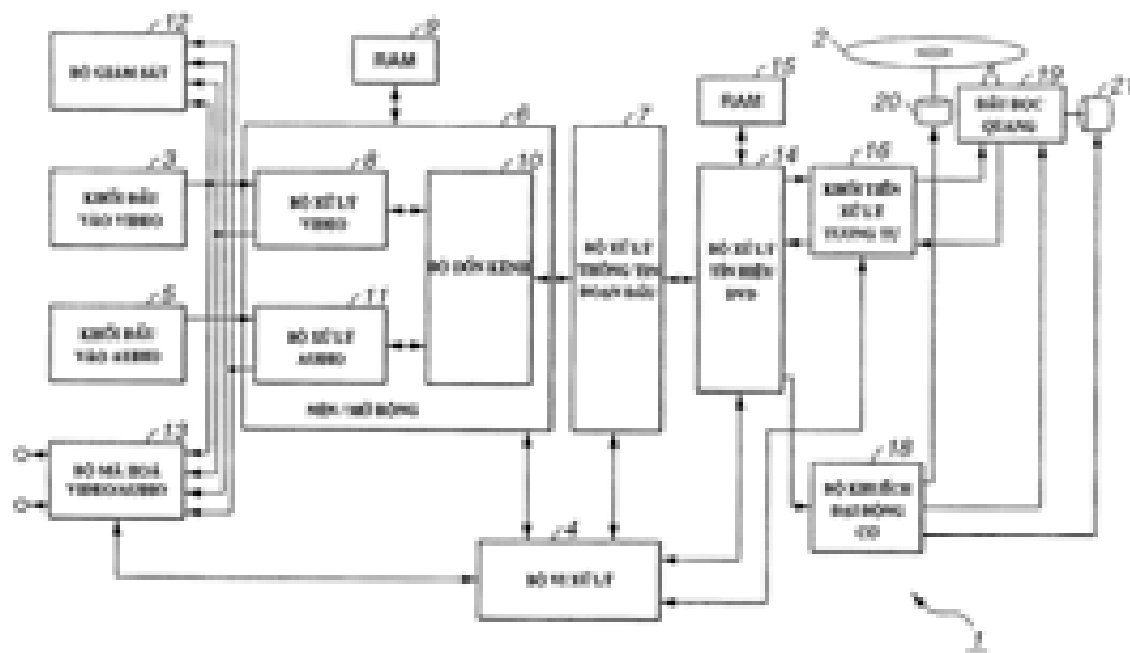
2. PIONEER CORPORATION (JP)  
 4-1, Meguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 153-8654, Japan

(72) Shingo YOSHIOKA (JP)

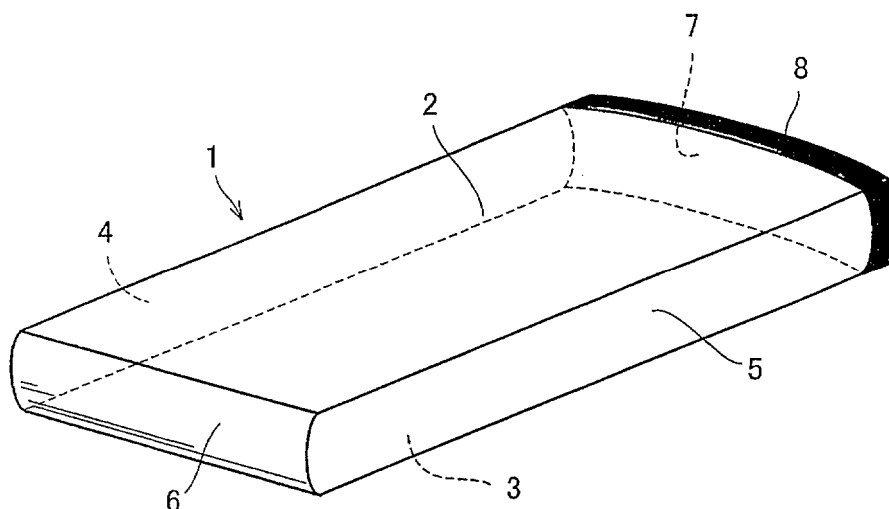
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GHI

(57) Sáng chế đề cập đến ổ đĩa quang có thể ghi tệp các ảnh tĩnh khác với các ảnh động cũng như các ảnh động, ổ đĩa quang bao gồm: bộ vi xử lý (4) để tạo ra thông tin quản lý dùng cho tệp cần được ghi; phương tiện ghi để ghi tệp kết hợp với thông tin quản lý dùng cho tệp vào vùng chương trình trên đĩa quang, phương tiện ghi bao gồm bộ xử lý tín hiệu DVD (14), bộ nhớ truy cập ngẫu nhiên (15), khối tiền xử lý tương tự (16), bộ khuếch đại động cơ (18), đầu đọc quang (19) và động cơ trục đứng (20); và bộ vi xử lý (4) làm việc như phương tiện điều khiển, ít nhất như là bộ vi xử lý (4) bố trí phương tiện tạo thông tin quản lý và phương tiện ghi; bộ vi xử lý (4) chuyển đổi định dạng trong đó tệp và thông tin quản lý dùng cho tệp được ghi vào vùng chương trình theo thuộc tính của tệp.



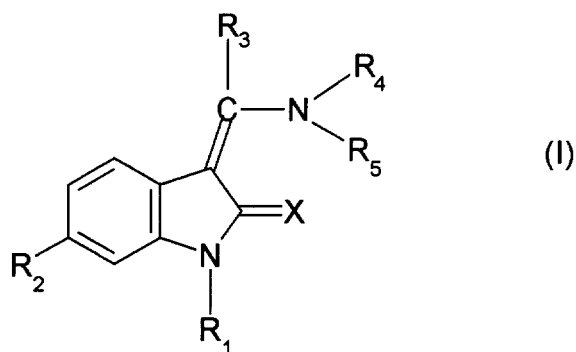
- (11) **1-0006863**
- (15) 03.03.2008 (51)<sup>7</sup> **G02B 5/126**, E01F 9/06, G09F 13/16
- (21) 1-2005-01013 (22) 19.12.2003
- (86) PCT/JP03/016361 19.12.2003 (87) WO04/057379 08.07.2004
- (30) 2002-367519 19.12.2002 JP
- 2003-123463 28.04.2003 JP
- (45) 25.04.2008 241 (43) 26.09.2005 210
- (76) OSAMU TSUTSUI (JP)  
6-62, Higashikaigan-kita 2-chome, Chigasaki-shi, Kanagawa 253-0053 Japan
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) PHẦN TỬ CHỨC NĂNG PHẢN XẠ ÁNH SÁNG NGƯỢC TRỞ LẠI VÀ THIẾT BỊ PHẢN XẠ ÁNH SÁNG NGƯỢC TRỞ LẠI
- (57) Sáng chế đề cập đến phần tử chức năng phản xạ ánh sáng ngược trở lại, phần tử này có các đặc điểm phản xạ ngược trở lại tốt hơn so với phần tử chức năng phản xạ ánh sáng ngược trở lại dạng góc khối, loại phần tử nổi bật nhất về các đặc điểm phản xạ ngược trở lại có trên thị trường. Phần tử chức năng phản xạ ánh sáng ngược trở lại (1) được tạo thành bằng cách bơm đúc nhựa acrylic trong suốt để tạo ra một tấm gần phẳng với mặt trên (2), mặt đáy (3), và các mặt phải trái (4, 5) có dạng phẳng. Mặt trước (6) được sử dụng để hoạt động như mặt tối và mặt lỗ và nhôm được dát trên mặt sau (7), mặt này được sử dụng như mặt phản xạ. Phần ngoài của mặt sau (7) được bảo vệ bởi lớp nhựa (8).



- (11) **1-0006864**
- (15) 03.03.2008 (51)<sup>7</sup> **G07D 7/12, B07C 5/342**
- (21) 1-2006-01200 (22) 10.01.2005
- (86) PCT/AU05/000016 10.01.2005 (87) WO05/066902 21.07.2005
- (30) 2004900118 09.01.2004 AU
- (45) 25.04.2008 241 (43) 25.09.2006 222
- (73) SECURENCY PTY LIMITED (AU)  
Hume Highway, Craigieburn, VIC 3084, Australia
- (72) Gary Fairless Power (AU), Patrick Swift (AU), James Hock Hai Chua (AU), Anthony Nardella (AU), Paul Henson (AU)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ CƠ CẤU KIỂM TRA CÁC VẬT BẢO ĐẢM
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị kiểm tra vật bảo đảm (10) trong đó chùm tia sáng hầu như chuẩn trực (15) từ nguồn sáng điểm (14) được hướng vào yếu tố ảnh nhiễu xạ quang học (Diffractive Optical Projection Element: DOE) (11). Chùm tia sáng được DOE (11) biến đổi thành chùm tia sáng được tạo mẫu hình (17), chùm tia sáng được tạo mẫu hình (17) được tái thiết để tạo thành ảnh chiếu ở vị trí cụ thể trong không gian cách xa bề mặt của vật bảo đảm (10). Một bộ phận nhận biết quang học (16) được đặt tại nơi chùm tia sáng được tạo mẫu hình (17) được tái thiết để nhận biết ảnh chiếu. Phương pháp và thiết bị kiểm tra này có thể được sử dụng trong thiết bị xử lý, phân loại, đếm hoặc xử lý khác các vật bảo đảm, đặc biệt là các tài liệu bảo đảm như các giấy bạc. Thiết bị có thể bao gồm bộ phận xử lý để phát ra tín hiệu khi sự không có mặt hoặc chất lượng kém của DOE được nhận biết và được sử dụng để cách ly hoặc đánh dấu vật bảo đảm.



- (11) **1-0006865**
- (15) 03.03.2008 (51)<sup>7</sup> **C07D 209/34**, A61K 31/404, C07D 401/12, 403/12, 405/12
- (21) 1-2002-00418 (22) 09.10.2000
- (86) PCT/EP00/09867 09.10.2000 (87) WO01/27081 19.04.2001
- (30) 19949208.5 13.10.1999 DE
- 10042696.4 31.08.2000 DE
- (45) 25.04.2008 241 (43) 25.11.2002 176
- (73) BOEHRINGER INGELHEIM PHARMA GMBH & CO. KG (DE)  
Binger Strasse 173, D-55216 Ingelheim am Rhein, Germany
- (72) Armin HECKEL (DE), ROTH, Gerald Jurgen (DE), WALTER, Rainer (DE), VAN MEEL, Jacobus (NL), REDEMANN, Norbert (DE), SPEVAK, Walter (AT), TONTSCH-GRUNT, Ulrike (AT), HILBERG, Frank (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) HỢP CHẤT INDOLINON ĐƯỢC THẾ Ở VỊ TRÍ 6 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất indolinon được thế ở vị trí 6 có công thức (I), trong đó từ R<sub>1</sub> đến R<sub>5</sub> và X là như được xác định trong điểm 1 của Yêu cầu bảo hộ, chất đồng phân và muối của hợp chất này, đặc biệt là muối chấp nhận được về mặt dược lý của hợp chất này có các dược tính quan trọng, đặc biệt là tác dụng ức chế các kinaza thụ thể tyrosin khác nhau và các phức chất cyclin/CDK ngoài tác dụng ức chế sự tăng sinh của các tế bào màng trong và các tế bào mô khác nhau. Sáng chế còn đề cập đến các thuốc chữa bệnh chứa hợp chất này, việc sử dụng các hợp chất này và phương pháp điều chế chúng.

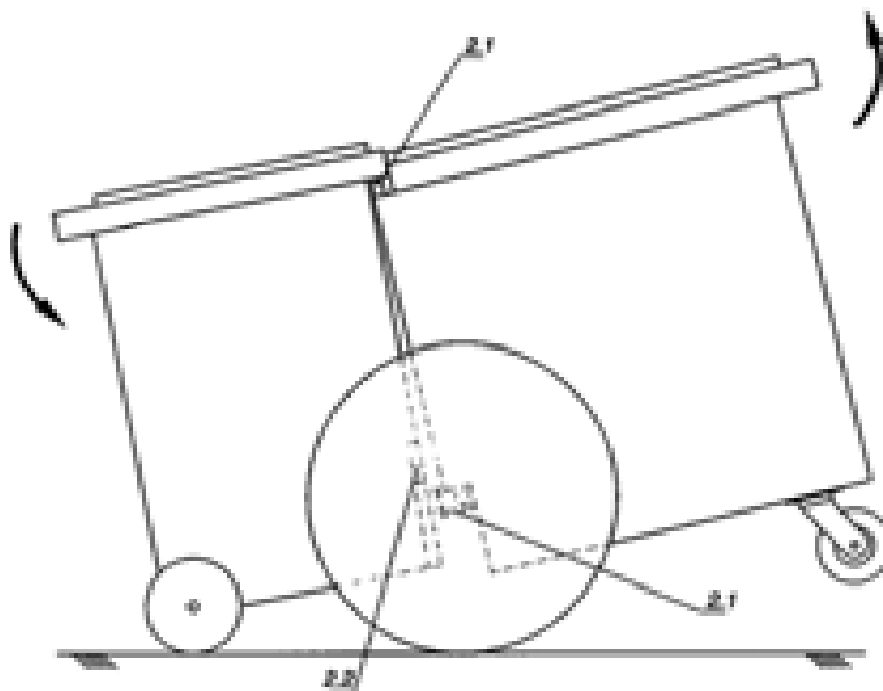


- (11) **1-0006866**
- (15) 03.03.2008 (51)<sup>7</sup> **A61K 09/08**, 47/12, 47/22, 31/167
- (21) 1-2003-00016 (22) 06.06.2001
- (86) PCT/FR01/01749 06.06.2001 (87) WO01/93830 13.12.2001
- (30) 00/07231 06.06.2000 FR
- (45) 25.04.2008 241 (43) 25.03.2004 192
- (73) SCR PHARMATOP (FR)  
Résidence Concorde, 10, Square Saint Florentin, F-78150 Le Chesnay, France
- (72) DIETLIN, Francois (FR), FREDJ, Danièle (FR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyến (INVENCO)
- (54) PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ CHẾ PHẨM CHỨA HOẠT CHẤT DỄ BỊ OXY HÓA TRONG NƯỚC VÀ DUNG DỊCH NƯỚC ĐƯỢC BẢO CHẾ BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp bảo chế chế phẩm chứa hoạt chất dễ bị oxy hóa, đặc biệt là hợp chất phenol, trong nước, ổn định trong thời gian kéo dài, phương pháp này bao gồm công đoạn loại oxy ở mức cao bằng cách sục khí trơ vào và/hoặc đưa vào môi trường chân không cao, bảo vệ chế phẩm này khỏi quá trình tái hấp thụ oxy có thể xảy ra bằng cách giữ chế phẩm này trong môi trường khí trơ, nạp chế phẩm này vào lọ chứa, trước đó đã được làm sạch không khí bằng cách thổi khí trơ vào, trong môi trường khí trơ, đưa chúng vào môi trường có áp suất thấp, như đã được tạo ra trong lọ chứa, tối đa là 65.000 Pa, khi đóng nút, để thu được dung dịch nước có nồng độ oxy còn lại trong dung dịch là nhỏ hơn 2 phần triệu và tốt hơn là khoảng 1 phần triệu và thậm chí là 0,5 phần triệu. Chế phẩm này có thể được sử dụng làm chế phẩm thuốc tiêm có nồng độ oxy trong dung dịch nhỏ hơn 2 phần triệu.

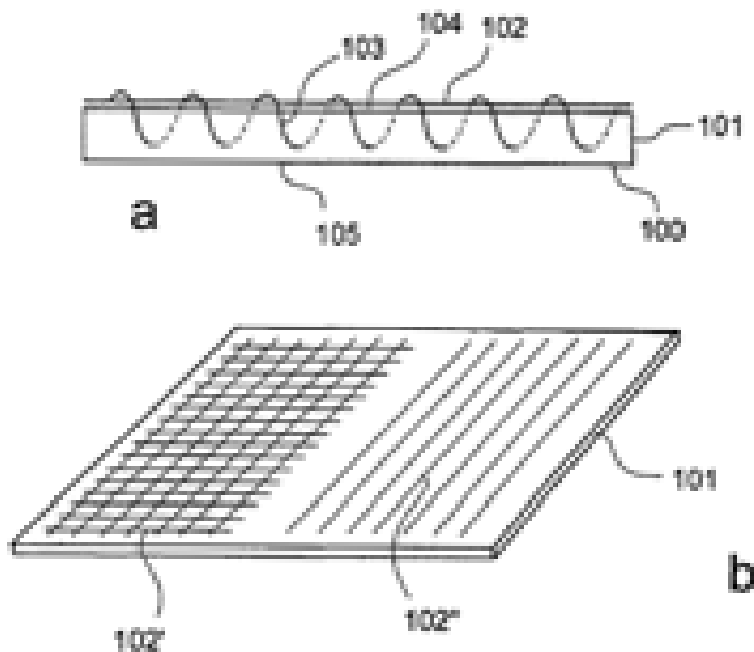
- (11) **1-0006867**
- (15) 03.03.2008 (51)<sup>7</sup> **A01N 43/78**
- (21) 1-2004-00950 (22) 21.03.2003
- (86) PCT/EP03/03193 21.03.2003 (87) WO03/079790 02.10.2003
- (30) MI2002A000624 26.03.2002 IT
- (45) 25.04.2008 241 (43) 25.01.2005 202
- (73) ISAGRO S.P.A (IT)  
Via F. Casati, 20, I-20124 Milan, Italy
- (72) BONFIGLIUO, Mauro (IT), FILIPPINI, Lucio (IT)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **CHẾ PHẨM CÓ HOẠT TÍNH KÍCH THÍCH SINH HỌC**
- (57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm có hoạt tính kích thích sinh học bao gồm ít nhất hai thành phần được chọn từ axit thiazolidin-4-carboxylic, dẫn xuất N-axyl của axit thiazolidin-4-carboxylic và/hoặc thành phần axit amin chứa một hoặc nhiều axit amin thiết yếu.

- (11) **1-0006868**
- (15) 03.03.2008 (51)<sup>7</sup> **A61K 31/165**, A61P 31/14
- (21) 1-2005-01779 (22) 03.06.2004
- (86) PCT/RU04/000215 03.06.2004 (87) WO04/108125 16.12.2004
- (30) 2003116391 04.06.2003 RU
- (45) 25.04.2008 241 (43) 25.07.2006 220
- (73) MEGAINPHARM GMBH (AT)  
Boecklinstr. 50/11, AT-1020 Wien, Austria
- (72) KRIVOSHEIN Yuru Semionovich (RU), RUDKO Adolina Petrovna (UA)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) SỬ DỤNG MYRISTAMIDOPROPYLĐIMETYL BENZYLAMONI CLORUA (MYRAMISTIN) ĐỂ BẢO CHẾ THUỐC LÀM BẤT HOẠT CORONAVIRUT
- (57) Sáng chế đề cập đến việc sử dụng myramistin (có tên là myristamit-propyl-đimetyl-benzyl-amoni clorua) để bào chế thuốc làm bất hoạt coronavirus, mà trước đây các chất này đã được biết dùng làm thuốc sát trùng, là các chất có tác dụng chống nấm và kháng vi khuẩn và kháng hữu hiệu virus HIV, chống bệnh cúm và nhiễm virus hecpet. Sáng chế nêu trên còn đề xuất một phạm vi rộng các chất dùng cho các ứng dụng nêu trên và dùng chúng để bào chế thuốc điều trị và phòng ngừa các bệnh ở dải hô hấp (kể cả bệnh SARS (Severe Acute Respiratory Syndrome) và bệnh viêm dạ dày ruột do coronavirus gây ra.

- (11) **1-0006869**
- (15) 03.03.2008 (51)<sup>7</sup> **B62B 3/00**
- (21) 1-2006-00448 (22) 22.03.2006
- (45) 25.04.2008 241 (43) 25.08.2006 221
- (73) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI COMPOSITE SÔNG SÀI GÒN (VN)  
ấp Bình Đáng, xã Bình Hòa, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương
- (72) Trương Lương T. (CA), Nguyễn Chiến Thắng (VN)
- (74) Công ty TNHH A.M.B.Y.S (AMBYSCO.LTD.)
- (54) XE THU GOM RÁC ĐẨY TAY
- (57) Sáng chế đề cập đến xe thu gom rác đẩy tay có kết cấu gồm hai thùng chứa rác riêng biệt được ghép nối lại với nhau cũng như cũng có thể tách rời nhau thông qua một cơ cấu nối gồm các chi tiết lỗ và các chi tiết móc được tạo ra ngay trên các thùng chứa, các thùng chứa được lắp các bánh xe bên dưới, trong đó có một cặp bánh xe có kích thước lớn luôn tiếp đất cùng với bánh lái và được bố trí ở vị trí thích hợp sao cho một mặt đảm bảo thao tác được thuận tiện khi thực hiện nghiêng các thùng chứa để tháo, lắp, mặt khác vẫn đảm bảo được sự cân bằng cho xe khi ở trạng thái ghép nối sử dụng và có tải trọng tối đa.



- (11) **1-0006870**
- (15) 03.03.2008 (51)<sup>7</sup> **A01N 25/34**
- (21) 1-2004-00682 (22) 23.12.2002
- (86) PCT/DK02/00903 23.12.2002 (87) WO03/055307 10.07.2003
- (30) PA200101956 22.12.2001 DK
- (45) 25.04.2008 241 (43) 25.10.2004 199
- (73) DISEASE CONTROL TEXTILES SA (CH)  
Chemin Messidor 5-7, Lausanne, Switzerland
- (72) FRANDSEN Mikkel Vestergaard (DK), SKOVMAND Ole (DK)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHĂN PHỦ CÓ KHẢ NĂNG DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI**
- (57) Sáng chế đề cập đến chăn phủ có khả năng diệt sinh vật gây hại bao gồm tấm dạng sợi không chứa thuốc trừ sâu và cấu trúc dạng lưới được gắn vào tấm này, trong đó cấu trúc dạng lưới này được tẩm thuốc trừ sâu ít nhất một phần.



- (11) **1-0006871**
- (15) 03.03.2008 (51)<sup>7</sup> **C07C 235/20**, 235/10, C07B 61/00, C07D 213/61, 213/40, 235/10, A61K 31/165, 31/435, 31/165, 31/435, 31/505, A61P 25/00
- (21) 1-2004-00838 (22) 07.03.2003
- (86) PCT/US03/007039 07.03.2003 (87) WO04/048317 10.06.2004
- (30) 60/428,415 22.11.2002 US
- (45) 25.04.2008 241 (43) 27.06.2005 207
- (73) **MERCK & CO., INC. (US)**  
126 East Lincoln Avenue, Rahway, NJ 07065-0907, United States of America
- (72) Helen M. ARMSTRONG (US), Ravindra N. GUTHIKONDA (US), James P. JEWELL (US), Linus S. LIN (CN), Linda L. CHANG (CA), William K. HAGMANN (US), Thomas J. LANZA, JR. (US), Ping LIU (CN), Hongbo QI (US), Shrenik K. SHAH (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **HỢP CHẤT AMIT ĐƯỢC THỂ CÓ HOẠT TÍNH Ở THỤ THỂ CANABINOIT-1, ĐƯỢC PHẨM VÀ SỬ DỤNG HỢP CHẤT NÀY ĐỂ BÀO CHẾ THUỐC**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất mới có công thức (I), các hợp chất này là các chất đối kháng và/hoặc các chất chủ vận ngược thụ thể canabinoit-1 (CB1) và là hữu dụng để điều trị phòng ngừa và ngăn chặn các bệnh do thụ thể CB1 gây ra. Các hợp chất theo sáng chế được dùng làm các thuốc tác động vào hệ thần kinh trung ương để được điều trị bệnh tâm thần, chứng suy giảm trí nhớ, các rối loạn nhận thức, nhức đầu, bệnh thần kinh, các rối loạn viêm thần kinh gồm bệnh xơ cứng rải rác và hội chứng Guillain- Barre và các di chứng viêm của bệnh viêm não virus, các tai biến mạch máu não, và chấn thương sọ não, chứng rối loạn lo lắng, stress, bệnh động kinh, bệnh Parkinson, chứng rối loạn vận động, và bệnh tâm thần phân liệt. Các hợp chất này cũng là hữu dụng để điều trị các rối loạn do lạm dụng chất, điều trị bệnh béo phì hoặc các rối loạn về ăn uống, cũng như để điều trị bệnh hen, chứng táo bón, và chứng tắc giả ruột kinh niên và bệnh xơ gan.

- (11) **1-0006872**
- (15) 03.03.2008 (51)<sup>7</sup> **A61K 39/42**, A61P 31/12, A23K 1/00
- (21) 1-2004-01347 (22) 20.12.2004
- (30) 60/532,646 24.12.2003 US
- (45) 25.04.2008 241 (43) 27.06.2005 207
- (73) **HAN TE BIOTECHNOLOGY CO., LTD.** (TW)  
24F., No. 29, Sec. 2, Jungjeng E. Rd., Danshuei Town, Taipei, Taiwan.
- (72) Chin-Yu Chen (TW), Tai-Hsin Yang (TW), Chan-Yen Tsai (TW), Woan-Jiun Swei (TW), Ming-Chuan Chang (TW)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **CHẾ PHẨM DÙNG ĐỂ LÀM GIẢM TỶ LỆ NHIỄM VIRUT Ở ĐỘNG VẬT GIÁP XÁC THUỶ SINH VÀ SỬ DỤNG NÓ**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng để làm giảm tỷ lệ nhiễm virut ở động vật giáp xác, chế phẩm này có thể được sử dụng để phòng ngừa và/hoặc điều trị bệnh nhiễm virut ở động vật giáp xác, và do đó cải thiện tỷ lệ sống sót. Chế phẩm này chứa ít nhất một trong số các kháng thể có thể liên kết đặc hiệu với virut, và kháng thể này được chọn từ nhóm gồm có kháng thể đơn dòng, kháng thể biểu hiện thể thực khuẩn và kháng thể được tạo ra bởi sinh vật tái tổ hợp. Các kháng thể đơn dòng này có thể được dẫn xuất với quy mô lớn từ các dòng tế bào lai bằng thiết bị phản ứng sinh học hoặc bằng cách tiêm vào ổ bụng của chuột. Theo cách khác, hai kháng thể đặc hiệu cao khác có thể được sản xuất từ các dòng vô tính thể thực khuẩn và các sinh vật tái tổ hợp. Chế phẩm này có thể được sử dụng ở dạng thuốc chữa bệnh, các chế phẩm bổ sung dinh dưỡng hoặc các chế phẩm bổ sung cho thức ăn được đưa vào thức ăn. Tương tự, chế phẩm này có thể được sử dụng trong dung dịch nước để nó tiếp xúc với động vật giáp xác để điều trị và/hoặc phòng ngừa bệnh nhiễm virut ở động vật giáp xác.



- (11) **1-0006873**  
 (15) 03.03.2008 (51)<sup>7</sup> **G01P 1/04**, F16C 1/08  
 (21) 1-2006-00483 (22) 27.03.2006  
 (30) 2005-092224 28.03.2005 JP  
 (45) 25.04.2008 241 (43) 26.06.2006 219

(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

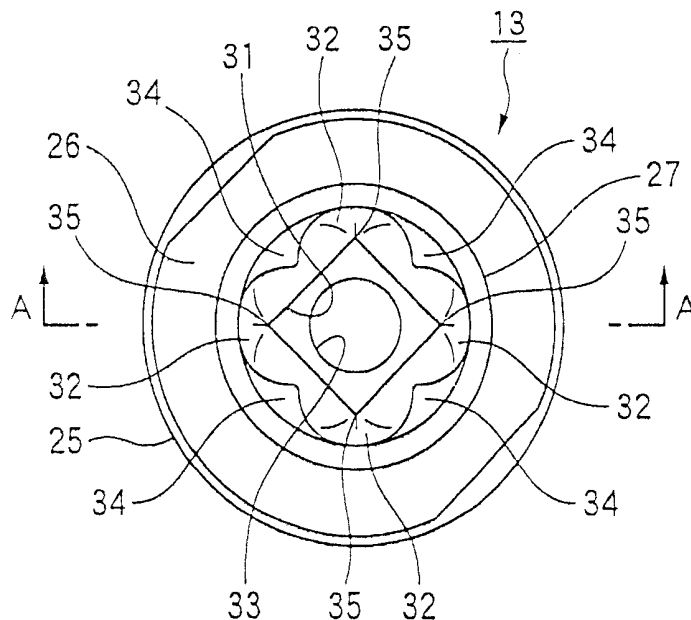
1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

(72) Yasunori OKAZAKI (JP), Tetsuaki MAEDA (JP)

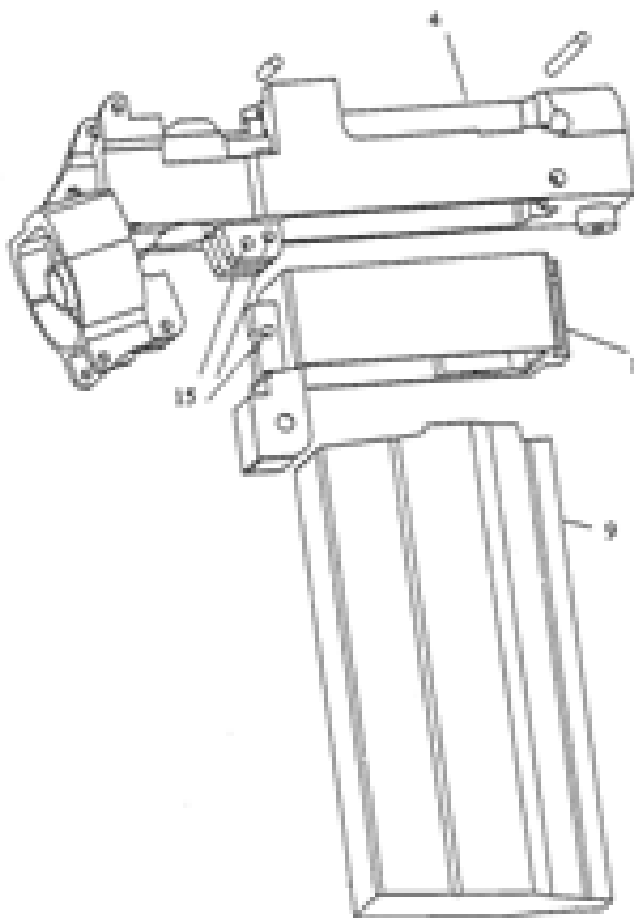
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU LẮP CÁP ĐỒNG HỒ ĐO**

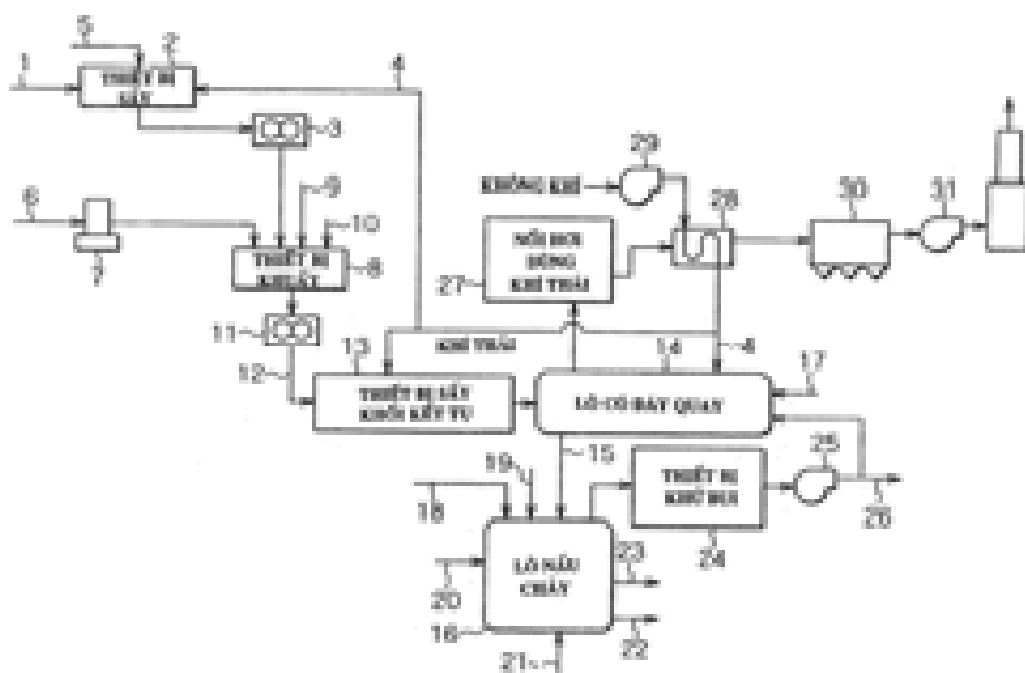
(57) Sáng chế đề xuất kết cấu lắp cáp đồng hồ đo trong đó phần trục của cáp trong và lỗ lắp của trục quay có thể được căn chỉnh một cách dễ dàng trong quá trình lắp, sao cho có thể tạo thuận lợi cho thao tác lắp của cáp đồng hồ đo. Kết cấu lắp cáp đồng hồ đo theo sáng chế bao gồm cáp đồng hồ đo (12) có cáp trong (18) với các phân trục (20) có mặt cắt ngang hình vuông ở các đầu của nó nằm quay được trong đó; và bánh răng (13) có lỗ lắp (31) có mặt cắt ngang hình vuông phù hợp với phân trục (20) của cáp trong (18) ở đầu này của nó và phần thành trong vuốt thon (32) được tạo ra theo chu vi của đầu mở của lỗ lắp (31), phần thành trong vuốt thon (32) được thu nhỏ đường kính dần về phía đầu mở, trong đó phần nhô dẫn hướng (34) dùng để dẫn hướng phân trục (20) với lỗ lắp (31) được tạo ra trên phần thành trong vuốt thon (32) khi lắp cáp đồng hồ đo (12) với bánh răng (13) bằng cách lắp khít phân trục (20) vào trong lỗ lắp (31).



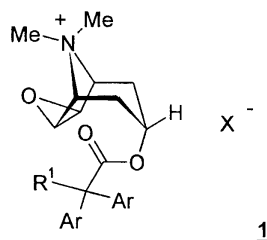
- (11) **1-0006874**
- (15) 03.03.2008 (51)<sup>7</sup> **F41A 9/41**, 11/02
- (21) 1-2002-01003 (22) 05.11.2002
- (45) 25.04.2008 241 (43) 25.05.2004 194
- (73) AUSTRALIAN INTERNATIONAL ARMS PTY. LTD. (AU)  
c/o Ham and Partners, 344 Queen Street, Brisbane, Queensland, Australia, 4000.
- (72) Bruce Charles Gentner (AU)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **BỘ PHẬN TRUNG GIAN DÙNG CHO SÚNG CÓ KHOÁ NÒNG TRƯỢT**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận trung gian dùng cho loại súng có thể bắn được nhiều cỡ đạn nhờ sử dụng bộ phận trung gian bao gồm phần thân, kẹp ổ đạn và phần nghiêng dẫn đạn có thể lắp tháo được vào phần thân chính của súng bằng chốt hoặc vít. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến súng có thể bắn được nhiều cỡ đạn có đầu khoá nòng được thiết kế hơi lõm xuống để ôm gọn đuôi vỏ đạn, trong đó ở phần mặt phẳng trong phần lõm tiếp xúc với vỏ đạn tiếp xúc với thành lõm được thiết kế một đường rãnh tròn hơi lõm xuống và chi tiết đẩy vỏ đạn được nằm gọn trong phần mặt phẳng lõm này, và nòng súng được bắt chắc vào đầu phần thân chính nhờ một ốc hãm.



- (11) **1-0006875**
- (15) 03.03.2008 (51)<sup>7</sup> **C21B 13/10**
- (21) 1-2004-00689 (22) 16.01.2003
- (86) PCT/JP023/00298 16.01.2003 (87) WO03/062474 31.07.2003
- (30) 2002-015741 24.01.2002 JP
- 2002-290389 02.10.2002 JP
- (45) 25.04.2008 241 (43) 25.10.2004 199
- (73) KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD) (JP)  
10-26, Wakinohama-cho 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-8585 Japan
- (72) Isao KOBAYASHI (JP), Itsuo MIYAHARA (JP), Hidetoshi TANAKA (JP), Koji TOKUDA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẮT NÓNG CHẢY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sắt nóng chảy bao gồm các bước nạp hỗn hợp nguyên liệu thô chứa nguyên liệu sắt ôxit và chất hoàn nguyên chứa cacbon vào trong lò hoàn nguyên nóng để hoàn nguyên sắt ôxit trong hỗn hợp nguyên liệu thô bằng chất hoàn nguyên chứa cacbon thành sắt đã được hoàn nguyên thể rắn; chuyển sắt đã được hoàn nguyên thể rắn vào lò nấu chảy; và đốt cháy nguyên liệu chứa cacbon được cấp làm nhiên liệu để nấu chảy sắt đã được hoàn nguyên thể rắn trong lò nấu chảy để tạo ra sắt nóng chảy. Sau khi mức kim loại hóa sắt đã được hoàn nguyên thể rắn được tăng lên tới ít nhất là 60% sắt đã được hoàn nguyên thể rắn được chuyển vào lò nấu chảy. Lượng oxy và nguyên liệu chứa cacbon được cấp vào lò nấu chảy được điều chỉnh sao cho tỷ lệ đốt cháy thứ cấp của khí CO trong lò nấu chảy được giảm xuống tới 40% hoặc thấp hơn. Tốt hơn, nếu hiệu suất truyền nhiệt của nhiệt đốt thứ cấp cho sắt nóng chảy được tăng lên ít nhất là tới 60%.



- (11) **1-0006876**  
 (15) 03.03.2008 (51)<sup>7</sup> **C07D 451/10**  
 (21) 1-2004-00750 (22) 24.12.2002  
 (86) PCT/EP02/14756 24.12.2002 (87) WO03/057694 17.07.2003  
 (30) 10200943.0 12.01.2002 DE  
 (45) 25.04.2008 241 (43) 25.10.2004 199  
 (73) BOEHRINGER INGELHEIM PHARMA GMBH & CO. KG (DE)  
 Binger Strasse 173, D-55216 Ingelheim am Rhein, Germany  
 (72) BRANDENBURG, Jorg (DE), PFRENGLE, Waldemar (DE), RALL, Werner (DE)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)  
 (54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ ESTE SCOPIN  
 (57) Quy trình điều chế hợp chất có công thức 1:



từ hợp chất có công thức 2:



quy trình này bao gồm việc cho hợp chất có công thức 2 phản ứng theo một bước với hợp chất có công thức 3:



trong đó:

X<sup>-</sup> là clo, brom, iot, metansulfonat hoặc triflometansulfonat;

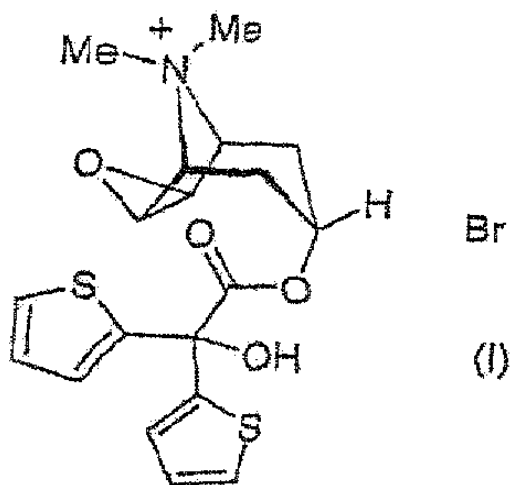
R<sup>1</sup> là hydroxy, C<sub>1</sub>-C<sub>4</sub>-alkyl, C<sub>1</sub>-C<sub>4</sub>-alkoxy, CF<sub>3</sub> hoặc flo;

Ar là phenyl, naphtyl, thienyl và furyl, mỗi nhóm được thế tùy ý một lần hoặc hai lần bằng một hoặc hai nhóm được chọn từ C<sub>1</sub>-C<sub>4</sub>-alkyl, C<sub>1</sub>-C<sub>4</sub>-alkoxy, hydroxy, flo, clo, brom hoặc CF<sub>3</sub>,

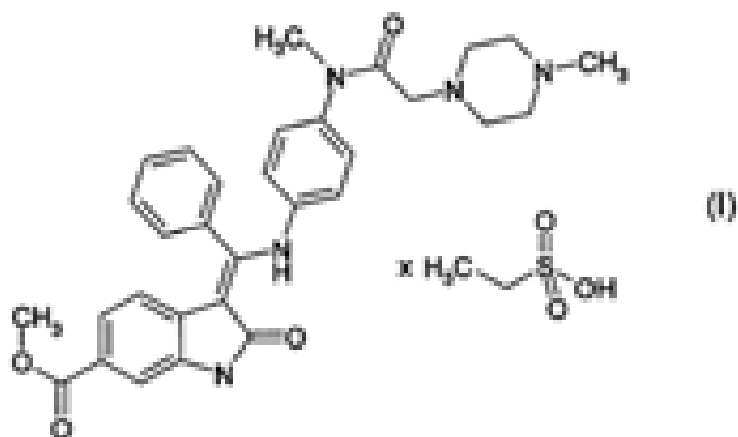
Y<sup>-</sup> là clo, brom, iot, metansulfonat hoặc triflometansulfonat; và

R là hydroxy, metoxy, etoxy, O-N-suxinimit, O-N-phtalimit, phenyloxy, nitrophenyloxy, flophenyloxy, pentaflorophenyloxy, vinyloxy, 2-alyloxy, -S-metyl, -S-etyl hoặc -S-phenyl.

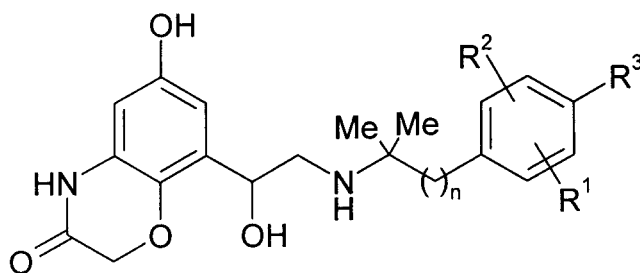
- (11) **1-0006877**
- (15) 03.03.2008 (51)<sup>7</sup> **C07D 451/10**, A61P 11/00, A61K 31/40
- (21) 1-2004-01080 (22) 10.03.2003
- (86) PCT/EP03/02422 10.03.2003 (87) WO03/078429 25.09.2003
- (30) 10212264.4 20.03.2002 DE
- (45) 25.04.2008 241 (43) 25.01.2005 202
- (73) BOEHRINGER INGELHEIM PHARMA GMBH & CO. KG (DE)  
Binger Strasse 173, D-55216 Ingelheim am Rhein, Germany
- (72) BENDER, Helmut (DE), GRAEBNER, Hagen (DE), SCHINDLER, Konrad (DE), TRUNK, Michael (DE), WALZ, Michael (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) THỂ MICRON HOÁ CỦA TIOTROPI BROMUA DẠNG TINH THỂ, DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ ỨNG DỤNG CỦA CHÚNG
- (57) Sáng chế đề cập đến thể micron hoá của muối (1 $\alpha$ ,2 $\beta$ ,4 $\beta$ ,5 $\alpha$ ,7 $\beta$ )-7-[(hydroxydi-2-thienylaxetyl)oxy]-9,9-dimetyl-3-oxa-9-azoniatrixylo[3.3.1.0<sup>2,4</sup>]nonan bromua dạng tinh thể, quy trình điều chế và sử dụng muối này để bào chế dược phẩm, cụ thể là bào chế dược phẩm có hoạt tính chống tiết cholin.



- (11) **1-0006878**
- (15) 03.03.2008 (51)<sup>7</sup> **C07D 209/34**, 403/12, A61K 31/496, 31/404, A61P 35/04
- (21) 1-2005-00221 (22) 18.07.2003
- (86) PCT/EP03/007822 18.07.2003 (87) WO04/013099 12.02.2004
- (30) 102 33 500.1 24.07.2002 DE
- (45) 25.04.2008 241 (43) 27.06.2005 207
- (73) BOEHRINGER INGELHEIM PHARMA GMBH & CO. KG (DE)  
Binger Strasse 173, D-55216 Ingelheim am Rhein, Germany
- (72) Gerald Jurgen ROTH (DE), Peter SIEGER (DE), Guenter LINZ (DE), Werner RALL (DE), Frank HILBERG (DE), Thomas BOCK (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) HỢP CHẤT 3-Z-[1-(4-(N-((4-METYL-PIPERAZIN-1-YL)- METYLCACBONYL)-N-METYL-AMINO)-ANILINO)-1-PHENYL-METYLEN]-6-METOXYCACBONYL-2-INDOLINON-MONOETANSULFONAT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 3-Z-[1-(4-(N-((4-metyl-piperaz-1-yl)-metylcacbonyl)-N-metyl-amino)-anilino)-1-phenyl-metylen]-6-metoxycacbonyl-2-indolinon-monoetansulfonat có công thức (I) và dược phẩm chứa hợp chất này.



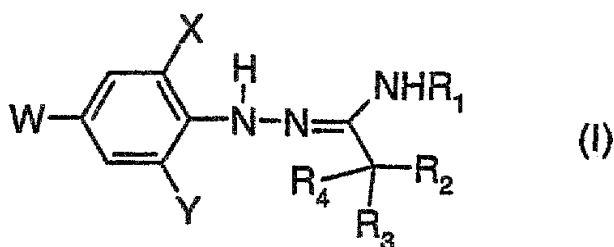
- (11) **1-0006879**
- (15) 03.03.2008 (51)<sup>7</sup> **A61K 31/538**, A61P 11/00, C07D 265/36
- (21) 1-2005-00807 (22) 11.11.2003
- (86) PCT/EP03/012565 11.11.2003 (87) WO04/045618 03.06.2004
- (30) 10253282.6 15.11.2002 DE
- (45) 25.04.2008 241 (43) 26.01.2006 214
- (73) BOEHRINGER INGELHEIM PHARMA GMBH & CO. KG (DE)  
Binger Strasse 173, D-55216 Ingelheim, Germany
- (72) BOUYSSOU, Thierry (FR), BUETTNER, Frank (DE), KONETZKI, Ingo (DE), HOENKE, Christoph (DE), LUSTENBERGER, Philipp (CH), RUDOLF, Klaus (DE), PESTEL, Sabine (DE), SCHNAPP, Andreas (DE), SCHOLLENBERGER, Hermann (DE), SCHROMM, Kurt (DE), HEINE, Claudia (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **HỢP CHẤT CÓ TÁC DỤNG CƯỜNG HỆ BETA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH PHỔI TẮC NGHẼN MẠN TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức chung (1), trong đó các nhóm R<sup>1</sup>, R<sup>2</sup> và R<sup>3</sup> có ý nghĩa như được nêu trong bản mô tả, và dược phẩm chứa hợp chất này dùng để điều trị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính.



- (11) **1-0006880**
- (15) 03.03.2008 (51)<sup>7</sup> **A23K 1/00**
- (21) 1-2005-01188 (22) 27.02.2004
- (86) PCT/US04/006060 27.02.2004 (87) WO04/077923 16.09.2004
- (30) 60/451,299 28.02.2003 US
- (45) 25.04.2008 241 (43) 26.01.2006 214
- (73) KEMIN INDUSTRIES INC. (US)  
Krisit Kraffka, 2100 Maury Street, Des Moines, IA 50301, United States of America
- (72) TAN Hai Meng (SG), ANTONY Jesuadimai Ignatius Xavier (IN), KENG Goh Swee (SG)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHẾ PHẨM ỨC CHẾ MỐC ĐƯỢC LÀM GIẢM ĐẶC TÍNH ẨM MÒN**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm ức chế mốc là hỗn hợp của muối của axit propionic và tinh dầu. Tinh dầu này được chọn từ nhóm bao gồm, nhưng không chỉ giới hạn ở, dầu quế, dầu bạch đàn, dầu sả chanh, dầu quế quỳ, dầu hương thảo, dầu hoa xôn, dầu quế đơn, và dầu xạ hương. Tinh dầu của vỏ cây quế (*Cinnamomum zeylanicum*) có tác dụng hiệp đồng với axit propionic trong việc ức chế mốc. Chế phẩm ức chế mốc mới có hiệu quả được cải thiện, ít ẩm hơn và có giá thành hợp lý.



- (11) **1-0006881**
- (15) 03.03.2008 (51)<sup>7</sup> **A01N 37/52**
- (21) 1-2006-00989 (22) 02.12.2004
- (86) PCT/EP04/013687 02.12.2004 (87) WO05/053403 16.06.2005
- (30) 60/526,609 04.12.2003 US
- (45) 25.04.2008 241 (43) 25.12.2006 225
- (73) BASF AKTIENGESELLSCHAFT (DE)  
67056 Ludwigshafen, Germany
- (72) VON DEYN, Wolfgang (DE), OLOUMI-SADEGHI, Hassan (US), KUHN, David, G (US), ARMES, Nigel (US), KORADIN, Christopher (DE)
- (74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (54) **SỬ DỤNG HỢP CHẤT N-ARYLHYDRAZIN ĐỂ DIỆT LOÀI GÂY HẠI KHÔNG PHÁ HOẠI CÂY TRỒNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ CHỨNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến việc sử dụng các dẫn xuất hydrazin có công thức I trong đó W là clo hoặc triflometyl; X và Y độc lập nhau là clo hoặc brom; R<sup>1</sup> là alkyl, alkenyl, alkynyl, hoặc xycloalkyl có thể được thế bằng từ 1 đến 3 nguyên tử halogen, hoặc alkyl được thế bằng alkoxy; R<sup>2</sup> và R<sup>3</sup> là alkyl hoặc có thể cùng với nhau để tạo thành xycloalkyl có thể không được thế hoặc được thế bằng từ 1 đến 3 nguyên tử halogen; R<sup>4</sup> là hydro hoặc alkyl, hoặc chất đồng phân đối ảnh và muối của chúng, để trừ dịch hại ở trên cây trồng. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp phòng trừ loài gây hại không phá hoại cây trồng bao gồm việc cho loài gây hại hoặc nguồn thức ăn, môi trường sống, nơi sinh sản hoặc nơi ở của chúng tiếp xúc với một lượng hữu hiệu có tác dụng trừ dịch hại của hợp chất có công thức I.



- (11) **1-0006882**
- (15) 03.03.2008 (51)<sup>7</sup> **A23L 1/30**
- (21) 1-2005-00662 (22) 16.05.2005
- (45) 25.04.2008 241 (43) 26.12.2005 213
- (73) TUNG HAI BIOTECHNOLOGY CORPORATION (TW)  
No. 18-3, Datung Street, Shalu Chen, Taichung Hsien, Taiwan
- (72) Guan-Huei HO (TW), Jeng YANG (TW), Tou-Hsing YANG (TW)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) SỬ DỤNG AXIT GAMA-POLYGLUTAMIC (GAMA-PGA, DẠNG H) VÀ GAMA-POLYGLUTAMAT LÀM CHẤT BỔ SUNG DINH DƯỠNG VÀO THỰC PHẨM DINH DƯỠNG
- (57) Sáng chế đề cập đến việc sử dụng axit  $\gamma$ -polyglutamic ( $\gamma$ -PGA, dạng H), và/hoặc một hoặc nhiều muối của nó (tức là  $\gamma$ -polyglutamat ở dạng  $\text{Na}^+$ ,  $\gamma$ -polyglutamat ở dạng  $\text{K}^+$ ,  $\gamma$ -polyglutamat ở dạng  $\text{NH}_4^+$ ,  $\gamma$ -polyglutamat ở dạng  $\text{Mg}^{++}$  và  $\gamma$ -polyglutamat ở dạng  $\text{Ca}^{++}$ ) làm chất bổ sung dinh dưỡng vào thực phẩm dinh dưỡng.

- (11) **1-0006883**
- (15) 03.03.2008 (51)<sup>7</sup> **A23K 1/175**
- (21) 1-2003-00093 (22) 10.07.2001
- (86) PCT/KR01/01183 10.07.2001 (87) WO02/09533 07.02.2002
- (30) 2000/44439 31.07.2000 KR
- 2001/6784 12.02.2001 KR
- (45) 25.04.2008 241 (43) 25.09.2003 186
- (73) SEOBONG BIO BESTECH CO., LTD. (KR)  
#1403 Doosan Bearstel, 1319-11 Seocho-dong Seocho-ku, Seoul 137-070, Korea
- (72) JUNG, Yeon Kweon (KR), KIM, In Ho (KR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) **THỨC ĂN GIA SÚC THAY THẾ THUỐC KHÁNG SINH**
- (57) Sáng chế đề cập đến thức ăn gia súc thay thế thuốc kháng sinh dùng cho gia súc. Theo sáng chế, bằng cách bổ sung germani biotit thay cho thuốc kháng sinh thường được sử dụng trong ngành chăn nuôi, có thể tạo ra gia súc có tốc độ tăng trưởng và khả năng miễn dịch tốt cũng như bổ sung một lượng lớn thuốc kháng sinh vào thức ăn. Do đó, trong sản xuất thức ăn gia súc, việc sử dụng thuốc kháng sinh có hại cho động vật và người mà ăn động vật này có thể được tránh một phần hoặc hoàn toàn, vì vậy có thể tạo ra "thịt có lợi cho sức khỏe". Thức ăn gia súc này chứa ngô, bột đậu tương, rỉ đường, muối, hỗn hợp vitamin sơ chế và hỗn hợp chất khoáng sơ chế, và 0,1 đến 3,0% germani biotit gồm 36ppm germani, và biotit, muscovit, felpat, tourmalin, ziricon, granat, apatit và chất khoáng chẵn sáng, và có độ phát xạ 0,93% và năng lượng phóng xạ  $4,31 \times 10^2$  W/m<sup>2</sup> μm ở khoảng tia hồng ngoại xa nằm trong khoảng từ 5 đến 20μm.

- (11) **1-0006884**  
 (15) 03.03.2008 (51)<sup>7</sup> **G06F 1/00**, 17/30  
 (21) 1-2005-00339 (22) 13.08.2003  
 (86) PCT/IB03/003696 13.08.2003 (87) WO04/019189 04.03.2004  
 (30) 02292073.0 21.08.2002 EP  
 (45) 25.04.2008 241 (43) 27.06.2005 207  
 (73) **KONINKLIJKE PHILIPS ELECTRONICS N. V.** (NL)

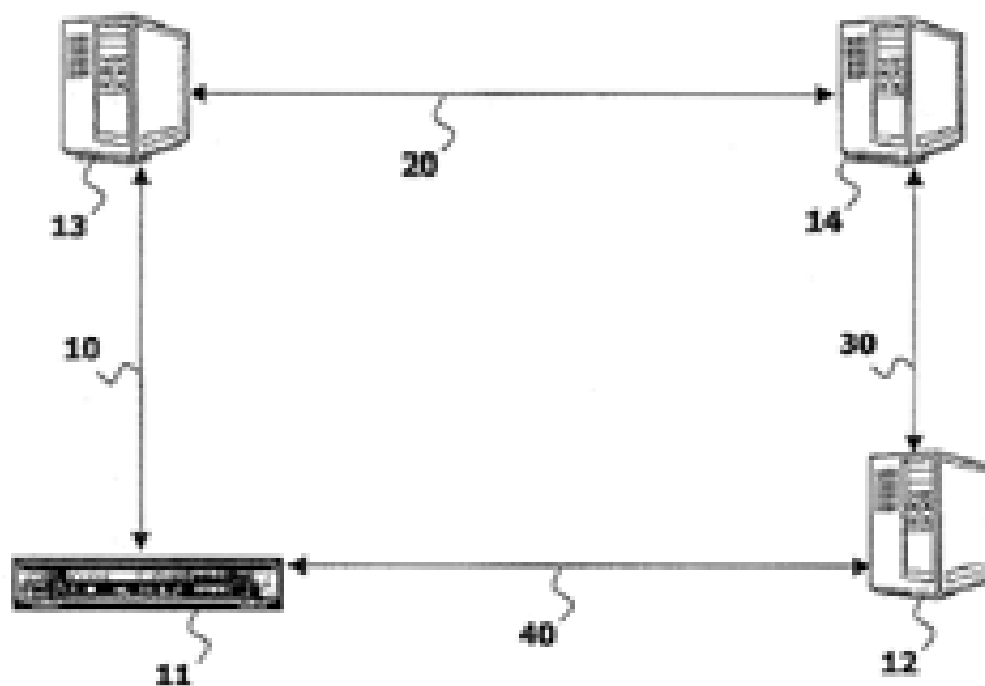
Groenewoudseweg 1, NL-5621 BA Eindhoven, The Netherlands

(72) PENG, Yang (CN), KELLY, Declan Patrick (IE), WANG, Bei (CN), HE, Darwin (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG QUA MẠNG GIỮA THIẾT BỊ GHI VÀ/HOẶC ĐỌC VÀ THIẾT BỊ TỪ XA**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền thông bao gồm thiết bị ghi và/hoặc đọc (11) có khả năng đọc vật mang dữ liệu, và thiết bị từ xa thứ nhất (12) chứa dữ liệu bổ sung cho vật mang dữ liệu. Thiết bị ghi và/hoặc đọc (11) và thiết bị từ xa thứ nhất (12) truyền thông qua mạng. Hệ thống truyền thông này bao gồm thiết bị từ xa thứ hai (13) có khả năng xác nhận thiết bị ghi và/hoặc đọc tin cậy và cho phép thiết bị ghi và/hoặc đọc tin cậy truy nhập dữ liệu bổ sung. Thiết bị ghi và/hoặc đọc tin cậy có khả năng phát hiện sự có mặt của vật mang dữ liệu trong thiết bị ghi và/hoặc đọc và xác nhận vật mang dữ liệu đó.



- (11) **1-0006885**
- (15) 03.03.2008 (51)<sup>7</sup> **A01C**
- (21) 1-2003-01036 (22) 23.05.2002
- (86) PCT/US02/16607 23.05.2002 (87) WO02/094002 28.11.2002
- (30) 09/863,381 24.05.2001 US
- (45) 25.04.2008 241 (43) 25.05.2004 194
- (73) REGENTS OF THE UNIVERSITY OF MINNESOTA (US)  
450 McNamara Alumni Center, 200 Oak Street S.E., Minneapolis, Minnesota 55455-2070, United States of America
- (72) BLANCHETTE, Robert A. (US), VAN BEEK, Henry, Heuveling (NL)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D & N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TRÂM HƯƠNG
- (57) Sáng chế đề cập đến trầm hương thu được từ các cây trầm hương, các phương pháp sản xuất trầm hương ở các cây trầm hương này.

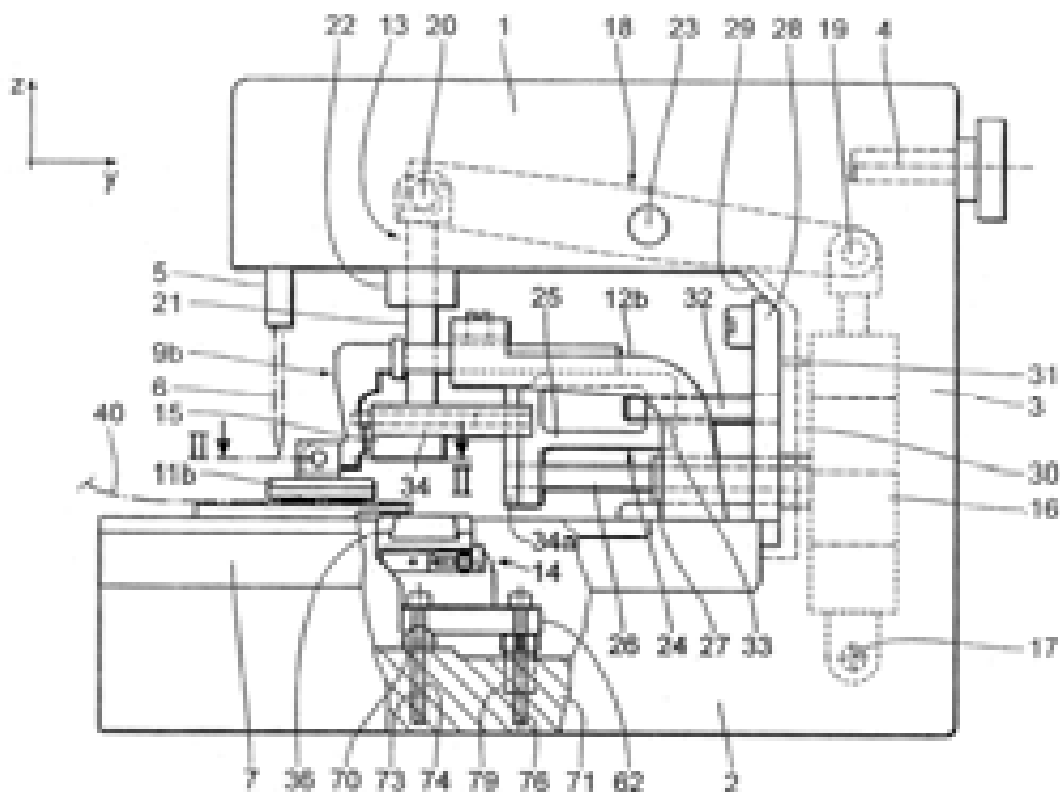
- (11) **1-0006886**
- (15) 03.03.2008 (51)<sup>7</sup> **C12N 15/86**
- (21) 1-2005-00880 (22) 12.11.2003
- (86) PCT/EP03/012610 12.11.2003 (87) WO04/048582 10.06.2004
- (30) PA2002-01814 25.11.2002 DK
- (45) 25.04.2008 241 (43) 26.01.2006 214
- (73) BAVARIAN NORDIC A/S (DK)  
Boegskovvej 9, DK - 3490 Kvistgaard, Denmark
- (72) LEYRER, Sonja (DE), HOWLEY, Paul (AU)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) POXVIRUT TÁI TỔ HỢP CHỨA ÍT NHẤT HAI GEN KHỞI ĐẦU ATI CỦA VIRUT GÂY BỆNH ĐẬU BÒ
- (57) Sáng chế đề cập đến các poxvirut tái tổ hợp chứa trong hệ gen của virut ít nhất hai catxet biểu hiện, mỗi catxet biểu hiện bao gồm gen khởi đầu ATI của virut gây bệnh đậu bò hoặc dẫn xuất của nó và trình tự mã hoá, trong đó sự biểu hiện trình tự mã hoá được điều chỉnh bởi gen khởi đầu này. Virut này hữu hiệu để làm vacxin hoặc dược phẩm.

- (11) **1-0006887**  
 (15) 03.03.2008 (51)<sup>7</sup> **D05B 3/06, 37/04**  
 (21) 1-2005-01234 (22) 19.12.2003  
 (86) PCT/EP03/014627 19.12.2003 (87) WO04/070100 19.08.2004  
 (30) 10304821.9 06.02.2003 DE  
 (45) 25.04.2008 241 (43) 25.11.2005 212  
 (73) **DUERKOPP ADLER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**

Potsdamer Strasse 190, D-33719 Bielefeld, Germany

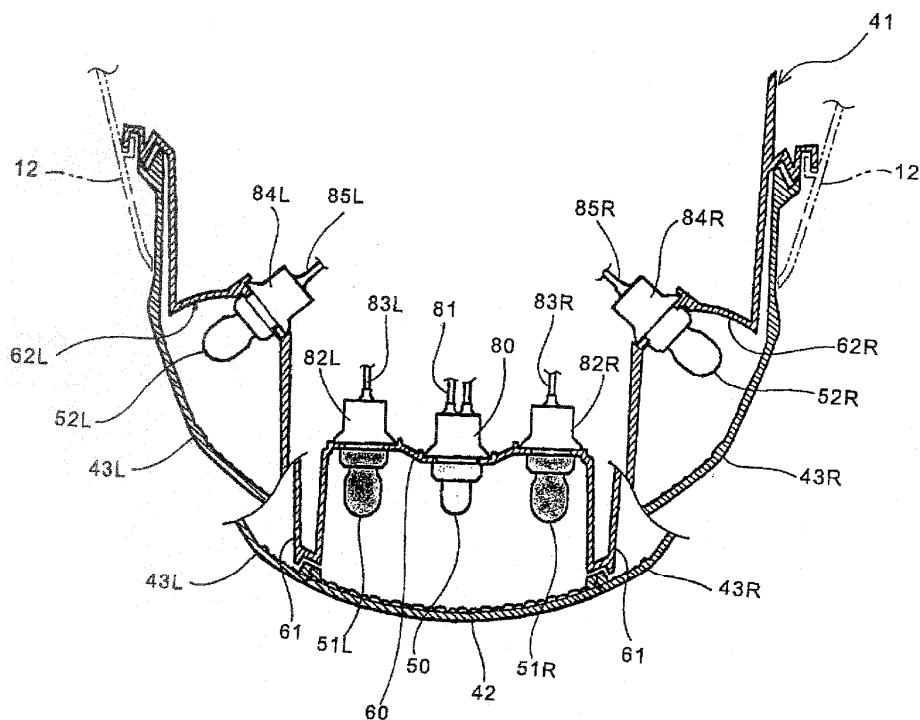
- (72) Jochen FISCHER (DE), Thomas NOELTGE (DE)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **MÁY TẠO LỖ KHUYẾT**

(57) Sáng chế đề cập đến máy tạo lỗ khuyết bao gồm cần trên (1) có kim khâu (6) di chuyển lên trên và xuống dưới và đế (2). Cơ cấu bấm lỗ khuyết (13) được bố trí có dao (36) được bố trí trên đế (2) và bao gồm lưỡi cắt thẳng (37) hướng theo chiều y và mép cắt hình mắt (38). Đế cắt (15) phối hợp với dao (36). Dao (36) và đế cắt (15) có thể điều chỉnh được bằng motor tương đối với nhau theo chiều y.



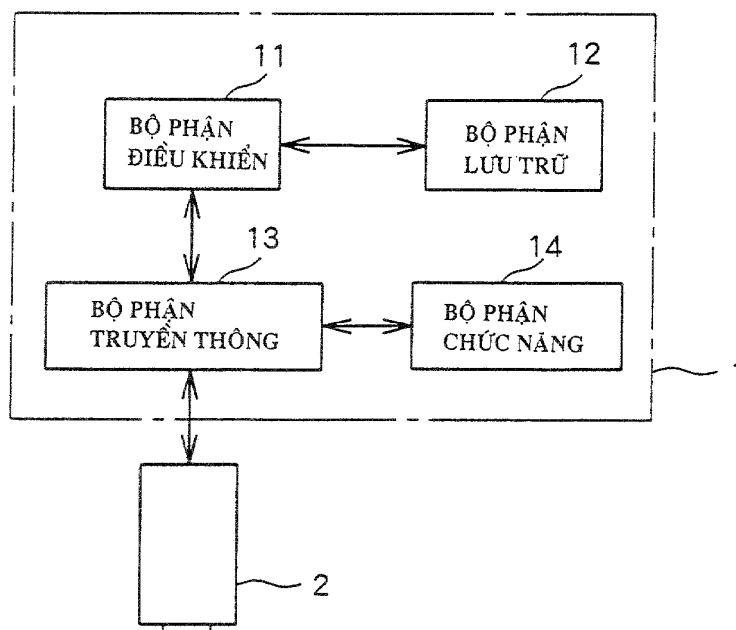
- (11) **1-0006888**  
 (15) 03.03.2008 (51)<sup>7</sup> **B62J 6/04**, B60Q 1/38  
 (21) 1-2006-01670 (22) 10.10.2006  
 (30) 2005-326021 10.11.2005 JP  
 (45) 25.04.2008 241 (43) 25.12.2006 225  
 (73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, JAPAN  
 (72) Koji OKAMOTO (JP), Hiroyuki NAKAJIMA (JP), Kanichiro OGIYA (JP),  
 Hirofumi WAKAYAMA (JP)  
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)  
 (54) **KẾT CẤU ĐÈN ĐUÔI**  
 (57) Sáng chế đề xuất kết cấu đèn đuôi cho phép không làm tăng kích thước của cụm đèn đuôi và nâng cao mức độ tự do của việc thiết kế.

Để đạt được mục đích nêu trên, trong cụm đèn đuôi (40) có vỏ (41) được tạo ra liền khối và được lắp vào phần sau của xe máy, bóng đèn đuôi (50) được bố trí gần như ở chính giữa của phần gương phản xạ giữa (60), và các bóng đèn dừng (51L, 51R) được bố trí ở bên trái và bên phải của nó. Do các bóng đèn dừng (51L, 51R) được bố trí ở phía bên liền kề với bóng đèn đuôi (50) nên có thể giảm kích thước theo chiều cao của cụm đèn đuôi (40). Các tấm chắn (61) được tạo ra ở bên trái và bên phải phần gương phản xạ giữa (60), và các bóng đèn xi nhan (52L, 52R) lần lượt được bố trí ở phần gương phản xạ bên trái (62L) và phần gương phản xạ bên phải (62R) được tạo ra ở phía ngoài theo chiều rộng của xe. Các phần gương phản xạ được che phủ bởi các thấu kính trong suốt màu đỏ hoặc màu da cam có hình dạng phù hợp với đường bao của phần gương phản xạ.

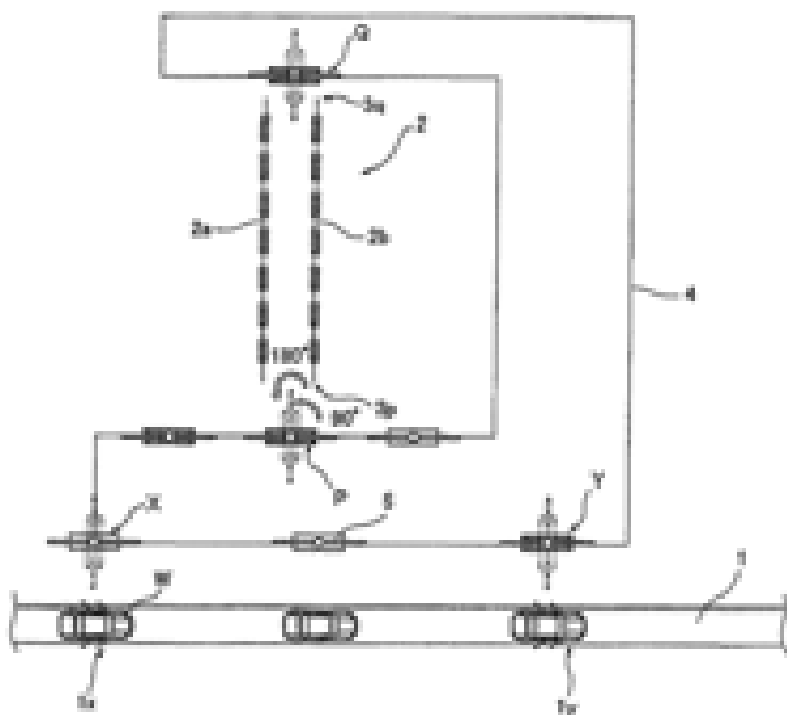




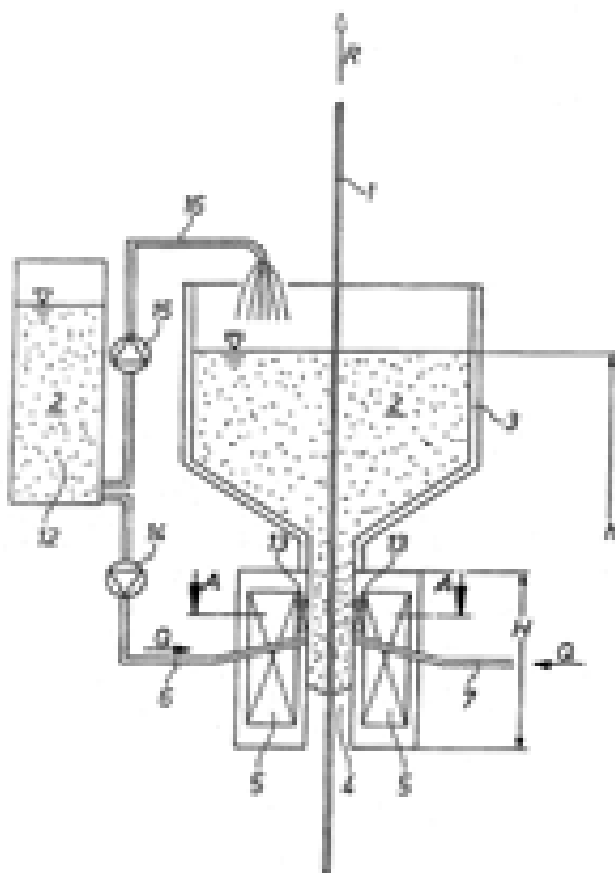
- (11) **1-0006889**
- (15) 03.03.2008 (51)<sup>7</sup> **G09C 1/00**
- (21) 1-2005-01735 (22) 24.11.2005
- (30) 2004-342945 26.11.2004 JP  
 2004-342946 26.11.2004 JP  
 2005-263010 09.09.2005 JP
- (45) 25.04.2008 241 (43) 26.06.2006 219
- (73) SONY COMPUTER ENTERTAINMENT INC. (JP)  
 2-6-21, Minami-Aoyama, Minato-ku, Tokyo, 107-0062, Japan
- (72) Dai SASAKI (JP), Shiho MORIAI (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PIN VÀ THIẾT BỊ YÊU CẦU XÁC THỰC
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ngoại vi được nối với bộ phận thân chính là thiết bị yêu cầu xác thực hoạt động như thiết bị cần được xác thực. Sau khi nhận thông tin liên quan đến mã từ bộ phận thân chính, thiết bị ngoại vi nhận mã yêu cầu dựa vào thông tin liên quan đến mã nhận được, tạo thông tin được mã hoá bằng cách mã hoá mã yêu cầu, và truyền thông tin liên quan đến mã hoá liên quan đến thông tin được mã hoá đã được tạo ra tới bộ phận thân chính. Thông tin liên quan đến mã là một phần của mã yêu cầu và/hoặc thông tin liên quan đến mã hoá là một phần của thông tin được mã hoá.



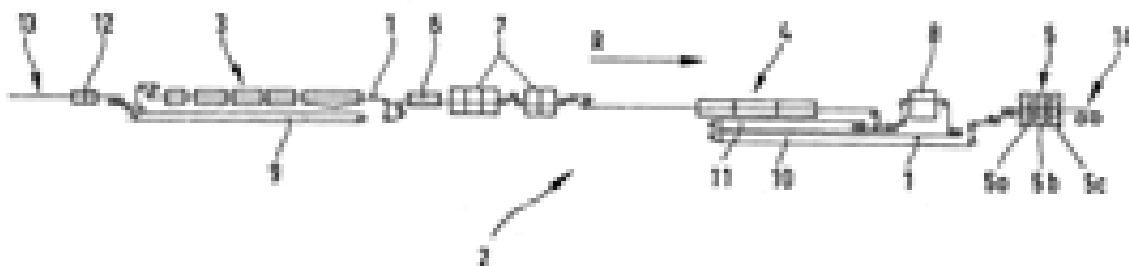
- (11) **1-0006890**
- (15) 03.03.2008 (51)<sup>7</sup> **B62D 65/18**, B23P 19/00, 21/00, B65G 17/20
- (21) 1-2006-02038 (22) 08.04.2005
- (86) PCT/JP05/006901 08.04.2005 (87) WO05/110837 24.11.2005
- (30) 2004-147402 18.05.2004 JP
- (45) 25.04.2008 241 (43) 26.02.2007 227
- (73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan
- (72) TAKECHI Katsushi (JP), ISHIDO Yukio (JP), TATSUDA Kenji (JP), IWASA Hisao (JP), MIYAOKA Yasuo (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG MANG CỬA TRONG DÂY CHUYỀN LẮP RÁP THÂN XE
- (57) Mục đích của sáng chế là đề xuất hệ thống mang cửa có khả năng giảm nhân công và cho phép bố trí thiết bị chiếm ít diện tích lắp đặt, khi thao tác chuyển cửa được thực hiện bởi các người thợ. Các cửa của một xe được tháo ra khỏi thân xe (W) trong khu vực tháo cửa (1x) của dây chuyền chính (1) để van chuyển thân xe (W) được chuyển bằng tay tới một giá treo (5) của băng tải mang cửa (4) sẽ được mang tới dây chuyền lắp ráp từng cụm cửa (2) và được dùng tay xếp lên các giá kê trên dây chuyền lắp ráp từng cụm cửa (2). Mỗi cửa đã lắp ráp thành cụm được chuyển bằng tay tới giá treo (5) và được mang tới khu vực lắp cửa (1y) của dây chuyền chính (1). Tiếp đó, các cửa được lắp lên thân xe (W) trong khu vực lắp cửa (1y). Trong các thao tác chuyển, bộ phận treo (19) được quay góc 90 độ quanh trục thẳng đứng ở các khu vực chuyển (X), (P), (Q), (Y) để thay đổi tư thế của nó sao cho các thao tác chuyển cửa có thể được thực hiện dễ dàng.



- (11) **1-0006891**
- (15) 03.03.2008 (51)<sup>7</sup> **C23C 2/00, 2/24, 2/40**
- (21) 1-2005-01645 (22) 18.03.2004
- (86) PCT/EP04/002786 18.03.2004 (87) WO04/090189 21.10.2004
- (30) 10316137.6 09.04.2003 DE
- (45) 25.04.2008 241 (43) 26.02.2006 215
- (73) SMS DEMAG AKTIENGESELLSCHAFT (DE)  
Eduard-Schloemann-Strasse 4, 40237 Dusseldorf, Germany
- (72) BRISBERGER, Rolf (DE), TENCKHOFF, Bernhard (DE), BEHRENS, Holger (DE),  
HARTUNG, Hans-Georg (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MẠ NHÚNG NÓNG DẢI KIM LOẠI**
- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp mạ dải kim loại (1), cụ thể là dải thép, bằng cách mạ nhúng nóng, phương pháp này bao gồm các công đoạn: dẫn theo phương thẳng đứng dải thép (1) qua một bể mạ (2) chứa kim loại mạ nóng chảy (3) và qua một ống dẫn (4) được nối nối tiếp và có độ cao định trước (H). Để duy trì kim loại mạ (2) trong bể mạ (3), một trường điện từ được tạo ra ở mức của ống dẫn (4) nhờ ít nhất hai cuộn cảm (5) được bố trí ở cả hai phía của dải thép (1). Để giữ yên dung dịch mạ, một dòng thể tích định trước (Q) của kim loại mạ (2) được dẫn về phía ống dẫn (4) ở mức phần kéo dài theo phương thẳng đứng (H) của nó. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất thiết bị mạ nhúng nóng.



- (11) **1-0006892**
- (15) 03.03.2008 (51)<sup>7</sup> **B21B 1/28**, 3/02
- (21) 1-2005-00121 (22) 10.07.2003
- (86) PCT/EP03/007464 10.07.2003 (87) WO04/012878 12.02.2004
- (30) 10234109.5 26.07.2002 DE
- (45) 25.04.2008 241 (43) 25.05.2005 206
- (73) SMS DEMAG AKTIENGESELLSCHAFT (DE)  
Eduard-Schloemann-Strasse 4, 40237 Dusseldorf, Germany
- (72) RICHERT, Withold (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT LIÊN TỤC DẢI KIM LOẠI**
- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và hệ thống sản xuất liên tục dải kim loại, tốt hơn là dải thép cán nguội (1), cụ thể là dải thép có chất lượng cao. Dải thép (1) cần được hoàn thiện được dẫn bởi thiết bị (2) vào một thiết bị băng tải (theo hướng R), trong đó dải thép (1) đi qua quy trình cán, công đoạn nung nóng và công đoạn xử lý bằng hoá chất. Trong phương pháp theo sáng chế, để nâng cao năng suất, quy trình cán chỉ được tiến hành sau công đoạn nung nóng dải thép và sau công đoạn xử lý bằng hoá chất.



- (11) **1-0006893**
- (15) 03.03.2008 (51)<sup>7</sup> **C07D 453/02**, A61K 31/439, A61P 25/28, C07D 487/08, 209/00
- (21) 1-2005-00295 (22) 03.09.2003
- (86) PCT/EP03/09772 03.09.2003 (87) WO04/022556 18.03.2004
- (30) 0220581.3 04.09.2002 GB
- (45) 25.04.2008 241 (43) 27.06.2005 207
- (73) NOVARTIS AG (CH)  
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland
- (72) FEUERBACH, Dominik (DE), HURTH, Konstanze (DE), RITCHIE, Timothy John (GB)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) DẪN XUẤT AZA-BIXYCLOALKYL ETÉ, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ, DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG VÀ SỬ DỤNG CHÚNG ĐỂ BÀO CHẾ THUỐC
- (57) Sáng chế đề cập đến các dẫn xuất 1-aza-bixycloalkyl có công thức I,

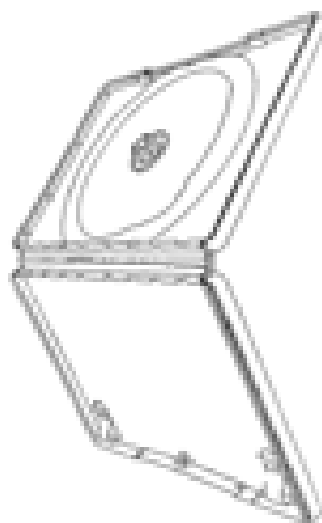


trong đó X là CH<sub>2</sub> hoặc liên kết đơn; Y là nhóm có công thức



và trong đó, R có nghĩa như được xác định trong bản mô tả, hợp chất này là chất chủ vận thụ thể nicotinic axetylcholin  $\alpha 7$  ( $\alpha 7$  nicotinic axetylcholine receptor -  $\alpha 7$  nAChR); quy trình điều chế chúng, sử dụng chúng làm dược phẩm và dược phẩm chứa chúng.

- (11) **1-0006894**
- (15) 03.03.2008
- (21) 1-2006-00565
- (86) PCT/DK04/000590 08.09.2004
- (30) PA 2003 1293 08.09.2003 DK  
 60/500,646 08.09.2003 US  
 PA 2003 01461 03.10.2003 DK  
 60/507,969 03.10.2003 US  
 PA 2003 01671 10.11.2003 DK  
 60/518,320 10.11.2003 US  
 PA 2004 00078 21.01.2004 DK  
 60/538,309 23.01.2004 US  
 PA 2004 00589 14.04.2004 DK  
 60/561,913 14.04.2004 US
- (45) 25.04.2008 241
- (73) GLUD & MARSTRAND A/S (DK)  
 Hedenstedvej 14, DK-8723 Losning, Denmark
- (72) BJERREGAARD, Jan (DK), ABOLFAZLIAN, Mazyar (DK), ZUBCEVIC, Esad (DK), MIKKELSEN, Poul (DK), ORUM, Christian (DK), BRIX, Torsten (DK), JORGENSEN, Niels, Toft (DK)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **HỘP ĐỰNG BẰNG KIM LOẠI**
- (57) Sáng chế đề cập đến hộp đựng bao gồm các phần ngoài thứ nhất và thứ hai làm bằng vật liệu kim loại, phần trong bằng vật liệu phi kim được làm thành một phần tử và bao gồm các mặt thứ nhất và thứ hai đối diện nhau, giữa chúng phần tử được cất giữ có thể được giữ, và phần bản lề tạo thành ít nhất một bản lề nối hai mặt đã nêu và cho phép các mặt này quay được so với nhau bên trong một góc để mở hộp đựng và làm thích ứng hộp đựng để đóng hộp trên máy đóng hộp tự động. Ít nhất một phần của chu vi của các phần ngoài thứ nhất và thứ hai được làm thích ứng để giữ phần trong để gắn các phần ngoài đã nêu với các mặt tương ứng của phần trong đã nêu để bao phủ gần như tất cả các bề mặt của các mặt.



(11) **1-0006895**

(15) 10.03.2008

(21) 1-2006-01396

(45) 25.04.2008 241

(76) **ĐẶNG KIM TRƯỜNG (VN)**

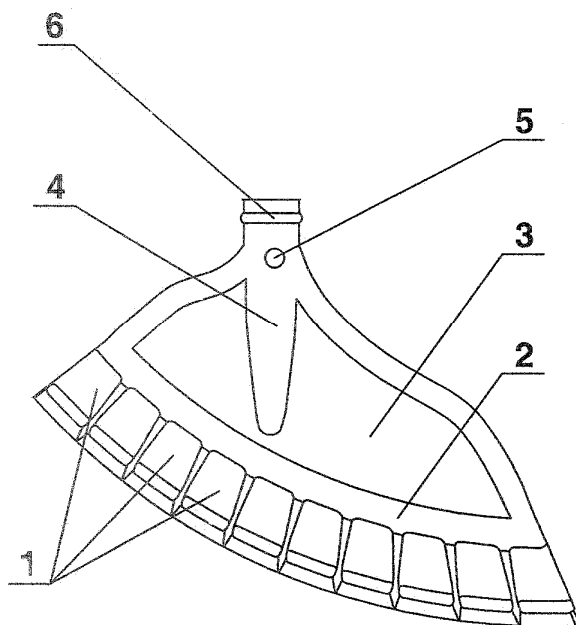
3/2B Phạm Văn Chiêu, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(74) Công ty TNHH A.M.B.Y.S (AMBYS CO.LTD.)

(54) **CƠ CẤU THÂN DỤNG CỤ QUÉT DỌN**

(57) Sáng chế đề cập đến thân dụng cụ quét dọn có phần quét để được làm từ nhiều tép vật liệu dạng sợi (8) khác nhau. Sáng chế cũng có thể được áp dụng cho các dụng cụ quét sơn, trang trí nội thất và các dụng cụ tương tự khác.

Với mục đích nâng cao chất lượng của dụng cụ quét dọn, thân dụng cụ quét dọn bao gồm ít nhất một ống tiếp nhận (1) để tiếp nhận phần để quét gồm có một hoặc nhiều tép vật liệu dạng sợi (8) được gắn vào đầu phía ngoài của ống tiếp nhận (1), ít nhất một khoang rỗng (2) được tạo nên theo chiều ngang của thân dụng cụ quét dọn và được nối thông với đầu phía trong của ống tiếp nhận (1), là nơi để dây cột (9) đi qua, ống tiếp nhận tay cầm (4) nằm ở đầu đối diện với đầu nơi có ống tiếp nhận (1), và phần thân (3) nằm giữa hai đầu nơi có ống tiếp nhận (1) và ống tiếp nhận tay cầm (4) được dùng để trang trí tạo dáng và tạo thẩm mỹ cho dụng cụ quét dọn.



- (11) **1-0006896**  
 (15) 10.03.2008 (51)<sup>7</sup> **G08B 13/00**  
 (21) 1-2004-01354 (22) 21.12.2004  
 (30) 2003-428651 25.12.2003 JP  
 (45) 25.04.2008 241 (43) 25.05.2005 206  
 (73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

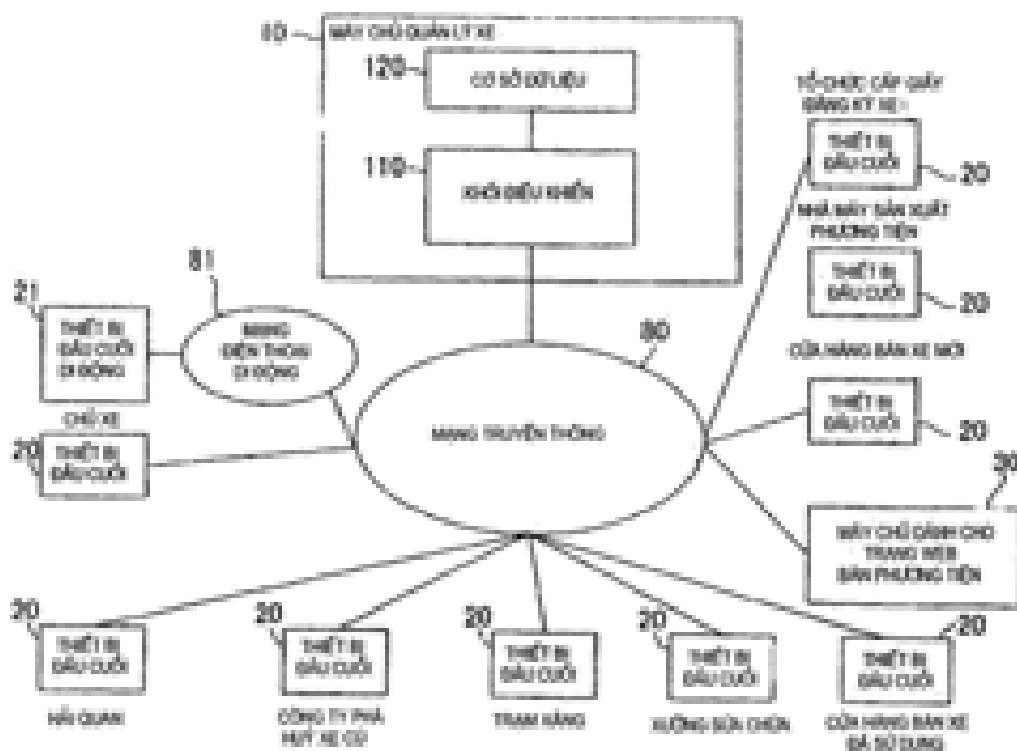
1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

- (72) Toshio YAMAGIWA (JP)  
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ SẢN PHẨM**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống quản lý sản phẩm để ngăn ngừa việc sản phẩm đã bán ra bị sử dụng bởi hoặc mua bán với người không phải là chính chủ một cách bất hợp pháp.

Hệ thống quản lý sản phẩm này có cơ sở dữ liệu để tương quan và lưu trữ ở trong đó thông tin khoá liên quan tới sản phẩm và thông tin chủ nhân liên quan tới chủ nhân của sản phẩm; và thiết bị nhận dạng chủ nhân để đặt ra thông tin khoá từ nhãn IC, được gắn trên sản phẩm và đã lưu trữ ở trong đó thông tin khoá liên quan tới sản phẩm, và để đọc ra từ cơ sở dữ liệu thông tin chủ nhân đã được tương quan với thông tin khoá được đọc ra như vậy; hệ thống theo sáng chế bao gồm: thiết bị phát hành thẻ để phát hành thẻ có phương tiện lưu trữ để lưu trữ thông tin khoá; và thiết bị kiểm tra để kiểm tra thông tin khoá được đọc ra từ thẻ, thông tin khoá được đọc ra từ nhãn IC, và thông tin khoá được đọc ra từ cơ sở dữ liệu; do vậy xác nhận được chủ nhân.

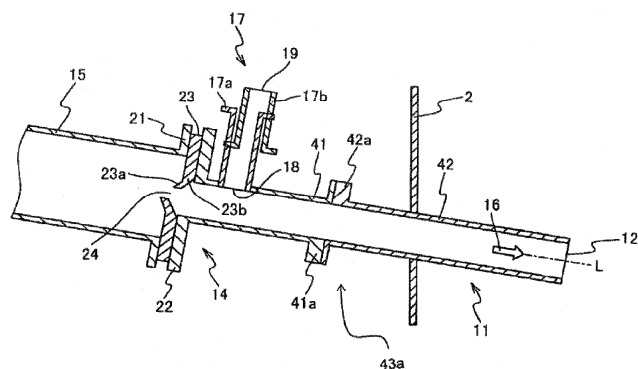
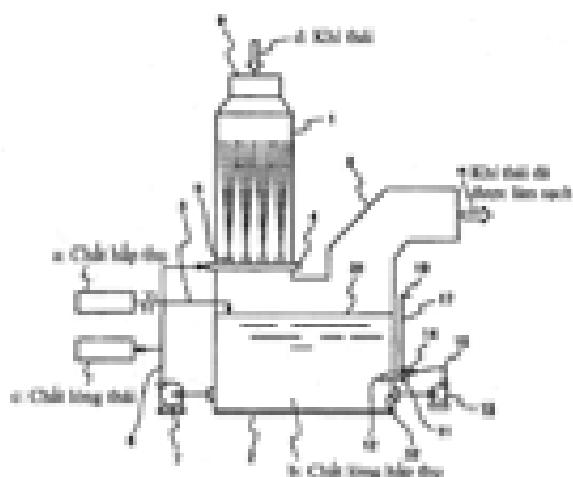




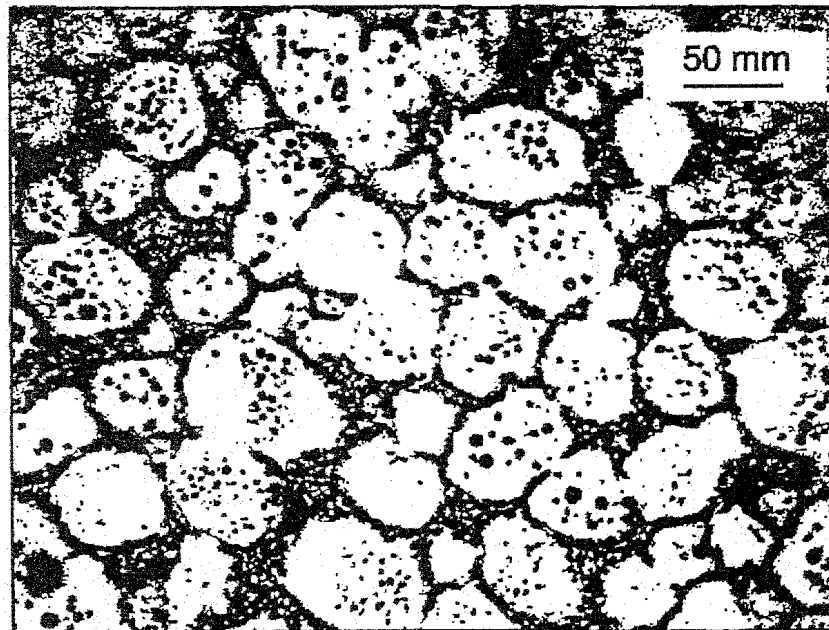
- (11) **1-0006897**  
 (15) 10.03.2008 (51)<sup>7</sup> **B01D 53/50**  
 (21) 1-2002-00650 (22) 14.11.2001  
 (86) PCT/JP01/09954 14.11.2001 (87) WO02/40137 23.05.2002  
 (30) 351802/2000 17.11.2000 JP  
 275254/2001 11.09.2001 JP  
 (45) 25.04.2008 241 (43) 27.01.2003 178

- (73) MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)  
 5-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan  
 (72) MASAKAZU ONIZUKA (JP), TORU TAKASHINA (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **THIẾT BỊ KIỂU UỐT TÁCH LƯU HUỖNH TRONG KHÍ THẢI**

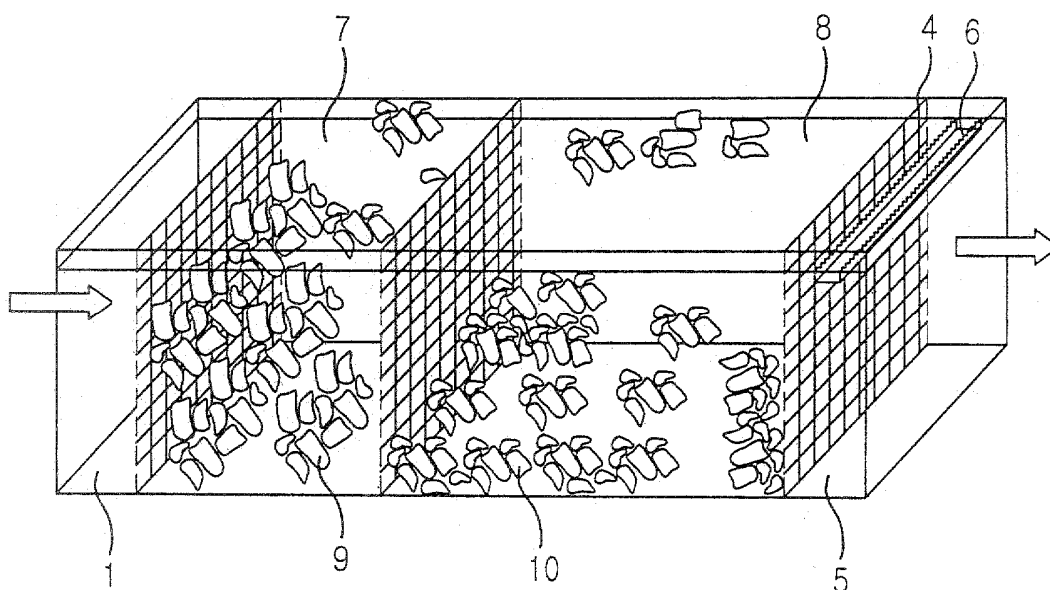
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp kiểu uốt tách lưu huỳnh trong khí thải. Vòi phun (11) có cửa xả (12) nằm trong chất lỏng hấp thụ (b) của bể chứa chất lỏng (2), bể này giữ chất lỏng hấp thụ (b) chứa chất hấp thụ (a) và bể này được bố trí bên dưới tháp hấp thụ (1) trong đó khí thải (d) có chứa lưu huỳnh đioxit được đưa vào. Đoạn thắt (14) nằm ở phía sau của ống dẫn (15) mà ống này được nối với phía xả của bơm (13), bơm này cung cấp chất lỏng hấp thụ (b) một cách tuần hoàn cho vòi phun (11), và ống hút không khí (17) có miệng (18) nằm ở phía sau của đoạn thắt (14). Tiết diện ngang hiệu dụng của đoạn thắt (14) hẹp hơn so với tiết diện ngang hiệu dụng của vòi phun (11) ở phía sau tính từ miệng (18). Mỗi quan hệ rộng hẹp về tiết diện ngang hiệu dụng như vậy tạo ra một vùng áp suất âm ở phía sau của đoạn thắt (14). Không khí được đưa vào vùng áp suất âm hòa lẫn với chất lỏng hấp thụ là những bọt khí nhỏ xíu do hiệu ứng bề mặt dòng thất để tạo ra một dòng hỗn hợp khí và chất lỏng. Hơi hỗn hợp không khí và chất lỏng được phun vào chất lỏng hấp thụ trong bể chứa chất lỏng (2) để tạo ra một đường rẽ xung quanh hỗn hợp khí và chất lỏng. Do đó, một dòng chảy được tạo thành và được phân bố trong khắp vùng trước khi các bọt khí nhỏ xíu kết hợp với nhau. Theo cách này, sulphit trong bể chứa chất lỏng (2) được oxy hóa và tạo thành sulphat.



- (11) **1-0006898**
- (15) 10.03.2008 (51)<sup>7</sup> **B22D 17/00, 27/09**
- (21) 1-2005-00040 (22) 05.05.2003
- (86) PCT/CA03/00659 05.05.2003 (87) WO03/106075 24.12.2003
- (30) 10/167,478 13.06.2002 US
- (45) 25.04.2008 241 (43) 25.04.2005 205
- (73) HUSKY INJECTION MOLDING SYSTEM LTD. (CA)  
500 Queen Street South, Bolton, Ontario L7E 5S5, Canada
- (72) CZERWINSKI Frank (CA), KADAK Damir (CA)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) QUY TRÌNH ĐÚC ÁP LỰC CÁC HỢP KIM NỬA RẮN
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình đúc áp lực phun áp lực huyền phù đặc nửa rắn có hàm lượng các chất rắn nằm trong khoảng từ 60% đến 85% vào trong khuôn đúc với tốc độ đủ để nạp đầy hoàn toàn khuôn đúc. Huyền phù đặc này được phun áp lực trong các điều kiện dòng chảy tầng hoặc chảy rối và tạo ra sản phẩm đúc có độ rỗ bên trong thấp.



- (11) **1-0006899**
- (15) 10.03.2008 (51)<sup>7</sup> **C02F 3/06, 3/10**
- (21) 1-2005-00907 (22) 02.12.2002
- (86) PCT/KR02/002268 02.12.2002 (87) WO04/050564 17.06.2004
- (45) 25.04.2008 241 (43) 26.09.2005 210
- (73) 1. KOREA INSTITUTE OF CONSTRUCTION TECHNOLOGY (KR)  
2311, Daehwa-dong, Ilsan-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do 411-410, Republic of Korea  
2. TOMDUCK SYSTEM CO., LTD. (KR)  
4F, 125-1, Yangjae-dong, Seocho-gu, Seoul 137-130, Republic of Korea
- (72) KIM Young-Sug (KR), LEE Moon-Hyoung (KR), JANG Hong-Kyu (KR), CHANG Chung-Hee (KR), GEE Chai-Sung (KR)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN VIỆC XỬ LÝ LẦN THỨ BA NƯỚC THẢI NHỜ SỬ DỤNG CÁC MÔI TRƯỜNG LỌC XỐP
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp thực hiện việc xử lý lần thứ ba nước thải nhờ sử dụng các môi trường lọc xốp. Thiết bị thực hiện việc xử lý lần thứ ba nước thải nhờ sử dụng các môi trường lọc xốp bao gồm bể phản ứng để chứa nước thải thải ra từ bể lắng lần sơ bộ; và các môi trường lọc xốp, được bố trí trong bể phản ứng và có diện tích bề mặt và lỗ định trước, để lắng huyền phù trong nước thải thải ra và loại bỏ chất hữu cơ và các muối dinh dưỡng chứa trong huyền phù.



- (11) **1-0006900**  
 (15) 10.03.2008 (51)<sup>7</sup> **B41J 2/175**  
 (21) 1-2006-01235 (22) 24.12.2004  
 (86) PCT/JP04/019786 24.12.2004 (87) WO05/063493 14.07.2005  
 (30) 2003-435942 26.12.2003 JP  
 (45) 25.04.2008 241 (43) 25.12.2006 225  
 (73) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)

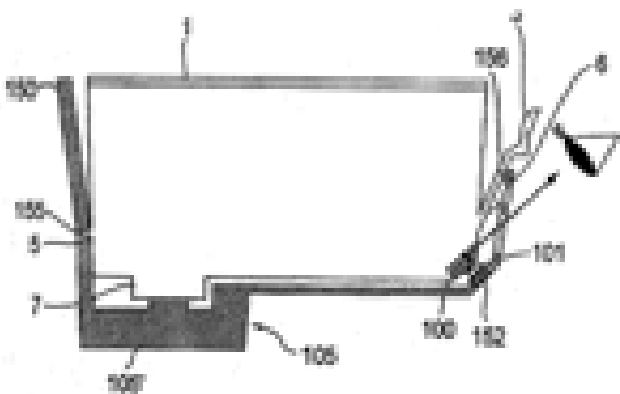
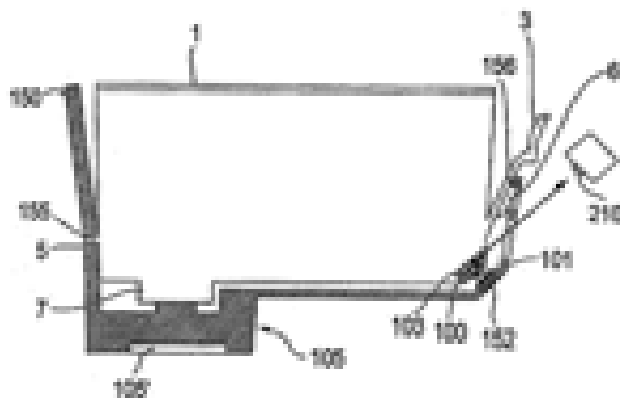
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-8501, JAPAN

(72) MATSUMOTO Haruyuki (JP), WATANABE Kenjiro (JP)

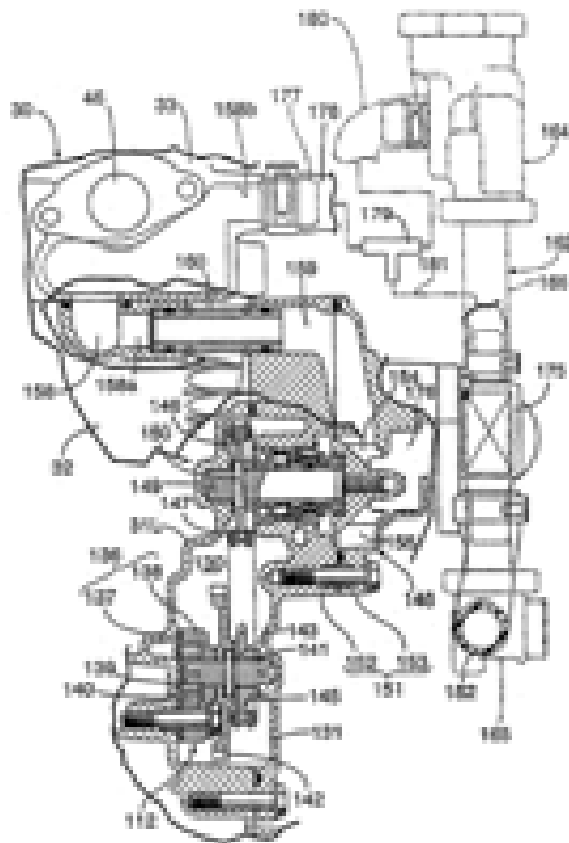
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỘP CHỨA CHẤT LỎNG VÀ HỆ THỐNG CẤP CHẤT LỎNG**

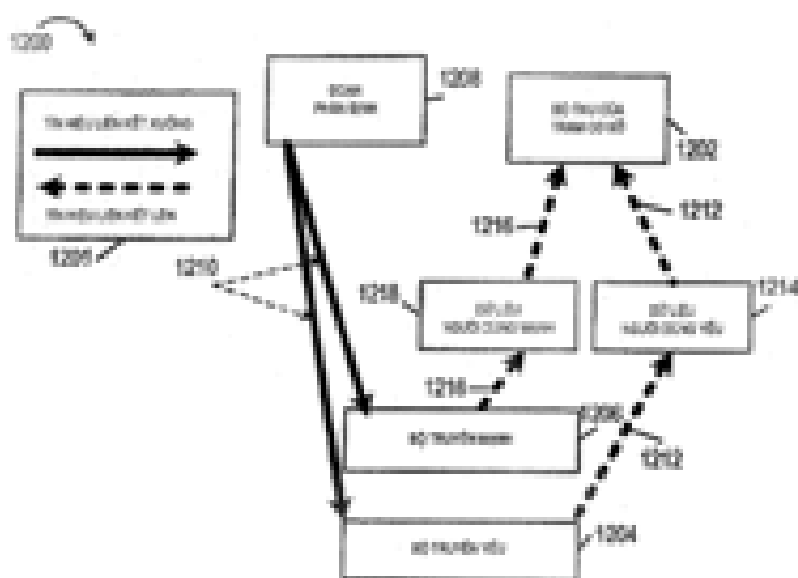
(57) Sáng chế đề xuất hộp chứa chất lỏng có thể lắp tháo ra được với thiết bị ghi mà các hộp chứa chất lỏng có thể lắp tháo ra được vào đó, trong đó thiết bị ghi bao gồm các tiếp điểm điện của thiết bị lần lượt tương ứng với các tiếp điểm của hộp chứa chất lỏng, phương tiện cảm quang để thu ánh sáng, và mạch điện nối với đường kết nối chung với các tiếp điểm điện của thiết bị, hộp chứa chất lỏng bao gồm: tiếp điểm điện của hộp chứa có thể được nối điện với một trong số các tiếp điểm của thiết bị; phân lưu trữ thông tin có khả năng lưu giữ ít nhất thông tin riêng biệt về hộp chứa chất lỏng; phân phát sáng; bộ điều khiển để điều khiển sự phát sáng của phân phát sáng đáp lại sự tương ứng giữa tín hiệu biểu thị thông tin riêng biệt cấp qua tiếp điểm điện của hộp chứa và thông tin lưu trữ trong phương tiện lưu trữ thông tin.



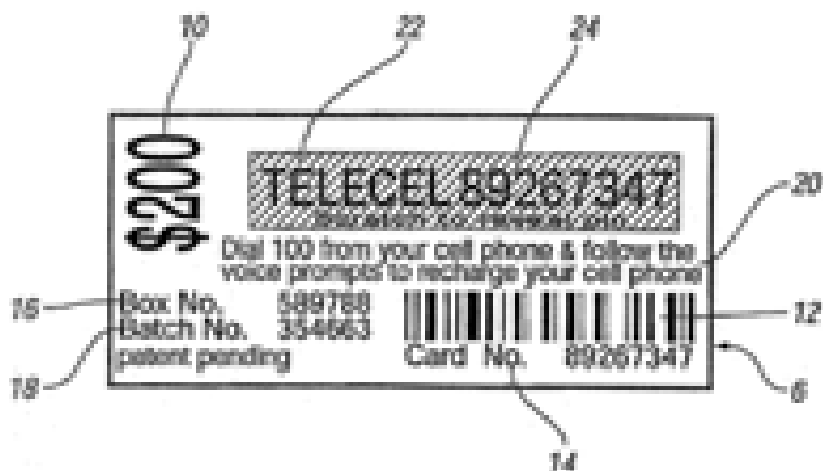
- (11) **1-0006901**
- (15) 10.03.2008 (51)<sup>7</sup> **B60R 19/52**, B60K 11/04, B62J 39/00
- (21) 1-2006-01602 (22) 29.09.2006
- (30) 2005-325193 09.11.2005 JP
- (45) 25.04.2008 241 (43) 25.12.2006 225
- (73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minatoku, Tokyo 107-8556 JAPAN
- (72) Tsugio IKEDA (JP), Kayoko YAMAZAKI (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) XE MÁY
- (57) Sáng chế đề xuất xe máy bao gồm bộ tản nhiệt và bộ ổn nhiệt nằm ở phía bên của thân động cơ có áo nước làm mát và được lắp vào khung thân, bộ ổn nhiệt điều khiển tốc độ dòng chảy mà ở đó nước làm mát được xả ra từ áo nước làm mát chảy vào trong bộ tản nhiệt, trong đó bộ tản nhiệt và bộ ổn nhiệt được che từ phía bên ngoài đồng thời cho phép giảm được số lượng các chi tiết và số giờ công lắp ráp. Bộ tản nhiệt (162) và bộ ổn nhiệt (175), được bố trí dọc theo chiều rộng của khung thân nằm gần như ở cùng vị trí với lõi bộ tản nhiệt (166) được tạo ra cho bộ tản nhiệt (162), được che bởi nắp che bộ tản nhiệt chung từ phía ngoài.



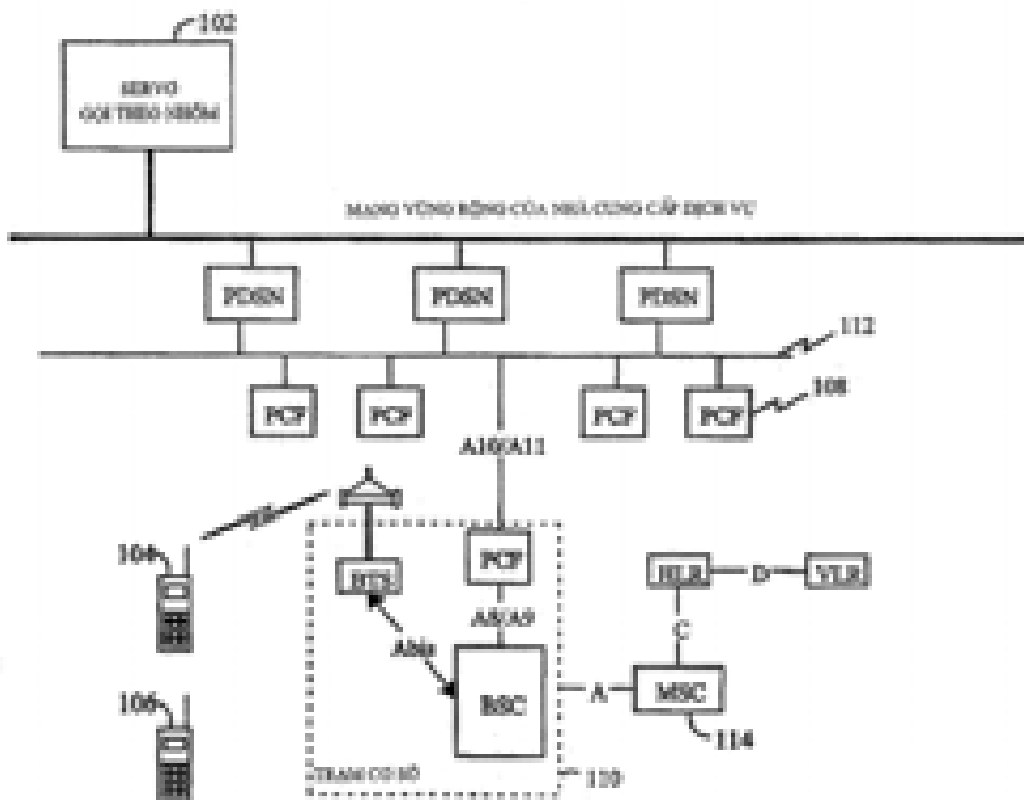
- (11) **1-0006902**
- (15) 10.03.2008 (51)<sup>7</sup> **H04L**
- (21) 1-2005-01303 (22) 19.02.2004
- (86) PCT/US04/004947 19.02.2004 (87) WO04/075470 02.09.2004
- (30) 60/448,528 19.02.2003 US  
 60/471,000 16.05.2003 US  
 10/640,718 13.08.2003 US
- (45) 25.04.2008 241 (43) 26.02.2006 215
- (73) FLARION TECHNOLOGIES, INC. (US)  
 Bedminster One, 135 Route 202/206 South, Bedminster, NJ 07921, United States of America
- (72) Rajiv LAROIA (IN), Junyi LI (CN), Murari SRINIVASAN (IN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, TRẠM CƠ SỞ, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI KHÔNG DÂY SỬ DỤNG TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sử dụng kỹ thuật mã hoá chống chặn trong các hệ thống truyền thông, ví dụ hệ thống truyền thông nhiều người dùng. Mã hoá chống chặn theo sáng chế xuất hiện trong trường hợp liên kết lên khi các thiết bị đầu cuối không dây khác nhau truyền bằng cách sử dụng cùng một tài nguyên truyền thông, ví dụ đồng thời truyền bằng cách sử dụng cùng tần số. Các tín hiệu này kết hợp trong kênh truyền thông làm cho một tín hiệu truyền chống chặn lên một tín hiệu truyền khác. Thiết bị ví dụ như trạm cơ sở, thu các tín hiệu chống chặn, sử dụng kỹ thuật giải mã chống chặn để khôi phục cả hai tín hiệu. Để có lợi từ kỹ thuật chống chặn này, việc phân định các đoạn kênh cho nhiều thiết bị đầu cuối không dây được điều khiển bởi trạm cơ sở và/hoặc các mức công suất truyền được điều khiển bởi một hoặc nhiều thiết bị đầu cuối không dây dùng chung tài nguyên truyền thông liên kết lên, ví dụ như khe thời gian, để đảm bảo là các tín hiệu thu được từ các thiết bị khác nhau sẽ có các mức công suất thu được khác nhau để có thể tiến hành giải mã chống chặn.



- (11) **1-0006903**
- (15) 10.03.2008 (51)<sup>7</sup> **B42D 15/10**, B44F 1/10, B42D 15/02, 15/00
- (21) 1-2005-01639 (22) 06.04.2004
- (86) PCT/IB04/001465 06.04.2004 (87) WO04/089649 21.10.2004
- (30) 0307980.3 07.04.2003 GB
- (45) 25.04.2008 241 (43) 26.03.2006 216
- (73) IVY TRUST (CH)  
12, Rue de L'Arquebuse, CH- 1204 Ceneva, Switzerland
- (72) OAKES, Alistair (ZA)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) PHƯƠNG TIỆN NHẬN DẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHƯƠNG TIỆN NHẬN DẠNG
- (57) Sáng chế đề cập đến phương tiện nhận dạng bao gồm phần nhận dạng thứ nhất có dạng là một hoặc nhiều hình ảnh, ký tự và/hoặc văn bản. Phần nhận dạng thứ hai được bố trí theo cách có thể loại bỏ được chồng lên phần nhận dạng thứ nhất để che ít nhất một phần của phần nhận dạng thứ nhất cho tới khi phần nhận dạng thứ hai được loại bỏ. Phần nhận dạng thứ hai này cũng có dạng là một hoặc nhiều hình ảnh, ký tự và/hoặc văn bản.

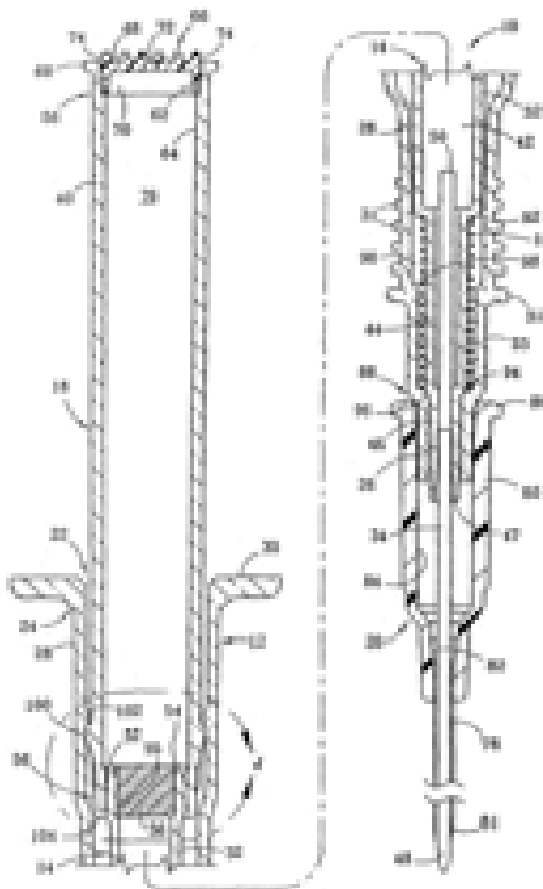


- (11) **1-0006904**
- (15) 10.03.2008 (51)<sup>7</sup> **H04B**
- (21) 1-2005-01785 (22) 03.05.2004
- (86) PCT/US04/013724 03.05.2004 (87) WO04/100386 18.11.2004
- (30) 10/428,452 02.05.2003 US
- (45) 25.04.2008 241 (43) 26.01.2006 214
- (73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America
- (72) **CHEN, An Mei (US)**
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRAO ĐỔI THÔNG TIN VỚI THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG ĐÍCH Ở CHẾ ĐỘ NGHỈ TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị trao đổi thông tin với thiết bị truyền thông đích ở chế độ nghỉ, cho phép định vị thiết bị truyền thông đích ở chế độ nghỉ nhờ cơ sở hạ tầng không dây, chuyển tiếp thông tin đến thiết bị truyền thông đích ở chế độ nghỉ nhờ cơ sở hạ tầng không dây, và cho phép thiết bị truyền thông đích ở chế độ nghỉ, ngay khi thu được thông tin từ cấu trúc không dây, bắt đầu chuyển tiếp thông tin đến cấu trúc không dây này.

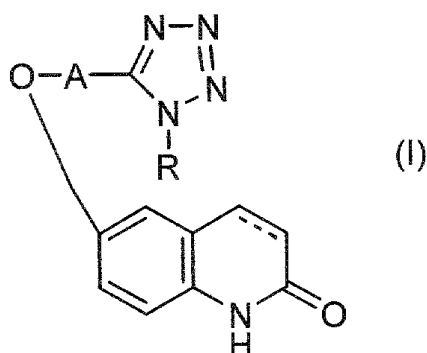




- (11) **1-0006905**
- (15) 10.03.2008 (51)<sup>7</sup> **A61M 5/32**
- (21) 1-2005-00504 (22) 27.11.2002
- (86) PCT/US02/033034 27.11.2002 (87) WO04/050138 17.06.2004
- (45) 25.04.2008 241 (43) 27.06.2005 207
- (73) **RETRACTABLE TECHNOLOGIES INC. (US)**  
5110 Lobo Lane, Little Elm, TX 75068, United States of America
- (72) Shaw, Thomas J. (US), Zhu, Judy (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D & N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **DỤNG CỤ LỒNG ỐNG THÔNG ĐƯỜNG TĨNH MẠCH CÓ KIM THỤT VÀO ĐƯỢC**
- (57) Sáng chế đề xuất dụng cụ lồng ống thông tĩnh mạch có vòng kẹp kim thụt vào được pittông hình trụ được giữ bởi một kết cấu hãm theo mỗi quan hệ vị trí ưu tiên trước khi và trong lúc lồng ống thông. Sau khi lồng vào tĩnh mạch, pittông được đẩy qua kết cấu hãm, cho phép lò xo nén ép vòng kẹp kim thẳng đứng vào trong pittông. Nắp che đầu có lỗ thông khí trong pittông cho phép thoát nhanh khí lưu bên trong trong quá trình kéo vòng kẹp kim thụt vào. Vòng kẹp kim bao gồm khoang truyền dễ dàng quan sát thấy qua một vỏ nhựa trong. Các cánh được tạo ra trên vỏ để tạo điều kiện thuận lợi việc thao tác dụng cụ bằng một tay. Sáng chế đề xuất phương pháp lắp ráp dụng cụ lồng ống thông tĩnh mạch.



- (11) **1-0006906**
- (15) 10.03.2008 (51)<sup>7</sup> **A61K 31/47**, A61P 25/28
- (21) 1-2005-01196 (22) 24.02.2004
- (86) PCT/JP04/002146 24.02.2004 (87) WO04/075897 10.09.2004
- (30) 60/449,435 25.02.2003 US
- 60/449,589 26.02.2003 US
- (45) 25.04.2008 241 (43) 26.02.2006 215
- (73) OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)  
9, Kandatsukasa-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535, Japan
- (72) Ki Whan HONG (KR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) SỬ DỤNG HỢP CHẤT TETRAZOLYLALKOXY-DIHYDROCARBOSTYRIL ĐỂ BÀO CHẾ THUỐC ỨC CHẾ PTEN HOẶC THUỐC MỞ KÊNH MAXI-K
- (57) Sáng chế đề cập tới chất ức chế PTEN hoặc tác nhân mở kênh K<sup>+</sup> được kích hoạt bằng Ca<sup>2+</sup> có độ dẫn lớn (kênh Maxi-K) mới gồm hợp chất tetrazolylalkoxy-dihydrocarbostyryl có công thức (I):



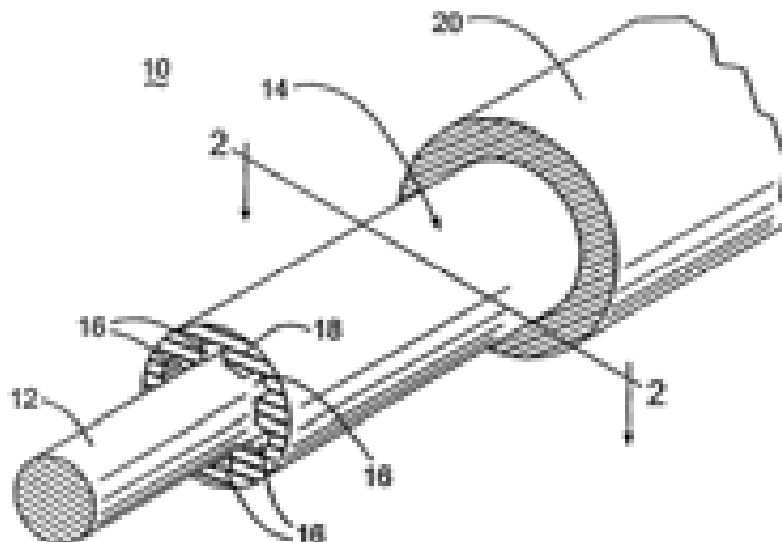
trong đó R là xycloalkyl, A là alkylen thấp và liên kết giữa các vị trí 3 và 4 của nhân carbostyryl là liên kết đơn hoặc liên kết đôi, hoặc muối của chúng làm hoạt chất, hữu ích để làm thuốc kích thích sự sống của các tế bào bình thường, các tế bào não, các tế bào tím và da và còn để ức chế sự nhiễm khuẩn gram âm, sự di bào và sự xâm nhập tế bào do sự ức chế PTEN và còn hữu ích để làm thuốc điều trị các rối loạn thần kinh, ví dụ, để làm thuốc chống co giật, tác nhân bảo vệ thần kinh, thuốc điều trị bệnh phù não khu vực và suy yếu thần kinh vận động, các rối loạn về nhận thức, tổn thương não do chấn thương, bệnh Parkinson, chứng động kinh, chứng đau nửa đầu, và bệnh Alzheimer, v.v..

- (11) **1-0006907**
- (15) 10.03.2008 (51)<sup>7</sup> **A61K 31/4365**, 31/616, A61P 7/02
- (21) 1-2003-00560 (22) 20.12.2001
- (86) PCT/JP01/11201 20.12.2001 (87) WO02/051412 04.07.2002
- (30) 2000-392983 25.12.2000 JP
- (45) 25.04.2008 241 (43) 27.12.2004 201
- (73) 1. SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)  
5-1, Nihonbashi Honcho 3-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8426, Japan  
2. UBE INDUSTRIES LTD. (JP)  
1978-96, O-Aza Kogushi, Ube-shi, Yamaguchi 755-8633, Japan
- (72) ASAI, Fumitoshi (JP), SUGIDACHI, Atsuhiro (JP), OGAWA, Taketoshi (JP),  
INOUE, Teruhiko (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **DUỐC PHẨM CHỨA ASPIRIN VÀ SỬ DỤNG DUỐC PHẨM NÀY ĐỂ BÀO CHẾ THUỐC ĐỂ PHÒNG HOẶC ĐIỀU TRỊ BỆNH DO HUYẾT KHỐI VÀ VẬT NGHẼN MẠCH GÂY RA**
- (57) Sáng chế liên quan đến dược phẩm chứa -2-axetoxy-5-( $\alpha$ -xyclopropyl- carbonyl-2-flobenzyl)-4,5,6,7-tetrahydrothieno[3,2-c]pyridin hoặc muối dược dụng của nó và aspirin, làm hoạt chất. Dược phẩm theo sáng chế có hoạt tính ức chế tuyệt vời sự kết tụ tiểu cầu và sự tạo huyết khối và hữu ích để phòng hoặc điều trị bệnh huyết khối hoặc vật nghẽn mạch gây ra.

- (11) **1-0006908**
- (15) 10.03.2008 (51)<sup>7</sup> **H05K 3/42**, C25D 21/18
- (21) 1-2006-00005 (22) 01.06.2004
- (86) PCT/EP04/005874 01.06.2004 (87) WO04/107834 09.12.2004
- (30) 10325101.4 03.06.2003 DE
- (45) 25.04.2008 241 (43) 26.03.2006 216
- (73) ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)  
Erasmusstrasse 20, 10553 Berlin, Germany
- (72) OZKOK, Akif (TR), ROELFS, Bernd, Ottmar (DE), IGEL, Oswald (DE), GENTH, Herko (DE), MATEJAT, Kai-Jens (DE)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) QUY TRÌNH NẠP ĐẦY VI LỖ MÙ
- (57) Sáng chế đề xuất quy trình nạp đầy vi lỗ mù trong việc chế tạo bảng mạch in, trong đó quy trình gồm có các bước sau:
- (i) cung cấp chất điện phân lỏng dùng để mạ ganvanic với lớp phủ kim loại chứa muối kim loại đồng và các chất phụ gia hữu cơ không bắt buộc,
  - (ii) vận hành dung dịch bằng dòng điện một chiều có mật độ dòng điện từ 0,5 đến 10A/dm<sup>2</sup> hay xung dòng ở mật độ dòng phù hợp từ 0,5 đến 10A/dm<sup>2</sup>
  - (iii) rút một phần chất điện phân ra khỏi dung dịch ganvanic,
  - (iv) bổ sung tác nhân oxi hóa vào phần chất điện phân vừa được rút ra,
  - (v) bức xạ tùy ý chất điện phân được rút ra bằng tia UV, và
  - (vi) đưa phần chất điện phân được rút ra trở lại dung dịch ganvanic và thay thế chất phụ gia hữu cơ đã bị phân hủy bởi xử lý oxi hóa.

- (11) **1-0006909**
- (15) 10.03.2008 (51)<sup>7</sup> **C23C 18/42**
- (21) 1-2005-00061 (22) 06.09.2002
- (86) PCT/EP02/009997 06.09.2002 (87) WO04/007798 22.01.2004
- (30) 02090262.3 17.07.2002 EP
- (45) 25.04.2008 241 (43) 25.04.2005 205
- (73) ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)  
Erasmusstrasse 20, 10553 Berlin, Germany
- (72) SCHREIER Hans-Jurgen (DE), MAHLKOW Hartmut (DE)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **QUY TRÌNH MẠ BẠC**
- (57) Khi tạo ra các lớp dễ hàn và dễ liên kết trên bảng mạch in thường gặp phải vấn đề bề mặt của các bảng mạch in này bị xỉn sau khi cất giữ, do vậy ảnh hưởng đến khả năng hàn và khả năng liên kết trong quá trình xử lý tiếp sau đó (lắp ráp các linh kiện điện). Để giải quyết vấn đề này, sáng chế đề cập tới quy trình bao gồm bước thứ nhất là lắng phủ kim loại thứ nhất kém hoạt động hơn đồng lên bảng mạch in và bước thứ hai là mạ bạc với điều kiện kim loại thứ nhất được lắng phủ với tốc độ tối đa bằng 1/2 tốc độ mạ bạc ở bước thứ hai khi kim loại thứ nhất là bạc.

- (11) **1-0006910**
- (15) 10.03.2008 (51)<sup>7</sup> **H01B 7/02**
- (21) 1-2005-00509 (22) 08.09.2003
- (86) PCT/US03/028040 08.09.2003 (87) WO04/029993 08.04.2004
- (30) 10/253,212 24.09.2002 US
- 10/321,296 16.12.2002 US
- 10/389,254 14.03.2003 US
- (45) 25.04.2008 241 (43) 27.06.2005 207
- (73) ADC INCORPORATED (US)  
7229 S. Alton Way Centennial Way, Colorado 80112, United States of America
- (72) WICKHORST, DAVE (US), STUTZMAN, SPRING (US), STUTZMAN, JEFF (US), JUENGST, SCOTT (US), JOHNSTON, FRED (US), DICKMAN, JIM L. (US), KENNY, ROBERT (US)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **DÂY TRUYỀN THÔNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến dây dẫn cách điện cải tiến với hàng số điện môi thấp và các chi phí vật liệu giảm. Dây dẫn (12) kéo dài dọc theo trục dọc và lớp cách điện (14, 14') bao quanh dây dẫn (12), ít nhất một đường rãnh (16, 16') trong lớp cách điện (14, 14') kéo dài nối chung dọc theo trục dọc để tạo ra dây dẫn cách điện. Các thiết bị và các phương pháp sản xuất các dây dẫn cách điện được cải tiến cũng được bộc lộ.

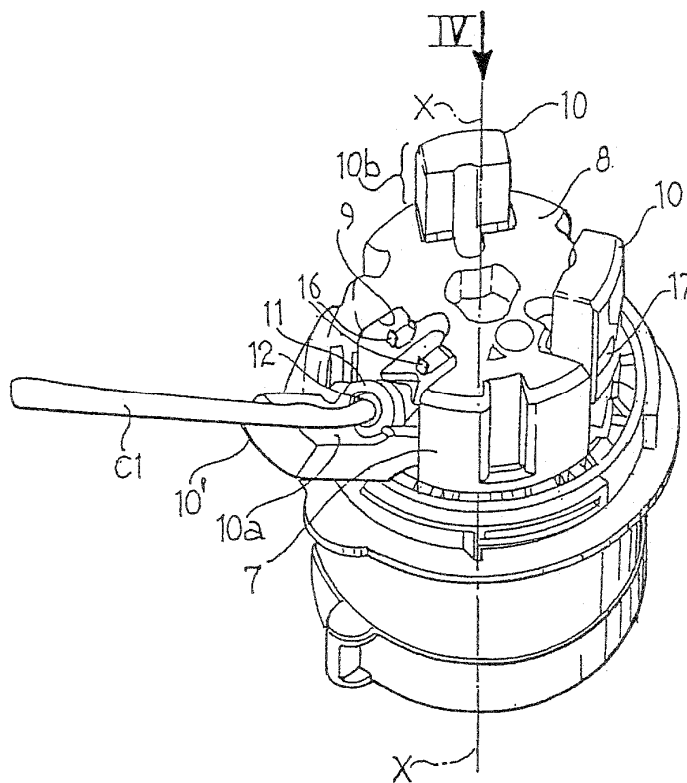


- (11) **1-0006911**  
 (15) 17.03.2008 (51)<sup>7</sup> **H01R 4/24**, 13/506  
 (21) 1-2005-01877 (22) 18.05.2004  
 (86) PCT/EP04/005328 18.05.2004 (87) WO04/105186 02.12.2004  
 (30) TO2003U000086 20.05.2003 IT  
 (45) 25.04.2008 241 (43) 26.02.2006 215  
 (73) SAIP & SCHYLLER S.P.A. (IT)  
 Via Circonvallazione Est 1, I-24040 Stezzano Italy

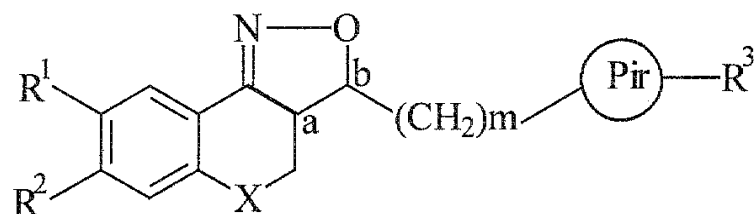
- (72) COLOMBI, Aldo (IT)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ KẸP TIẾP XÚC DÙNG CHO Ổ CẮM/PHÍCH CẮM NỐI ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ kẹp tiếp xúc (3) của ổ cắm phích cắm có thân (7), thân này có thể nằm trong vỏ hộp (1) và có nhiều bộ tiếp xúc điện lắp trên thân (7) và do các cặp bản (4a, 4b) tạo ra, các bản này nằm trên mặt phẳng vuông góc với hướng (x) để ghép nối ổ cắm/phích cắm. Các bản của mỗi cặp có các gờ tiếp xúc quay mặt với nhau (4c, 4d) để giữ giữa chúng dây dẫn điện (c1 hoặc c2 hoặc c3) của dây cáp (A) nối vào. Mỗi cần (10) để dẫn hướng và kẹp dây dẫn khớp với thân (7) và có thể xoay hướng ra ngoài (10') để tháo dây dẫn ra khỏi cặp bản hoặc có thể khoá chắc vào thân (7) để gài dây dẫn giữa các gờ quay vào nhau của cặp bản để đảm bảo sự tiếp xúc điện. Việc quay thực hiện trong mặt phẳng song song với hướng ghép nối (x). Tại vị trí ăn khớp, phần (10b) của cần nhỏ ra ngoài thân (7) sao cho cần có thể được tháo bằng tay.



- (11) **1-0006912**
- (15) 17.03.2008 (51)<sup>7</sup> **C07D 498/04**, 261/20, A61K 31/495, A61P 25/00
- (21) 1-2003-00518 (22) 13.02.2002
- (86) PCT/EP02/01567 13.02.2002 (87) WO02/066484 29.08.2002
- (30) 01200611.0 21.02.2001 EP
- 01201264.7 05.04.2001 EP
- (45) 25.04.2008 241 (43) 25.02.2004 191
- (73) JANSSEN PHARMACEUTICA N.V (BE)  
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium
- (72) Andrés-Gil, José Ignacio (ES), Fernández-Gadea, Francisco Javier (ES), Alcázar-Vaca, Manuel Jesús (ES), Cid-Nunez, José Maria (ES), Pastor-Fernandez, Joaquin (ES), Megens, Antonius Adrianus Hendrikus Petrus (NL), Heylen, Godelieve Irma Christine Maria (BE), Langlois, Xavier Jean Michel (FR), Bakker, Margaretha Henrica Maria (NL), Steckler, Thomas Horst Wolfgang (DE)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **DẪN XUẤT ISOXAZOLIN, DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG, QUY TRÌNH BÀO CHẾ VÀ SỬ DỤNG CHÚNG LÀM THUỐC CHỐNG TRÂM CẢM**
- (57) Sáng chế đề cập đến các dẫn xuất isoxalin được thể có công thức (I): trong đó X= CH<sub>2</sub>, N-R<sup>7</sup>, S hoặc O, R<sup>1</sup>, R<sup>2</sup> và R<sup>3</sup> là các nhóm thế cụ thể nhất định, Pir là gốc piperidyl hoặc piperazyl tùy ý được thế và R<sup>3</sup> là hệ nhân đồng vòng hoặc dị vòng thơm tùy ý được thế bao gồm mạch hydrocacbon có tối đa 6 nguyên tử được hydrogen hoá hoàn toàn hoặc một phần mà qua đó hệ nhân nêu trên được gắn vào gốc Pir và mạch này có thể chứa một hoặc nhiều nguyên tử khác loại được chọn từ nhóm bao gồm O, N và S; đến quy trình điều chế chúng, các dược phẩm chứa chúng và sử dụng chúng để bào chế thuốc, đặc biệt là để điều trị chứng trầm cảm và/hoặc bệnh lo âu và các rối loạn về cân nặng. Các hợp chất theo sáng chế có hoạt tính ức chế tái hấp thụ serotonin (5-HT) cùng với hoạt tính đối kháng thụ thể adrenalin α<sub>2</sub> bổ sung đáng ngạc nhiên và có hoạt tính chống trầm cảm mạnh mà không có tác dụng an thần. Các hợp chất theo sáng chế cũng thích hợp để dùng cho các bệnh nhân mắc các rối loạn lo lắng và các rối loạn về cân nặng. Sáng chế cũng đề cập đến tổ hợp các dẫn xuất isoxazolin được thế có hoạt tính chống trầm cảm và/hoặc hoạt tính làm giảm lo âu và/hoặc hoạt tính kiểm soát cân nặng với các chất chống trầm cảm, các chất giảm lo âu và/hoặc các chất điều trị bệnh tâm thần để cải thiện hiệu lực và/hoặc sự khởi phát tác dụng của thuốc.



(I)



- (11) **1-0006913**
- (15) 17.03.2008 (51)<sup>7</sup> **C07D 209/16**, C07C 259/06, C07D 417/12, 403/12, 471/04, 519/00, 295/02, A61K 31/4045, 31/16, A61P 35/00
- (21) 1-2003-00309 (22) 30.08.2001
- (86) PCT/EP01/10037 30.08.2001 (87) WO02/22577 21.03.2002
- (30) 60/229,943 01.09.2000 US
- 60/292,232 18.05.2001 US
- (45) 25.04.2008 241 (43) 27.10.2003 187
- (73) NOVARTIS AG (CH)  
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland
- (72) BAIR, Kenneth Walter (US), GREEN, Michael A. (US), PEREZ, Lawrence B. (US), REMISZEWSKI, Stacy W. (US), SAMBUCETTI, Lidia (US), VERSACE, Richard William (US), SHARMA, Sushil Kumar (US)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **CHẤT ỨC CHẾ DEAXETYLAZA, CHẾ PHẨM CHỨA NÓ VÀ SỬ DỤNG NÓ ĐỂ BÀO CHẾ THUỐC**
- (57) Sáng chế đề xuất các hợp chất hydroxamat là các hợp chất ức chế deaxetylaza. Các hợp chất này là thích hợp để bào chế dược phẩm có các tính chất chống tăng sinh.

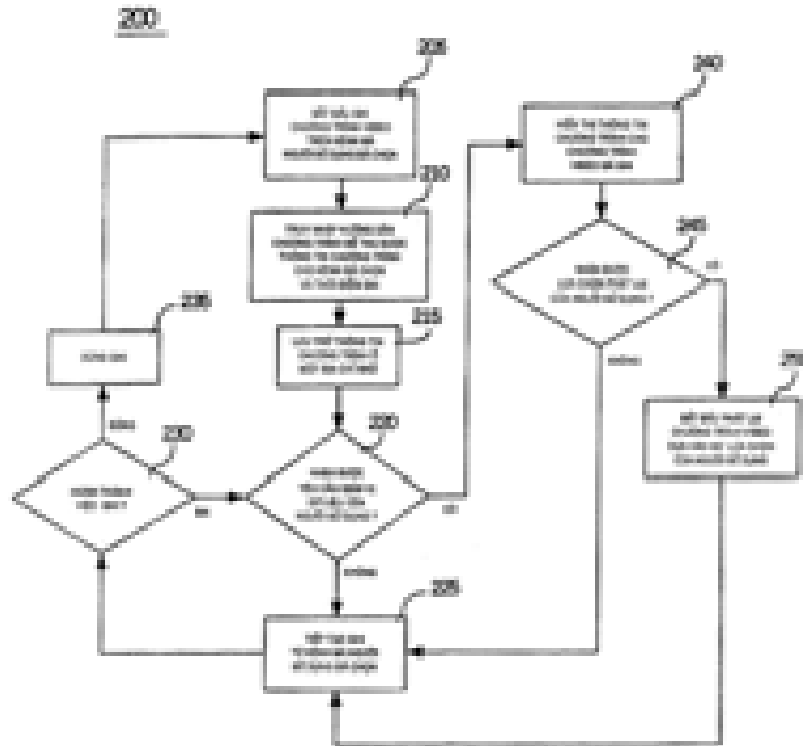
- (11) **1-0006914**
- (15) 17.03.2008 (51)<sup>7</sup> **A61K 9/08**, 31/197
- (21) 1-2003-01051 (22) 29.04.2002
- (86) PCT/IB02/01500 29.04.2002 (87) WO02/094220 28.11.2002
- (30) 60/293,832 25.05.2001 US
- 60/343,733 25.10.2001 US
- (45) 25.04.2008 241 (43) 25.06.2004 195
- (73) WARNER-LAMBERT COMPANY LLC (US)  
201 Tabor Road, Morris Plains, NJ 07950, United States of America
- (72) Neema Mahesh KULKARNI (US), Michael SCHNEIDER (AT), Steven Bernard SILBERING (US), Hans Richard MEYER-WONNAY (DE), Nahid SANII-YAHYAI (IR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) **DUỢC PHẨM DẠNG LỎNG VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ DUỢC PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dạng lỏng chứa chất tương tự GABA chứa ít nhất một rượu polyhydric có từ 2 đến 6 nguyên tử cacbon có độ pH nằm trong khoảng từ 5,5 đến 7,0 và đến dược phẩm dạng lỏng hai thành phần bao gồm thành phần thứ nhất chứa hỗn hợp bột chứa chất tương tự GABA và rượu polyhydric rắn và thành phần thứ hai chứa bazơ lỏng, cũng như phương pháp bào chế dược phẩm và sử dụng dược phẩm này để điều trị bệnh não, kể cả bệnh động kinh, cơn choáng, chứng giảm năng vận động và chấn thương sọ não, rối loạn thoái hoá thần kinh, bệnh trầm cảm, cơn hưng cảm, rối loạn lưỡng cực, chứng lo âu, chứng hoảng sợ, bệnh viêm nhiễm, bệnh sỏi thận, chứng mất ngủ, tổn thương dạ dày- ruột, chứng không kiểm chế được việc đại tiểu tiện, chứng đau nhức, bao gồm chứng đau thần kinh, chứng đau cơ, chứng đau xương và chứng đau nửa đầu.

- (11) **1-0006915**  
 (15) 17.03.2008 (51)<sup>7</sup> **H04N 5/76**  
 (21) 1-2005-00222 (22) 17.07.2003  
 (86) PCT/US03/022344 17.07.2003 (87) WO04/010691 29.01.2004  
 (30) 10/202,491 24.07.2002 US  
 (45) 25.04.2008 241 (43) 25.04.2005 205  
 (73) THOMSON LICENSING S.A. (FR)

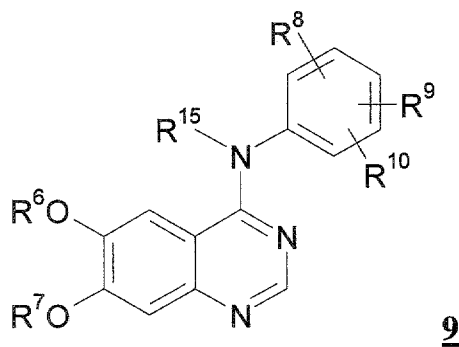
46, Quai A. Le Gallo, F-92648 Boulogne Cedex, France  
 (72) MEARS, Mark Gilmore (US), JOHNSON,Carolynn Rae (US)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ CHƯƠNG TRÌNH VIDEO ĐANG GHI VÀ THIẾT BỊ VIDEO**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống truy nhập vào chương trình video đã ghi, chương trình này có thể được hiển thị ngay cả khi nó đang được ghi vào phương tiện nhớ (148). Thông tin chương trình có thể được lưu trữ tự động ở một địa chỉ nhớ. Thông tin chương trình có thể được xác định bằng cách truy nhập vào hướng dẫn chương trình trực tuyến và theo dõi sự lựa chọn kênh video của người sử dụng. Thông tin chương trình có thể bao gồm ký hiệu nhận dạng chương trình (315) và thời điểm ghi (310). Ít nhất một phần thông tin chương trình có thể được hiển thị trên trục thời gian (300) và được chia ra thành nhiều bước thời gian (320, 325, 330). Đáp lại tín hiệu nhập vào của người sử dụng phần chương trình tương ứng với sự lựa chọn của người sử dụng có thể bắt đầu phát lại. Sự lựa chọn của người sử dụng có thể là phần thông tin chương trình được chọn mà người sử dụng đã đánh dấu. Sự lựa chọn của người sử dụng cũng có thể được xác định dựa vào thời điểm ghi, đó có thể là thời điểm bắt đầu hoặc thời điểm dừng lại.



- (11) **1-0006916**  
 (15) 17.03.2008 (51)<sup>7</sup> **A01N 43/54**, A61K 31/505, C07D 239/72  
 (21) 1-2005-00438 (22) 30.03.2000  
 (62) 1-2000-00274 (S20000274)  
 (30) 60/127,072 31.03.1999 US  
 (45) 25.04.2008 241 (43) 25.08.2000 149  
 (73) 1. PFIZER PRODUCTS INC. (US)  
 Eastern Point Road, Groton, Connecticut 06340, United States of America  
 2. OSI PHARMACEUTICALS, INC. (US)  
 Suite 110, 58 South Service Road, Melville, New York 11747, United States of America  
 (72) Richard Shelton Lehner (US), Timothy Norris (GB), Dinos Paul Santafianos (GB)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)  
 (54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT CHỐNG UNG THƯ  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế hợp chất có công thức 9:

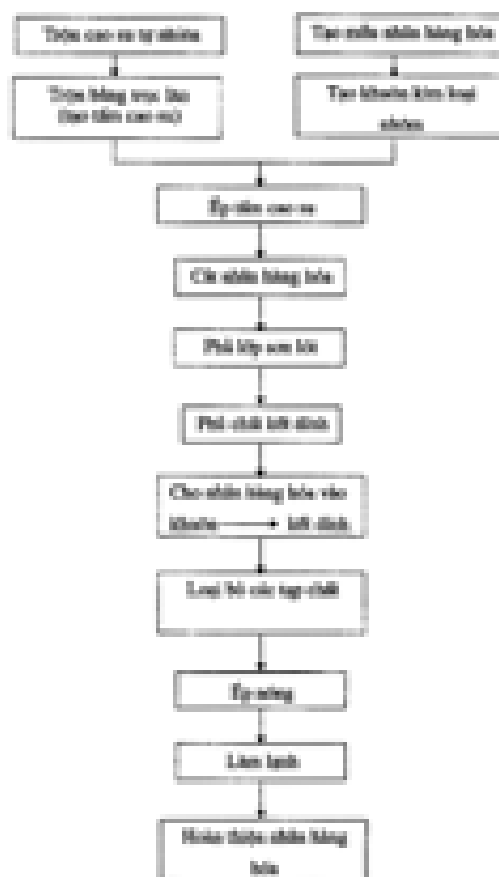


và muối và solvat dược dụng của nó, cũng như các hợp chất có liên quan về cấu trúc, trong đó R<sup>6</sup>, R<sup>7</sup>, R<sup>8</sup>, R<sup>9</sup>, R<sup>10</sup> và R<sup>15</sup> là như được xác định trong bản mô tả. Các hợp chất nêu trên được sử dụng để điều trị các rối loạn tăng sinh quá mức, chẳng hạn như ung thư, ở động vật có vú.

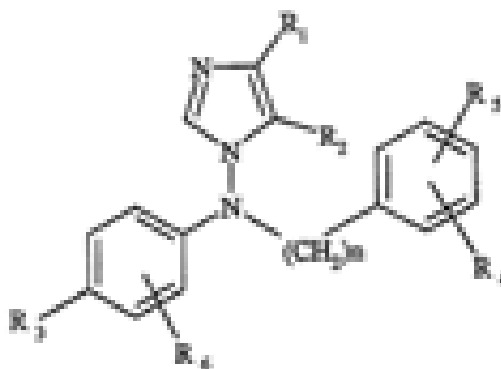
- (11) **1-0006917**
- (15) 17.03.2008 (51)<sup>7</sup> **C12N 1/20**, B01J 20/00
- (21) 1-2005-00268 (22) 01.09.2003
- (86) PCT/JP03/011142 01.09.2003 (87) WO04/022728 18.03.2004
- (30) 60/407,944 05.09.2002 US
- (45) 25.04.2008 241 (43) 27.06.2005 207
- (73) KOWA CO., LTD. (JP)  
6-29, Nishiki 3-chome, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi 460-8625 Japan
- (72) Hironori SUZUKI (JP), Hiroshi NAKAO (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM HẤP PHỤ KIM LOẠI NẶNG**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm hấp phụ kim loại nặng chứa các tế bào vi khuẩn thu được bằng cách xử lý bằng axit đối với vi khuẩn được chọn từ chủng *Bacillus* sp.KRI-02 hoặc các chủng tương tự của nó, *Bacillus licheniformis*, và *Staphylococcus* sp.KRI-04 hoặc các chủng tương tự của nó; sáng chế cũng đề xuất phương pháp tách các kim loại nặng ra khỏi môi trường chứa kim loại nặng bằng cách sử dụng chế phẩm này. Chế phẩm theo sáng chế tạo thuận lợi cho việc tách các kim loại nặng ra khỏi nước sông, nước hồ/đầm lầy, nước thải công nghiệp, v.v..

- (11) **1-0006918**
- (15) 17.03.2008 (51)<sup>7</sup> **A23B 7/157**, 7/148
- (21) 1-2004-00513 (22) 03.12.2002
- (86) PCT/DE02/04669 03.12.2002 (87) WO03/049546 19.06.2003
- (30) 10160309.6 07.12.2001 DE
- (45) 25.04.2008 241 (43) 25.11.2004 200
- (73) FUCHS GMBH & CO. (DE)  
Osterfeldstrasse 2-8, D-49326 Melle, Germany
- (72) VAN AEFERDEN, Baudouin (BE)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) SẢN PHẨM ĐƯỢC BẢO QUẢN BAO GỒM ÍT NHẤT MỘT LOẠI RAU THƠM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm được bảo quản bao gồm ít nhất một loại rau thơm chứa ít nhất một hỗn hợp điều chỉnh hoạt độ nước của sản phẩm xuống 0,90 hoặc thấp hơn và chứa ít nhất một chất làm tăng độ pH của sản phẩm lên ít nhất 1,0 độ so với độ pH của rau thơm sau khi bổ sung của hỗn hợp điều chỉnh hoạt độ nước, trong đó sản phẩm này còn chứa thêm ít nhất một chất chống oxy hoá và/hoặc được đóng gói sao cho không tiếp xúc với oxy.

- (11) **1-0006919**
- (15) 17.03.2008 (51)<sup>7</sup> **B29C 65/52**, B32B 25/10, C08L 7/00
- (21) 1-2004-00795 (22) 21.01.2003
- (86) PCT/KR03/00126 21.01.2003 (87) WO03/061950 31.07.2003
- (30) 10-2002-0003403 21.01.2002 KR
- (45) 25.04.2008 241 (43) 25.10.2004 199
- (76) KANG, BANG SUK (KR)  
101-2501, Sungdo APT, 10, Gaegeum 3-dong, Busanjin-gu, Busan-shi, 614-809, Republic of Korea
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NHÃN HÀNG HOÁ
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nhãn hàng hóa bao gồm các bước tạo tấm cao su được tạo ra bằng cách hoá hợp hợp chất cao su tự nhiên, cắt tấm cao su theo mẫu nhãn hàng hóa, phủ lớp sơn lót lên mặt dính của nhãn hàng hóa đã được cắt và làm khô ở nhiệt độ bình thường trong thời gian khoảng 5 phút, phủ chất kết dính lên phần đã được làm khô và đã được phủ lớp sơn lót của nhãn hàng hoá, cho nhãn hàng hóa đã được phủ chất kết dính vào khoang của khuôn đúc kim loại và dán (bước dán đầu tiên) nhãn hàng hóa lên da nhân tạo, loại các tạp chất không cần thiết của nhãn hàng hóa đã được gắn vào da nhân tạo (bằng bước dán đầu tiên), chọn nhãn hàng hóa đã được loại bỏ các tạp chất vào khuôn kim loại và ép nóng ở nhiệt độ khoảng 150<sup>0</sup>C, và làm lạnh nhãn hàng hóa được ép nóng lên da nhân tạo ở nhiệt độ khoảng 5<sup>0</sup>C.



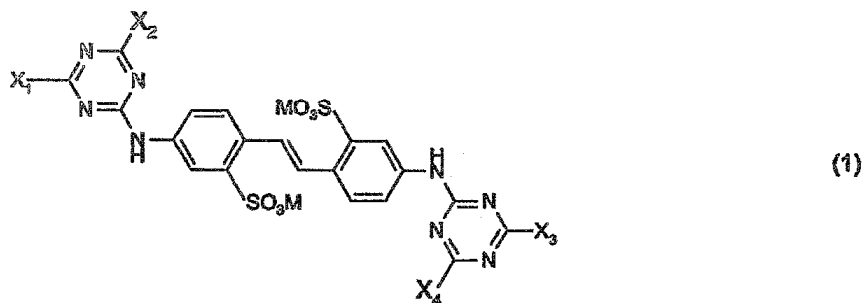
- (11) **1-0006920**
- (15) 17.03.2008 (51)<sup>7</sup> **C07D 233/54**, A61K 31/4164, A61P 43/00
- (21) 1-2005-01010 (22) 15.12.2003
- (86) PCT/EP03/015027 15.12.2003 (87) WO04/054983 01.07.2004
- (30) 02293107.5 16.12.2002 EP
- (45) 25.04.2008 241 (43) 25.11.2005 212
- (73) LABORATOIRE THERAMEX (MC)  
6 Avenue du Prince-Hereditaire-Albert, MC-98000, Monaco
- (72) ADJE, Nathalie (FR), BONNET, Paule (FR), CARNIATO, Denis (FR), LAFAY, Jean (FR), DELANSORNE, Remi (FR), PASCAL, Jean-Claude (FR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) HỢP CHẤT 1-N-PHENYLAMINO-1H-IMIDAZOL, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ SỬ DỤNG HỢP CHẤT NÀY ĐỂ SẢN XUẤT THUỐC
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất imidazol có công thức (I) trong đó, R<sub>1</sub>, R<sub>2</sub>, R<sub>3</sub>, R<sub>4</sub>, R<sub>5</sub>, R<sub>6</sub> và n là như được xác định trong bản mô tả. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này, và đến việc sử dụng nó để sản xuất thuốc.



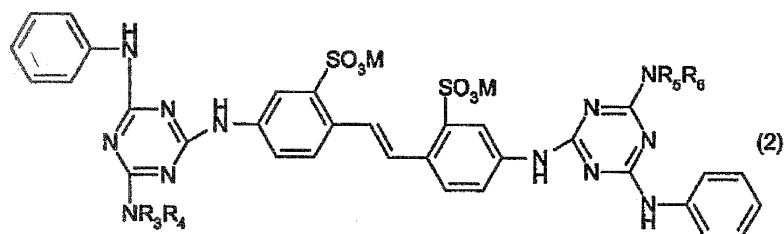
(I)



- (11) **1-0006921**  
 (15) 17.03.2008 (51)<sup>7</sup> **C11D 3/42**  
 (21) 1-2005-01525 (22) 15.03.2004  
 (86) PCT/EP04/050307 15.03.2004 (87) WO04/085594 07.10.2004  
 (30) 03100741.2 24.03.2003 EP  
 (45) 25.04.2008 241 (43) 26.01.2006 214  
 (73) CIBA SPECIALTY CHEMICALS HOLDING INC. (CH)  
 Klybeckstrasse 141, 4057 Basel, Switzerland  
 (72) KASCHIG, Jurgen (DE), HOCHBERG, Robert (DE), BECHERER, Oliver (DE),  
 MERKLE, Gerhard (DE), SCHAUMANN, Monika (DE), SCHULTZ, Bernard (FR)  
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
 (54) **CHẾ PHẨM TẨY GIẶT VÀ QUY TRÌNH TẨY GIẶT SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**  
 (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm tẩy giặt D chứa ít nhất một hợp chất có công thức (1)



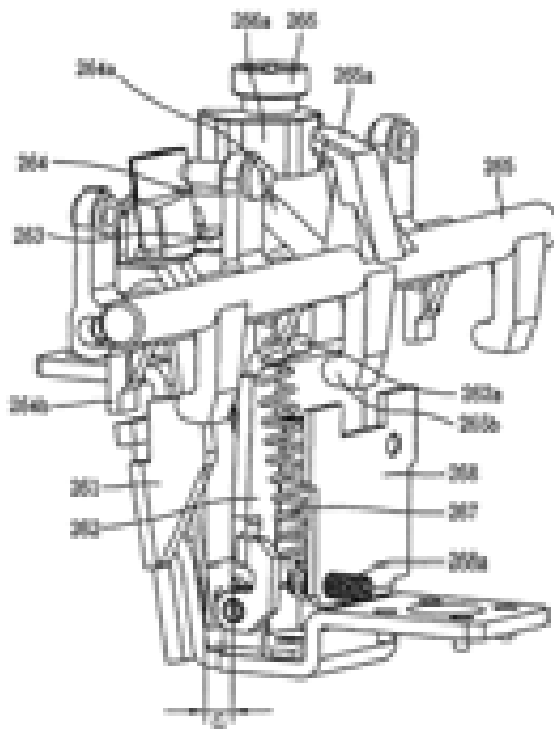
cùng với ít nhất một hợp chất có công thức (2)



trong đó

tất cả các phân tử thế có nghĩa như được xác định trong yêu cầu bảo hộ; cũng như đến quy trình sử dụng chế phẩm tẩy giặt và hỗn hợp chứa các chất tẩy trắng huỳnh quang.

- (11) **1-0006922**
- (15) 17.03.2008 (51)<sup>7</sup> **H01H 71/10**, 77/00
- (21) 1-2006-01417 (22) 29.08.2006
- (45) 25.04.2008 241 (43) 25.12.2006 225
- (73) LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)  
84-11, 5Ga, Namdaemun-Ro, Jung-Gu, Seoul, Korea
- (72) Jung-Chun SONG (KR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) **CƠ CẤU NGẮT MẠCH TỨC THỜI DỪNG CHO BỘ NGẮT MẠCH VỎ ĐÚC**
- (57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu ngắt mạch tức thời dùng cho bộ ngắt mạch vỏ đúc trong cơ cấu ngắt mạch của bộ ngắt mạch vỏ đúc, cơ cấu ngắt mạch tức thời này có khả năng điều chỉnh dễ dàng độ nhạy dòng điện ngắt để khởi phát hoạt động ngắt mạch tức thời và cho phép chế tạo bộ ngắt mạch vỏ đúc tin cậy bằng cách sử dụng kết cấu đơn giản đối với bộ phận điều chỉnh và xác định độ nhạy dòng điện ngắt không đổi theo sản phẩm, cơ cấu ngắt mạch tức thời dùng cho bộ ngắt mạch vỏ đúc bao gồm: một nam châm điện cố định để tạo ra lực từ trường thay đổi theo dòng điện đi qua mạch; một phần ứng được bố trí đối diện với nam châm điện cố định và có thể quay được tới vị trí ngắt mạch bộ ngắt mạch vỏ đúc bởi lực từ trường từ nam châm điện cố định khi một dòng điện lớn vượt qua dòng điện bình thường đi qua mạch; một lò xo để đẩy đàn hồi phần cứng theo hướng tách rời ra khỏi nam châm điện cố định; một đĩa số điều chỉnh có một mặt cam để điều chỉnh khe hở giữa phần ứng và nam châm điện cố định; và thanh điều chỉnh có một đầu tiếp xúc với mặt cam của đĩa số điều chỉnh và đầu kia tiếp xúc với phần ứng, và có thể quay được để thay đổi khe hở bằng cách xoay đẩy phần ứng theo vị trí tiếp xúc với mặt cam của đĩa số điều chỉnh.



- (11) **1-0006923**
- (15) 17.03.2008 (51)<sup>7</sup> **B01J 31/18**, 31/34, 31/24, C07F  
9/50, 9/46, C07C 2/36, 11/107, C08F  
10/02
- (21) 1-2003-00136 (22) 04.07.2001
- (86) PCT/GB01/03006 04.07.2001 (87) WO02/04119 17.01.2002
- (30) 0016895.5 11.07.2000 GB
- (45) 25.04.2008 241 (43) 25.08.2003 185
- (73) BP CHEMICALS LIMITED (GB)  
Britannic House, 1 Finsbury Circus, London EC2M 7BA, United Kingdom
- (72) WASS, Duncan Frank (GB)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) CHẤT XÚC TÁC CHỨA NGUỒN CROM, MOLYPDEN HOẶC VONFRAM VÀ  
PHỐI TỬ CHỨA ÍT NHẤT MỘT NGUYÊN TỬ PHOSPHO, ARSEN HOẶC  
ANTIMON LIÊN KẾT VỚI ÍT NHẤT MỘT NHÓM (HETERO)HYDROCARBYL
- (57) Sáng chế đề xuất chất xúc tác chứa (a) nguồn chứa crom, molybden hoặc vonfram; (b)  
phối tử chứa ít nhất một nguyên tử phospho, arsen hoặc antimon được liên kết với ít nhất  
một nhóm hydrocarbyl hoặc heterohydrocarbyl có nhóm thế phân cực, nhưng trừ trường  
hợp trong đó tất cả các nhóm thế phân cực này là nhóm phosphan, arsan hoặc stiban; và  
tùy ý (c) chất hoạt hoá.

- (11) **1-0006924**
- (15) 17.03.2008 (51)<sup>7</sup> **H04L**
- (21) 1-2005-01523 (22) 18.03.2004
- (86) PCT/US04/008543 18.03.2004 (87) WO04/084473 30.09.2004
- (30) 60/455,909 18.03.2003 US
- (45) 25.04.2008 241 (43) 26.01.2006 214

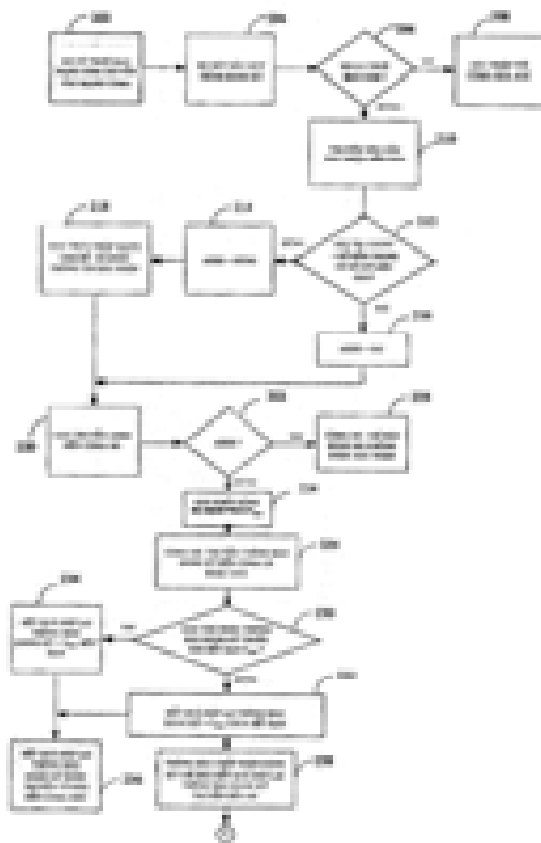
(73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

(72) JAIN, Nikhil (IN), COLLINS, Bruce (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) **CỔNG NỐI MẠNG TOÀN CẦU CHUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY GIỮA MẠNG CDMA VÀ MẠNG GSM**

(57) Sáng chế đề xuất cổng nối mạng toàn cầu chung (GGG) để cho phép xác nhận giữa mạng CDMA và mạng GSM sao cho trạm di động có thuê bao trong mạng GSM có thể chuyển vào mạng CDMA và được xác nhận để sử dụng mạng CDMA. Cổng nối mạng toàn cầu chung thu các tham số xác nhận từ trạm di động và xác định xem các tham số xác nhận này có đáp ứng chuẩn xác nhận của cổng nối mạng toàn cầu chung hay không. Trong quá trình xác nhận, trạm di động được chuyển sang trạng thái "chỉ có dịch vụ thông báo ngắn (SMS)" cho đến khi được cấp quyền bởi cổng nối mạng toàn cầu chung. Các bước kiểm tra được thực hiện trong quá trình xác nhận để đảm bảo thoả thuận giữa cổng nối mạng toàn cầu chung và trạm di động về số lần truy nhập mạng GSM và đảm bảo rằng trạm di động được phép truy nhập GSM trong một khoảng thời gian.

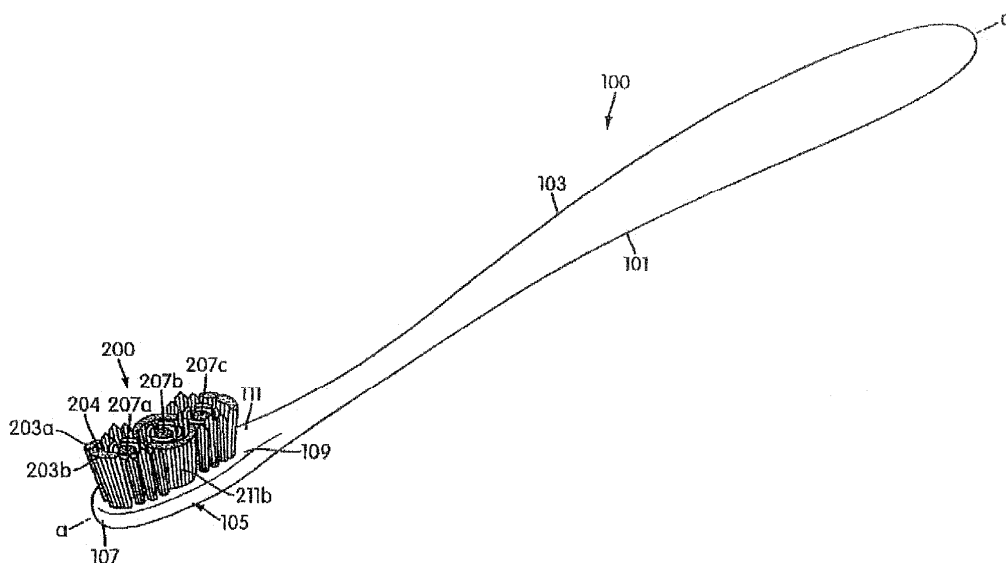


- (11) **1-0006925**
- (15) 17.03.2008 (51)<sup>7</sup> **A61K 31/4965**, 31/4985, A61P 1/16
- (21) 1-2002-00898 (22) 02.03.2001
- (86) PCT/KR01/00319 02.03.2001 (87) WO01/76604 18.10.2001
- (30) 2000/18134 07.04.2000 KR
- (45) 25.04.2008 241 (43) 25.07.2003 184
- (73) KIM, SANG-GEON (KR)  
101-504 Gangchon Apt., Ichon 1-dong, Youngsan-ku, Seoul, Republic of Korea
- (72) KIM Sang-Geon (KR), KANG, Keon-Wook (KR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **DƯỢC PHẨM CHỨA OLTIPRAZ VÀ SỬ DỤNG OLTIPRAZ ĐỂ SẢN XUẤT THUỐC CHỐNG XƠ HOÁ GAN VÀ CHỐNG XƠ GAN ĐỂ PHÒNG VÀ ĐIỀU TRỊ BỆNH Ở GAN**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất 5-(2-pyrazinyl)-4- methyl-1,2-dithiol-3-thion (oltipraz) để phòng và điều trị chứng xơ hoá gan và bệnh xơ gan. Oltipraz theo sáng chế có thể được sử dụng làm thuốc để sử dụng tùy ý cùng với các thuốc khác để điều trị và phòng ngừa chứng xơ hoá gan và bệnh xơ gan và có tác dụng ức chế chứng xơ hoá gan và bệnh xơ gan ở liều lượng tương đối thấp. Các chế phẩm sử dụng liều tối ưu của oltipraz được sáng chế đề xuất có tác dụng tốt đáng ngạc nhiên trong việc điều trị và phòng ngừa xơ hoá gan và bệnh xơ gan và là các thuốc an toàn có độ độc thấp đối với cơ thể người. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến việc sử dụng oltipraz để sản xuất thuốc để phòng và điều trị chứng xơ hoá gan và bệnh xơ gan.

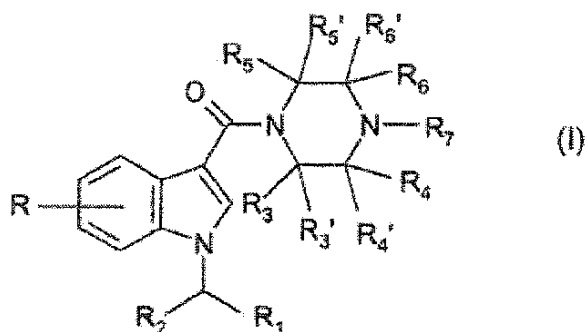


- (11) **1-0006926**
- (15) 17.03.2008 (51)<sup>7</sup> **C07D 401/10**, A61P 19/02, 29/00, C07D 239/50, A61K 31/505
- (21) 1-2004-00949 (22) 27.05.2003
- (86) PCT/US03/16804 27.05.2003 (87) WO03/099809 04.12.2003
- (30) 60/383,020 24.05.2002 US
- (45) 25.04.2008 241 (43) 25.08.2005 209
- (73) ELAN PHARMACEUTICALS, INC. (US)  
800 Gateway Boulevard, South San Francisco, CA 94080, United States of America
- (72) KONRADI Andrei W. (US), SEMKO Christopher M. (US), XU Ying-zi (CN), STAPPENBECK Frank (US), STUPL Brian P. (US), SMITH Jenifer (US), THORSETT Eugene D. (US), Pleiss Michael A. (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG, DƯỢC PHẨM CHỨA CHỨNG VÀ SỬ DỤNG CHỨNG ĐỂ BẢO CHẾ THUỐC ĐIỀU TRỊ BỆNH DO INTEGRIN ALPHA-4 GÂY RA**
- (57) Sáng chế đề xuất các hợp chất gắn kết các integrin  $\alpha_4$ , tốt hơn là VLA-4. Một số hợp chất này còn ức chế quá trình bám dính bạch cầu và, cụ thể là, quá trình bám dính bạch cầu do các integrin  $\alpha_4$ , chủ yếu là VLA-4 gây ra. Các hợp này là hữu ích để bào chế thuốc điều trị các bệnh viêm, như bệnh hen, bệnh Alzheimer, chứng vữa xơ động mạch, chứng sa sút trí tuệ do bệnh AIDS, bệnh đái tháo đường, bệnh viêm ruột, bệnh viêm đa khớp dạng thấp, cấy ghép mô, u di căn và chứng thiếu máu cục bộ cơ tim ở động vật có vú như người chẳng hạn. Các hợp chất này cũng có thể được dùng để bào chế thuốc điều trị các bệnh viêm ở não như bệnh xơ cứng rải rác.

- (11) **1-0006927**
- (15) 17.03.2008 (51)<sup>7</sup> **A46B 9/06**, 15/00
- (21) 1-2006-00054 (22) 18.06.2004
- (86) PCT/US04/019851 18.06.2004 (87) WO04/112535 29.12.2004
- (30) 10/601,106 20.06.2003 US
- 29/189,729 10.09.2003 US
- PCT/US03/29497 17.09.2003 US
- PCT/US03/30633 26.09.2003 US
- (45) 25.04.2008 241 (43) 26.04.2006 217
- (73) COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)  
300 Park Avenue, New York, New York 10022, United States of America
- (72) HOHLBEIN Douglas J. (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG**
- (57) Bàn chải đánh răng bao gồm tay cầm và các chi tiết làm sạch răng để nâng cao khả năng làm sạch các răng. Các chi tiết làm sạch răng bao gồm các chi tiết làm sạch tạo ra một kết cấu vòng để giữ thuốc đánh răng tốt hơn, chi tiết làm sạch giữa được bố trí bên trong vòng, hai chi tiết làm sạch hình cung đối nhau được bố trí ở các bên đối nhau của vòng, chi tiết làm sạch theo chu vi có kết cấu được làm nhấp nhô với các độ cao thấp khác nhau và còn, các chi tiết làm sạch đầu xa dài, và các chi tiết làm sạch đầu gần.

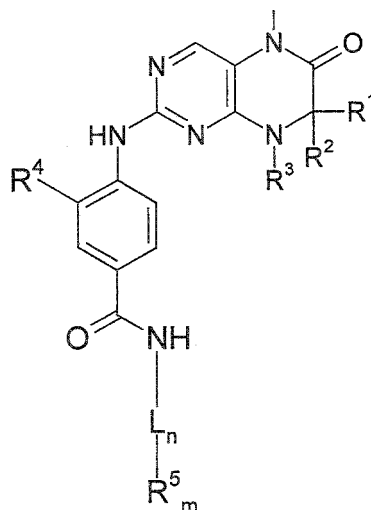


- (11) **1-0006928**
- (15) 17.03.2008 (51)<sup>7</sup> **C07D 403/06**, 487/04, 209/12, A61K 31/405, A61P 29/00
- (21) 1-2004-01358 (22) 13.06.2003
- (86) PCT/EP03/050226 13.06.2003 (87) WO04/000832 31.12.2003
- (30) 02077505.2 21.06.2002 EP
- (45) 25.04.2008 241 (43) 25.08.2005 209
- (73) N.V. ORGANON (NL)  
Kloosterstraat 6, NL-5349 AB Oss, The Netherlands
- (72) COWLEY, PHILLIP, MARTIN (GB), CAULFIELD, WILSON (GB), TIERNEY, JASON (GB), CAIRNS, JAMES (GB), ADAM-WORRALL, JULIA (GB), YORK, MARK (GB)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **DẪN XUẤT 1-[(INDOL-3-YL)CARBONYL]PIPERAZIN, DUỐC PHẨM CHỨA CHỨNG VÀ SỬ DỤNG CHỨNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất 1-[(indol-3-yl)carbonyl]piperazin có công thức chung (I), trong đó R là các phân tử thế có từ 1 đến 4 nguyên tử cacbon độc lập được chọn từ H, (C<sub>1-4</sub>)alkyl (tùy ý được thế bằng halogen), (C<sub>1-4</sub>)alkyloxy (tùy ý được thế bằng halogen), halogen, OH, NH<sub>2</sub>, CN và NO<sub>2</sub>; R<sup>1</sup> là (C<sub>5-8</sub>)xycloalkyl hoặc (C<sub>5-8</sub>)xycloalkenyl; R<sup>2</sup> là H, metyl hoặc etyl; R<sup>3</sup>, R<sup>3'</sup>, R<sup>4</sup>, R<sup>4'</sup>, R<sup>5</sup>, R<sup>5'</sup>, và R<sup>6</sup> độc lập là hydro hoặc (C<sub>1-4</sub>)alkyl, tùy ý được thế bằng (C<sub>1-4</sub>)alkyloxy, halogen hoặc OH; R<sup>6</sup> là hydro hoặc (C<sub>1-4</sub>)alkyl, tùy ý được thế bằng (C<sub>1-4</sub>)alkyloxy, halogen hoặc OH; hoặc R<sup>6</sup> cùng với R<sup>7</sup> tạo ra nhân dị vòng no có từ 4 đến 7 cạnh, tùy ý chứa một nguyên tử khác loại khác được chọn từ O và S; R<sup>7</sup> cùng với R<sup>6</sup> tạo ra nhân dị vòng no có từ 4 đến 7 cạnh, tùy ý chứa một nguyên tử khác loại khác được chọn từ O và S; hoặc R<sup>7</sup> là H, (C<sub>1-4</sub>)alkyl hoặc (C<sub>3-5</sub>)xycloalkyl, các nhóm alkyl tùy ý được thế bằng OH, halogen hoặc (C<sub>1-4</sub>)alkyloxy; hoặc muối được dựng của chúng. Sáng chế cũng đề cập đến các dược phẩm chứa dẫn xuất 1-[(indol-3-yl)carbonyl]piperazin và đến việc sử dụng dẫn xuất này để bào chế thuốc để điều trị chứng đau như chứng đau xung quanh chỗ phẫu thuật, chứng đau mãn tính, chứng bệnh thần kinh, chứng bệnh ung thư và chứng đau và chứng co cứng liên quan đến bệnh xơ cứng rải rác chẳng hạn.





- (11) **1-0006929**
- (15) 17.03.2008 (51)<sup>7</sup> **C07D 475/04**, A61K 31/4375, 31/4985
- (21) 1-2005-01250 (22) 26.02.2003
- (86) PCT/EP03/001935 26.02.2003 (87) WO04/076454 10.09.2004
- (45) 25.04.2008 241 (43) 26.12.2005 213
- (73) BOEHRINGER INGELHEIM PHARMA GMBH & CO. KG (DE)  
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim, Germany
- (72) HOFFMANN, Matthias (DE), GRAUERT, Matthias (DE), BRANDL, Trixi (DE), BREITFELDER, Steffen (DE), EICKMEIER, Christian (DE), STEEGMAIER, Martin (DE), SCHNAPP, Gisela (DE), BAUM, Anke (DE), QUANT, Jens, Jurgen (DE), SOLCA, Flavio (CH), COLBATZKY, Florian (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) HỢP CHẤT DIHYDROPTERIDINON, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ SỬ DỤNG HỢP CHẤT NÀY ĐỂ BÀO CHẾ DƯỢC PHẨM
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dihydropteridinon có công thức chung (I):



trong đó các nhóm L và R<sup>1</sup>- R<sup>5</sup> có nghĩa như nêu trong yêu cầu bảo hộ và phần mô tả chất đồng phân của chúng, quy trình điều chế các hợp chất dihydropteridinon này và việc sử dụng chúng để bào chế dược phẩm.

(11) **1-0006930**

(15) 17.03.2008

(21) 1-2005-01321

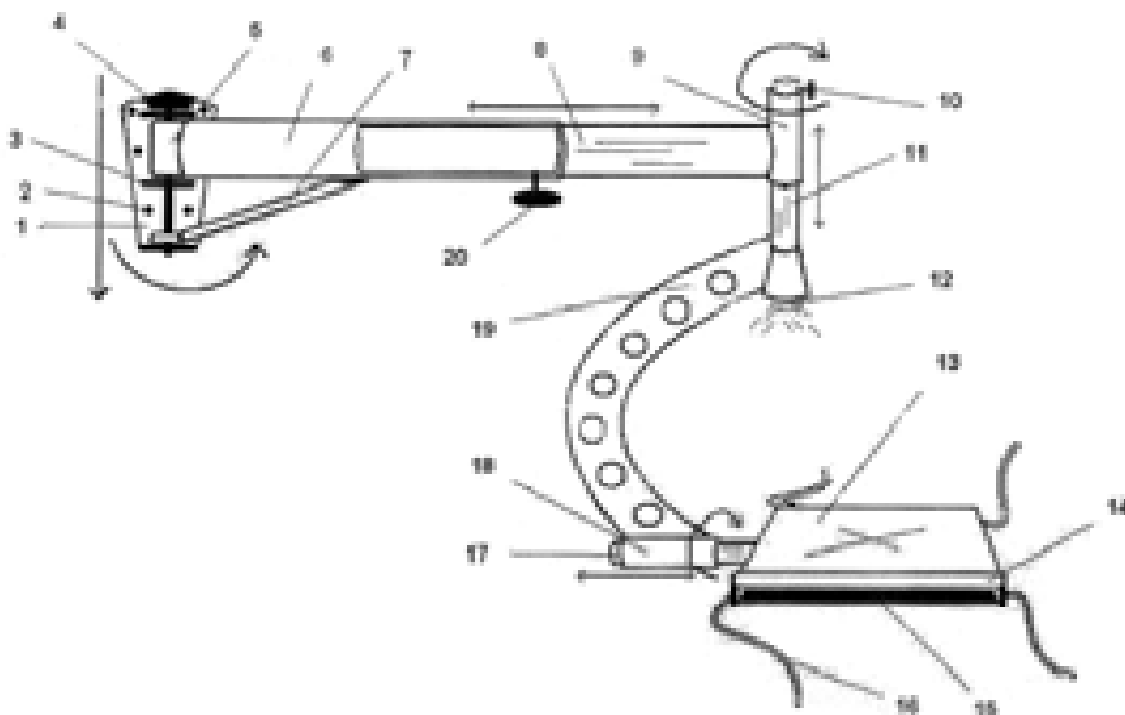
(45) 25.04.2008 241

(76) **VŨ MẠNH CUỒNG (VN)**

304/2 Trường Chinh, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **BÀN TREO LINH HOẠT**

(57) Sáng chế đề cập đến bàn treo linh hoạt, với mục đích làm bàn làm việc cho người sử dụng đang ở trạng thái nằm mà vẫn thuận tiện và linh hoạt, bàn này gồm phần đế gắn vào tường hay cột. Phần cán gồm một kết cấu có thể điều chỉnh độ dài ngắn và khi ngắn vào phần đế tạo thành cơ chế trục xoay được  $180^{\circ}$  đầu còn lại của phần cán gắn một ống tròn chúc xuống để khi kết hợp với phần giá treo, một ống tròn, tạo thành cơ chế xoay được  $360^{\circ}$  đồng thời nâng cao hay hạ thấp được, đầu kia của ống treo gắn bóng đèn có thể điều chỉnh độ sáng, đầu dưới cùng của phần treo mặt bàn gắn một ống tám cạnh để kết hợp với một ống tám cạnh nhỏ hơn của phần mặt phẳng làm mặt bàn tạo thành cơ chế có thể điều chỉnh xoay nghiêng  $180^{\circ}$  đồng thời trượt dài ra hay thu ngắn lại. Một đầu của ống tám cạnh nhỏ gắn vào một kết cấu gồm hai mặt phẳng chồng cách lên nhau, trên một mặt ở một cạnh đáy có cạnh gờ nhỏ nhô lên.



- (11) **1-0006931**  
 (15) 17.03.2008 (51)<sup>7</sup> **B01J 19/08**, C07C 51/265  
 (21) 1-2005-01716 (22) 20.05.2004  
 (86) PCT/US04/016180 20.05.2004 (87) WO04/105935 09.12.2004  
 (30) 10/443,542 22.05.2003 US  
 (45) 25.04.2008 241 (43) 26.02.2006 215  
 (73) INVISTA TECHNOLOGIES S.A.R.L. (CH)

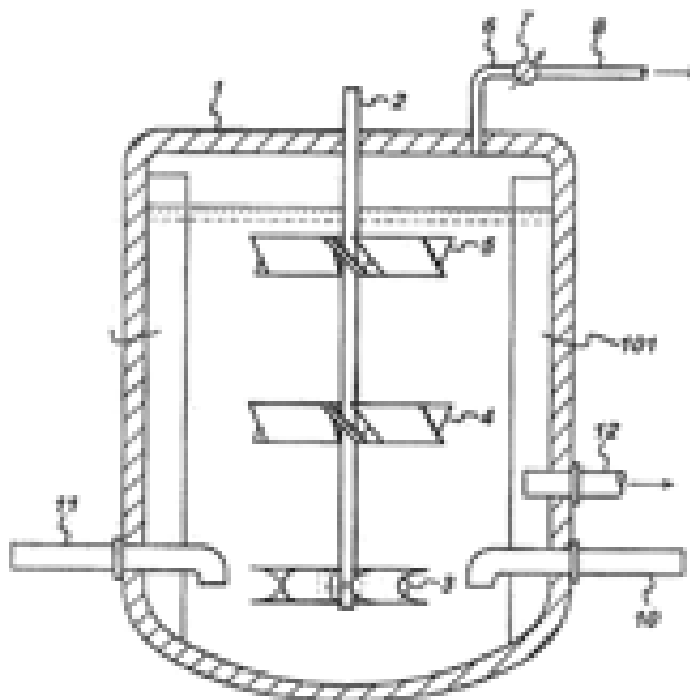
Talstrasse 80, CH-8001 Zurich, Switzerland

- (72) BICKHAM David Robert (GB), COOKE Michael (GB), DAVIS Martin Reid Burton (GB), HOUSLEY Samuel Duncan (GB), MCDONNELL Finbar Gerald (GB)

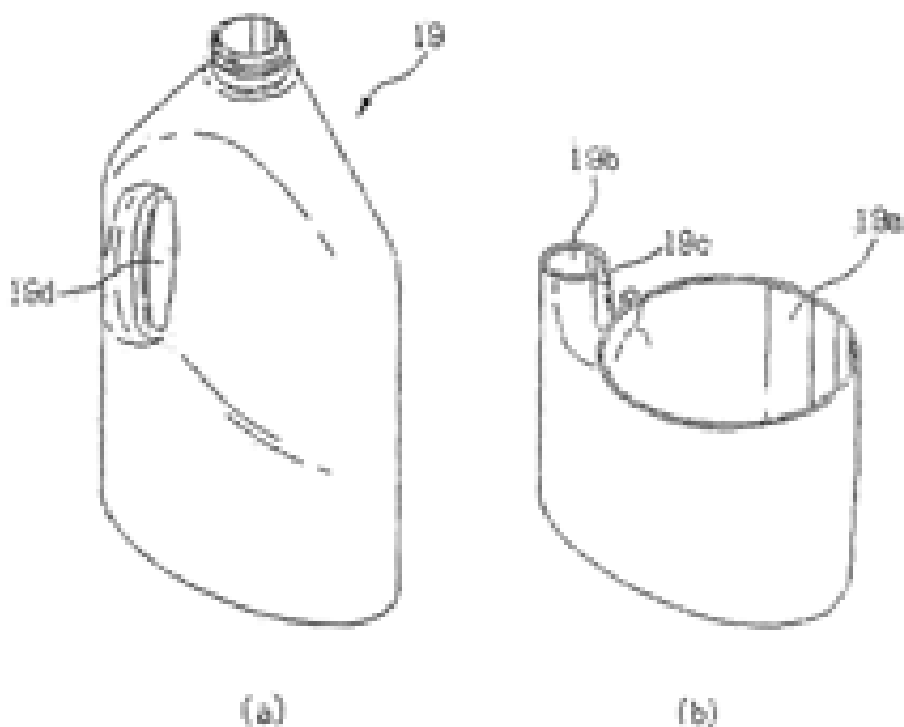
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CÁC AXIT CARBOXYLIC THƠM**

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị phản ứng để oxy hóa tiền chất thành axit carboxylic thơm hoặc este của nó trong hỗn hợp phản ứng pha lỏng. Thiết bị phản ứng (1) này bao gồm một bình kéo dài, gần như thẳng đứng khi sử dụng, có bộ phận trộn trên (5) và bộ phận trộn dưới (3), khác biệt ở chỗ, bộ phận trộn trên (5) là bộ cánh khuấy đẩy dọc trục và bộ phận trộn dưới (3) là bộ cánh khuấy đẩy theo hướng kính. Quy trình sản xuất axit carboxylic hoặc este của nó trong thiết bị phản ứng theo sáng chế cũng được đề xuất. Khi sử dụng, kết cấu của các bộ phận trộn dẫn đến có ba vòng trộn cuốn xoáy mạnh. Trong quy trình theo một phương án được ưu tiên của sáng chế, chất oxy hóa từ cửa nạp, và dung môi, tiền chất và chất xúc tác, được đưa thẳng vào trong vùng trộn. Các vùng trộn cuốn xoáy mạnh dẫn đến sự chuyển khối nhanh để ngăn chặn sự tạo thành các sản phẩm phụ tạo màu, không được mong muốn và làm giảm sự làm tắc nghẽn thiết bị phản ứng.



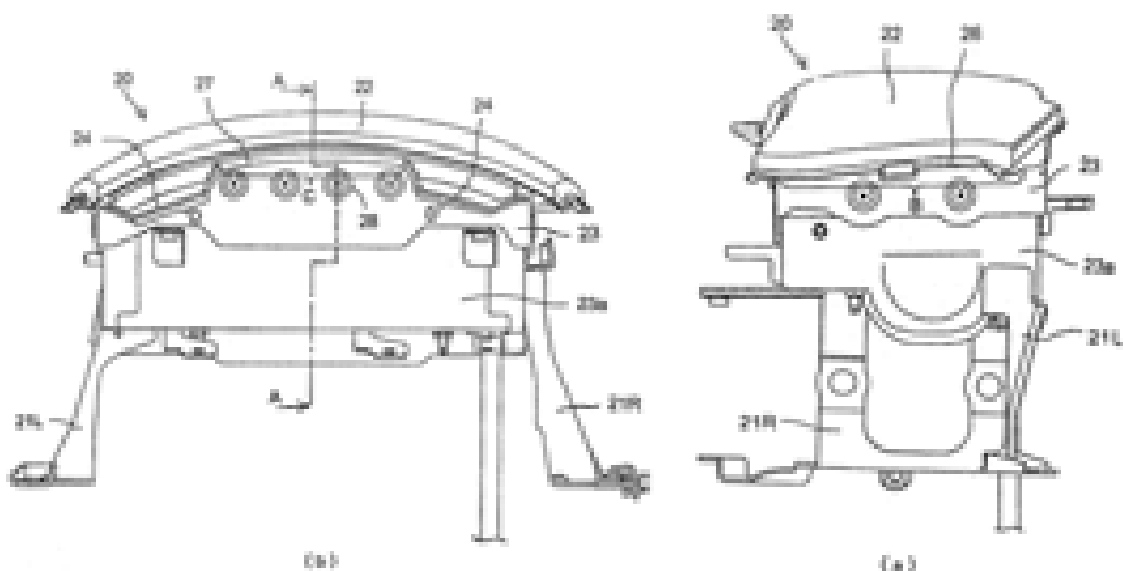
- (11) **1-0006932**
- (15) 17.03.2008
- (21) 1-2006-00929
- (86) PCT/KR04/003341 17.12.2004
- (30) 10-2003-0093910 19.12.2003 KR
- (45) 25.04.2008 241
- (76) JA YEON CHO (KR)  
141-2 Dochang-dong, Siheung-si, Gyeonggi-do 429-815, Korea
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CHAI PET VÀ CHAI PET ĐƯỢC CHẾ TẠO THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị và phương pháp chế tạo chai PET có tay xách được tạo ra trên thân theo quy trình liên tục nhờ phương pháp đúc thổi áp lực, và đề cập tới chai PET được chế tạo theo phương pháp này. Phương pháp này bao gồm các bước thực hiện công đoạn thổi thứ nhất để thổi không khí nén vào trong phôi tạo hình trước được tạo ra bởi đúc áp lực sau khi lắp phôi tạo hình trước vào khuôn đúc thổi phôi tạo hình trước, thực hiện công đoạn thổi thứ hai để thổi không khí nén vào trong vật chứa PET thứ nhất sau khi lắp vật chứa PET thứ nhất vào khuôn đúc thổi có phẩn tạo hình tay xách, cắt phần bí nén của phần tay xách của vật chứa PET thứ hai, và liên kết phần cắt của phần tay xách của vật chứa PET thứ ba sau bước c).



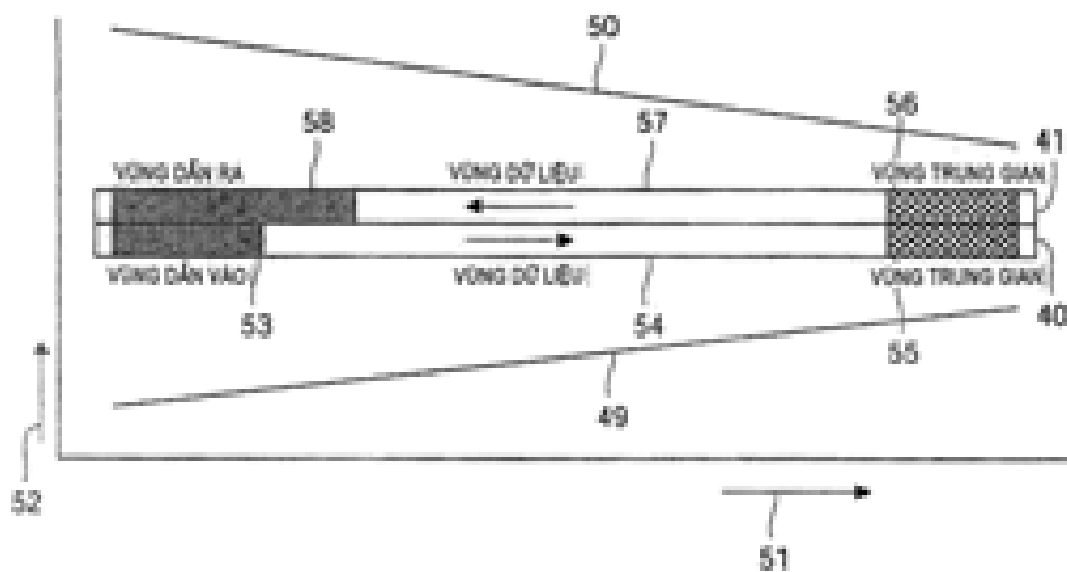
- (11) **1-0006933**  
 (15) 17.03.2008 (51)<sup>7</sup> **B60R 21/20**  
 (21) 1-2006-01277 (22) 02.08.2006  
 (30) 2005-260083 08.09.2005 JP  
 (45) 25.04.2008 241 (43) 25.10.2006 223  
 (73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, JAPAN  
 (72) Tadanori HORIUCHI (JP), Takeshi KUROE (JP), Satoshi IIJIMA (JP)  
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **KẾT CẤU NẤP ĐẬY CỤM TÚI KHÍ**

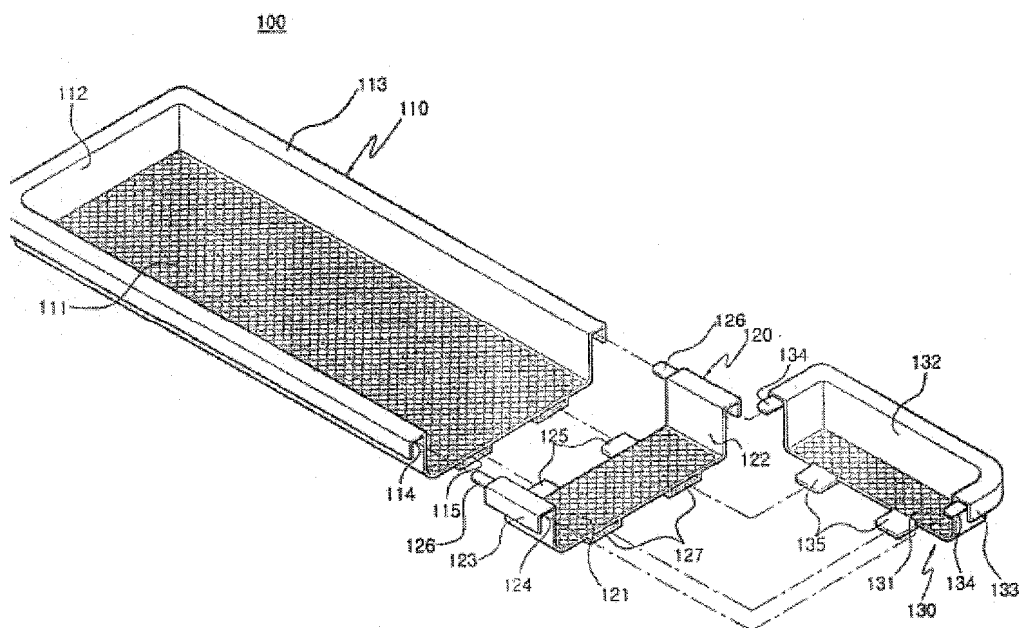
- (57) Sáng chế đề xuất kết cấu nắp đậy cụm túi khí thích hợp để sử dụng cho xe máy, bằng cách cải thiện độ bền và các thông số tương tự. Để đạt được mục đích nêu trên, các đường dễ xé là các phần dễ gãy được tạo ra không phải trên bề mặt của nắp đậy cụm túi khí (22) vốn chịu ảnh hưởng của các tác nhân bên ngoài như mưa, bụi và các tác nhân tung tóe mà được tạo ra ở các phần trên của ba trong số bốn mặt bên của cụm túi khí (20) có dạng gần như hình hộp chữ nhật trừ mặt bên quay về phía trước xe. Cụ thể, ba đường dễ xé được tạo ra theo cách hai mặt bên theo chiều rộng của xe được tạo các đường dễ xé thứ nhất (26) ở phần B được thể hiện trên hình vẽ, và đường dễ xé thứ hai (27) được tạo ra ở phần C khác với các phần D được thể hiện trên hình vẽ này vốn là khe hở (24) để các đai đỡ túi khí đi xuyên qua đó. Do vậy, ở thời điểm túi khí được bơm phồng và triển khai nắp đậy cụm túi khí (22) được triển khai theo cách như mở một nắp đậy với một cạnh bên của hộp (23) ở phía trước xe là đường trục. Ngoài ra, các cỡ chặn được tạo ra trên cạnh bên ở phía trước xe để làm cho nắp đậy cụm túi khí (22) không thể mở được quá một góc mở định trước.



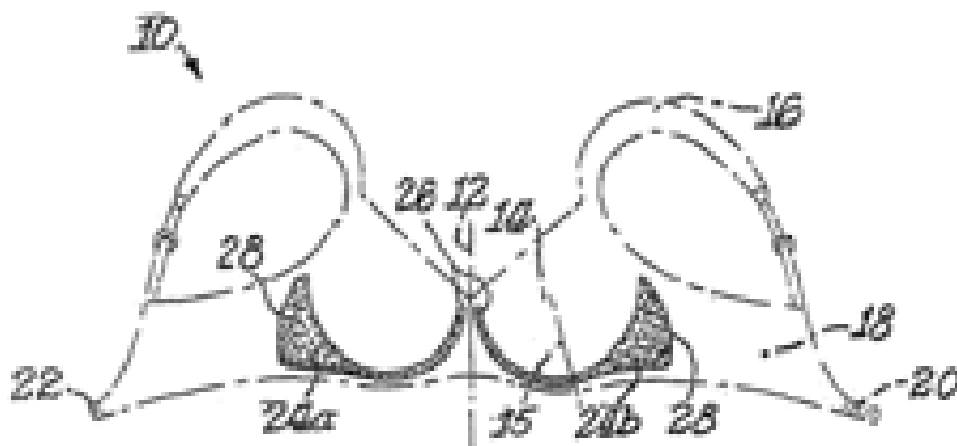
- (11) **1-0006934**
- (15) 17.03.2008 (51)<sup>7</sup> **G11B 7/007**, 20/12, 7/24, 7/0037
- (21) 1-2005-01554 (22) 09.03.2004
- (86) PCT/IB04/050219 09.03.2004 (87) WO04/086380 07.10.2004
- (30) 03100754.5 24.03.2003 EP
- (45) 25.04.2008 241 (43) 26.12.2005 213
- (73) KONINKLIJKE PHILIPS ELECTRONICS N.V. (NL)  
Groenewoudseweg 1, NL-5621 BA Eindhoven, The Netherlands
- (72) MARTENS, Hubert, C., F. (NL), WOERLEE, Pierre, H. (NL), NIJBOER, Jakob, G. (NL)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **VẬT GHI VÀ THIẾT BỊ QUÉT RÃNH TRÊN VẬT GHI**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật ghi nhiều lớp để ghi thông tin bằng cách ghi các dấu ghi vào trong rãnh. Vật ghi này có lớp ghi thứ nhất (40) và lớp ghi thứ hai (41), mỗi lớp ghi đều có rãnh khắc trước (14) biểu thị vị trí của rãnh theo cấu trúc đường rãnh ngược. Rãnh khắc trước có dạng uốn sóng được điều biến để biểu diễn thông tin điều khiển. Vùng dẫn vào của rãnh khắc trước có thông tin điều khiển thứ nhất cho lớp ghi thứ nhất và vùng dẫn ra trên lớp ghi thứ hai có thông tin điều khiển thứ hai chứa các thông số ghi cho lớp ghi thứ hai. Thiết bị theo sáng chế có đầu ghi/đọc (22) để tạo ra chùm tia bức xạ và phương tiện phát hiện dạng uốn sóng (32) để truy tìm thông tin điều khiển từ mỗi lớp.



- (11) **1-0006935**
- (15) 17.03.2008 (51)<sup>7</sup> **A01G 9/10**
- (21) 1-2006-00415 (22) 19.08.2004
- (86) PCT/KR04/002086 19.08.2004 (87) WO05/015978 24.02.2005
- (30) 10-2003-0057336 19.08.2003 KR
- (45) 25.04.2008 241 (43) 25.07.2006 220
- (73) **NAM JIN AGRICULTURE TECHNIQUE LTD. (KR)**  
 5th Floor, Ujeong Bldg., 95-3, Banpo 4-dong, Seocho-gu, Seoul, 137-807, Republic of Korea
- (72) YOO, Nam-Jin (KR), MOON, Heon-Pal (KR), PARK, Sung-Tae (KR)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **KHAY TRỒNG CÂY GIỐNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến khay dùng để trồng cây giống, nêu cần có thể thay đổi được chiều dài khay, giúp cho cây mạ trồng trên đó phát triển nhanh và hạn chế tình trạng bộ rễ của cây bị tổn thương trong quá trình chuyển ra trồng ngoài đồng ruộng. Khay trồng dùng để trồng cây giống theo phương án thực hiện được ưu tiên của sáng chế có một khoang trồng thứ nhất có phần trên và một đầu dưới hở, một gờ thứ nhất được mở rộng ra và được cuộn lại, gờ này có một rãnh lắp ráp thứ nhất dọc theo cạnh của gờ thứ nhất. Một khoang trồng thứ hai có phần trên và cả hai đầu hở, một gờ thứ hai được mở rộng ra và được cuộn lại, gờ này có một rãnh lắp ráp thứ hai dọc theo cạnh của gờ thứ hai, gờ này được lắp ráp với đầu hở của khoang trồng thứ nhất và có thể tháo rời ra được.

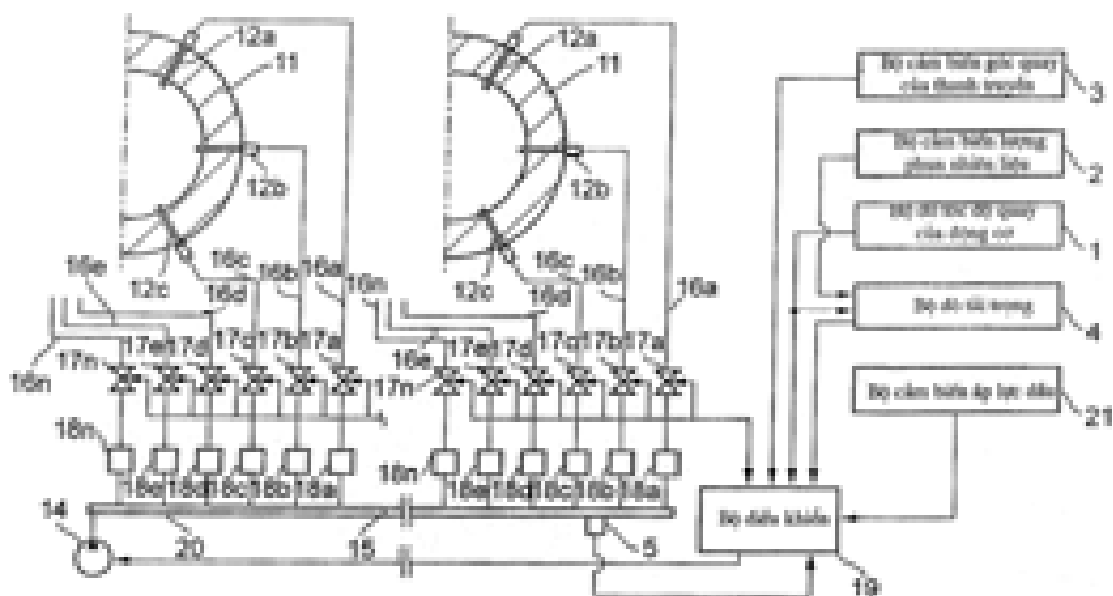


- (11) **1-0006936**
- (15) 17.03.2008 (51)<sup>7</sup> **A41C 3/14**, 5/00, 3/10
- (21) 1-2005-00033 (22) 10.06.2003
- (86) PCT/US03/18595 10.06.2003 (87) WO03/105615 24.12.2003
- (30) 10/172,123 14.06.2002 US
- (45) 25.04.2008 241 (43) 25.05.2005 206
- (73) INVISTA TECHNOLOGIES S.À R.L. (US)  
Three Little Falls Centre/1052, 2801 Centerville Road, Wilmington, Delaware 19808,  
United States of America
- (72) WEINERTH Peter (DM)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **BỘ PHẬN ĐỠ ĐỊNH HÌNH CHỐNG GẤP VÀ ĐỒ MAY CÓ SỬ DỤNG BỘ PHẬN ĐỠ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập tới bộ phận đờ định hình dùng cho đồ may định hình cơ thể, gồm đồ may mặc định hình, như áo ngực hoặc đai quần bụng, được tạo ra từ một hoặc nhiều lớp chất dẻo có mô đun uốn và độ cứng biến thiên theo phương vuông góc và trong mặt phẳng xác định, như màng polyeste có độ dày nằm trong khoảng từ 15 đến 35mil (từ 0,38 đến 0,90mm). Bộ phận đờ định hình được kết hợp trong kết cấu của đồ may định hình cơ thể, tốt hơn là bằng cách kết dính bộ phận đờ trực tiếp với vải bao gồm đồ may định hình cơ thể nhờ sử dụng màng hoặc chất kết dính nóng chảy. Tốt hơn, nếu bộ phận đờ định hình có hình dạng không đối xứng và dễ dàng tuân theo đường cong của mọi người tăng cảm giác dễ chịu khi mặc, nhưng vẫn đủ cứng để tạo ra hiệu quả nâng hoặc đỡ theo ý muốn.

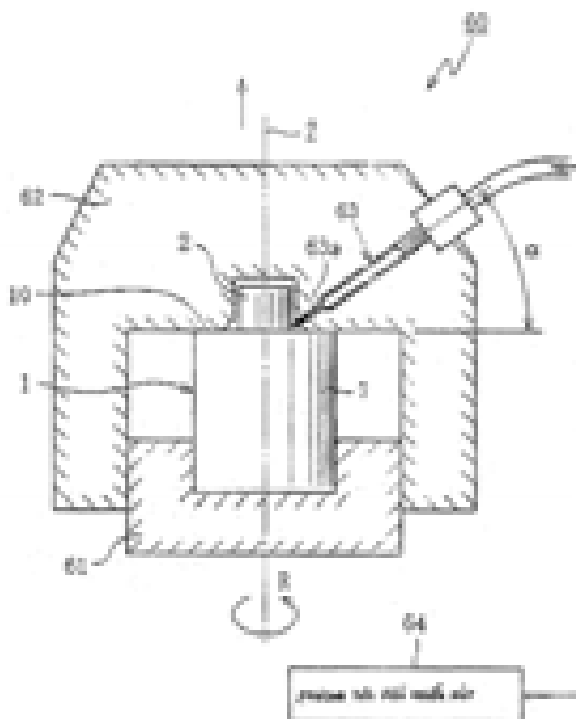




- (11) **1-0006937**
- (15) 17.03.2008 (51)<sup>7</sup> **F01M 1/06**, 1/08, 1/18, F02N 17/08
- (21) 1-2006-01627 (22) 14.04.2005
- (62) 1-2005-00466
- (30) 2004-121098 16.04.2004 JP
- (45) 25.04.2008 241 (43) 25.08.2005 209
- (73) **MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD.** (JP)  
16-5, Konan 2-chome, Minato-ku, Tokyo, JAPAN
- (72) Satoru Murata (JP), Sadao Yoshihara (JP), Tetsuya Yamamoto (JP), Motoki Izumi (JP), Takashi Sonoda (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG CÓ HỆ THỐNG BÔI TRƠN XI LẠNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến động cơ đốt trong có các bộ phận tra dầu gắn vào một xi lanh để cấp dầu bôi trơn ở phân cấp dầu bôi trơn chung đến bề mặt trong của xi lanh, trong đó các van điện từ được tạo ra để mở hoặc đóng các đường dẫn dầu nối với các bộ phận tra dầu một cách độc lập; các bộ dò áp lực cấp dầu bôi trơn để dò áp lực cấp dầu bôi trơn của mỗi bộ phận tra dầu; và bộ điều khiển điều khiển thời điểm và khoảng thời gian mở mỗi van điện từ theo các tải trọng và các tốc độ quay của động cơ, so sánh áp lực cấp dầu bôi trơn dò được của mỗi bộ phận tra dầu với giá trị chấp nhận được của áp lực cấp dầu bôi trơn, và đánh giá xem sự khác thường có xảy ra trong việc cấp dầu bôi trơn khi áp lực cấp dầu bôi trơn dò được vượt quá giá trị chấp nhận được.



- (11) **1-0006938**
- (15) 24.03.2008 (51)<sup>7</sup> **F16C 33/08**
- (21) 1-2003-00305 (22) 31.03.2003
- (30) 2002-101447 03.04.2002 JP  
2002-118259 19.04.2002 JP
- (45) 25.04.2008 241 (43) 25.11.2003 188
- (73) NTN CORPORATION (JP)  
3-17, Kyomachibori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka-fu, Japan
- (72) Masayuki Kaimi (JP), Kazuto Shimizu (JP), Kimihiko Bitou (JP), Nao Ishiyama (JP), Nobuyoshi Yamashita (JP)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHẾ TẠO Ổ TRỤC THỦY ĐỘNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị chế tạo ổ trục thủy động nhằm xử lý dầu bôi trơn sau khi bôi trơn ổ trục thủy động, cụ thể là làm sạch hoàn toàn và hiệu quả dầu bôi trơn bám vào bên ngoài vỏ và để điều chỉnh mức dầu bôi trơn trong vỏ. Phương pháp chế tạo ổ trục thủy động bao gồm một vỏ, một trục đặt trong vỏ, một phần ổ trục hướng tâm đỡ trục theo cách không tiếp xúc theo phương hướng tâm nhờ tác dụng của áp suất thủy động của dầu bôi trơn sinh ra trong khe ổ trục hướng tâm và chi tiết bịt kín được bố trí ở phần hở của vỏ, phương pháp này gồm các công đoạn: đưa dầu bôi trơn vào trong ổ trục thủy động, thổi khí lên mặt chu vi ngoài của vỏ trong khi hút dầu bôi trơn từ khe của chi tiết bịt kín hay vùng lân cận bằng cách sử dụng phương tiện hút để tạo ra lực hút áp suất âm.



- (11) **1-0006939**  
 (15) 24.03.2008 (51)<sup>7</sup> **H01B 13/012**, 7/00  
 (21) 1-2005-01921 (22) 27.05.2004  
 (86) PCT/JP04/007267 27.05.2004 (87) WO04/107356 09.12.2004  
 (30) 2003-154691 30.05.2003 JP  
 (45) 25.04.2008 241 (43) 26.02.2006 215  
 (73) **YAZAKI CORPORATION (JP)**

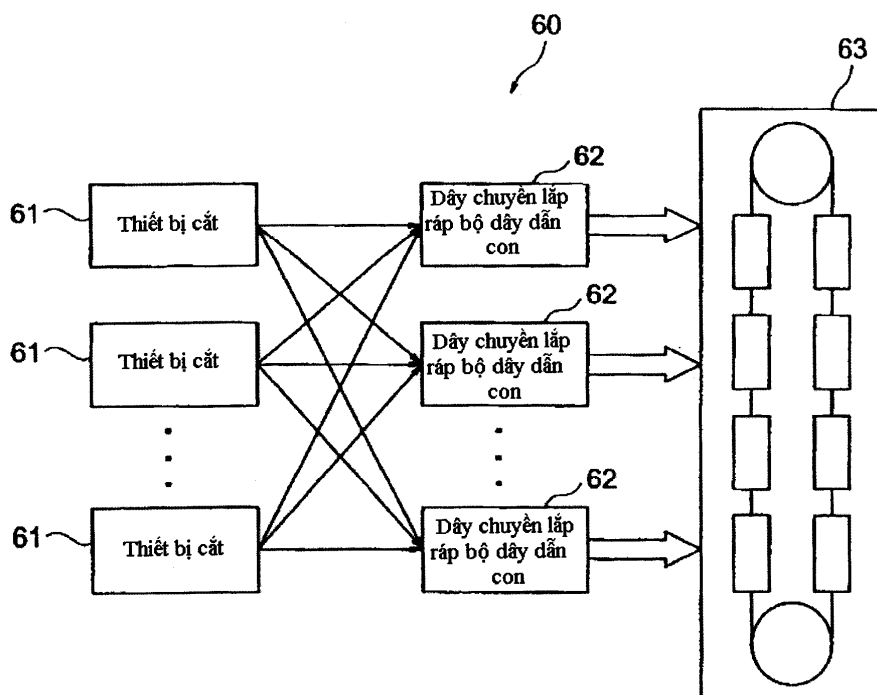
4-28, Mita 1-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8333, Japan

(72) Satoshi ANDO (JP)

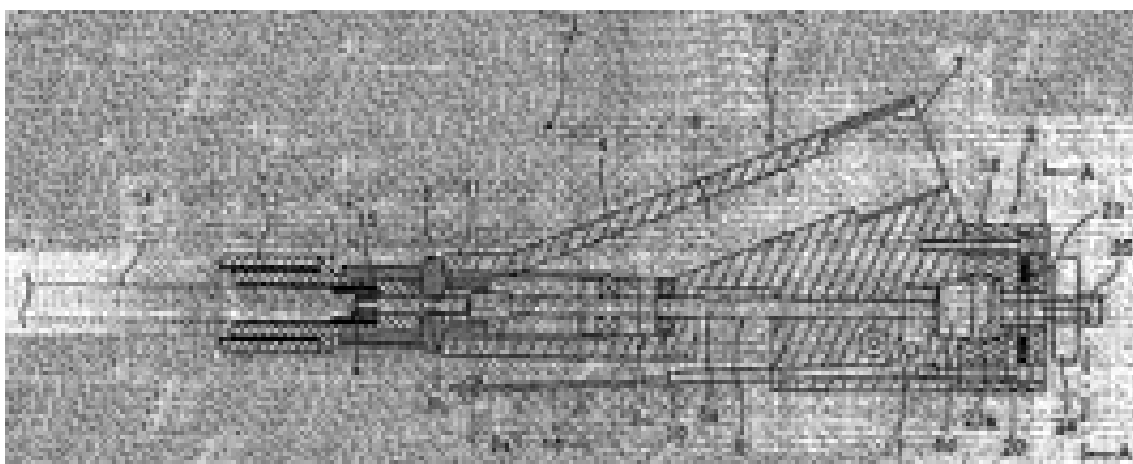
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP BỘ DÂY DẪN VÀ BỘ DÂY DẪN**

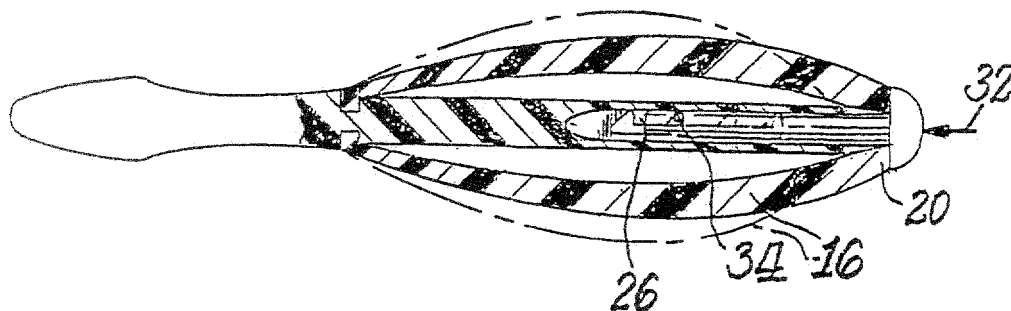
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lắp ráp bộ dây dẫn và bộ dây dẫn, nhờ đó thời gian và công sức yêu cầu trong bước lắp ráp bộ dây dẫn này có thể được ngăn ngừa không tăng hoặc bị giới hạn. Bộ dây dẫn có nhiều bộ dây dẫn con. Mỗi bộ dây dẫn con có các dây điện. Các dấu hiệu số sản phẩm bộ dây dẫn con cho biết các số sản phẩm của các bộ dây dẫn con được tạo thành trên các bề mặt ngoài của các dây điện này. Trong bước (S1), các dấu hiệu này được tạo thành trên các dây điện, các dây điện này được cắt và được gắn vào các phụ tùng đầu cuối. Trong bước (S2), các dây điện này được nhóm lại dựa vào các dấu hiệu này. Trong bước (S3), bộ dây dẫn con này được lắp ráp. Trong bước (S4), bộ dây dẫn này được lắp ráp.



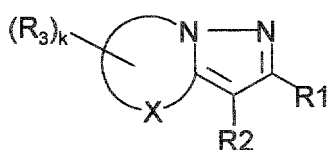
- (11) **1-0006940**
- (15) 24.03.2008 (51)<sup>7</sup> **B05C 5/00**, E04F 21/165
- (21) 1-2006-01358 (22) 14.01.2005
- (86) PCT/JP05/000383 14.01.2005 (87) WO05/068086 28.07.2005
- (30) 2004-010394 19.01.2004 JP
- 2005-006134 13.01.2005 JP
- (45) 25.04.2008 241 (43) 25.12.2006 225
- (73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN
- (72) HIRATA Koutarou (JP), KOKUBU Souichi (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **SÚNG PHUN VẬT LIỆU BỊT KÍN**
- (57) Sáng chế đề xuất súng phun vật liệu bịt kín trong đó ngay cả người vận hành không có kỹ năng được đào tạo cũng có thể dễ dàng thực hiện việc gắn bằng cách lựa chọn tùy ý chiều rộng mỗi nối, và duy trì việc gắn đồng đều từ giai đoạn đầu đến giai đoạn cuối. Trong súng phun vật liệu bịt kín theo sáng chế, van kim được dịch chuyển về phía sau theo các hành trình định trước bằng cách kích hoạt cò kích hoạt, và vật liệu bịt kín được phun ra khỏi khe hở giữa mặt tựa van và van kim. Trong trường hợp này, với núm điều chỉnh của phần nấc điều chỉnh tạo ra ở phần đế của thân súng phun vật liệu bịt kín, chi tiết điều chỉnh vị trí được dịch chuyển lùi và tiến, và hành trình dịch chuyển về phía sau của van kim được điều khiển. Phần thon (8b) được tạo ra ở mũi của van kim, và đầu vòi phun được tạo ra trong đường dẫn vật liệu bịt kín ở phía sau mặt tựa van nhằm biến đổi theo sự thay đổi áp lực xung của vật liệu bịt kín.



- (11) **1-0006941**  
(15) 24.03.2008 (51)<sup>7</sup> **A46B 5/02**  
(21) 1-2005-00686 (22) 24.10.2003  
(86) PCT/US03/033890 24.10.2003 (87) WO04/037105 06.05.2004  
(30) 60/421,514 25.10.2002 US  
(45) 25.04.2008 241 (43) 25.08.2005 209  
(73) COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)  
300 Park Avenue, New York, NY 10022, United States of America  
(72) HOHLBEIN Douglas J. (US), VAISMAN Natan (US)  
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG CÓ TAY NẮM ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC**  
(57) Sáng chế đề xuất bàn chải đánh răng, trong đó tay cầm rộng có ống lót ngoài làm bằng vật liệu đàn hồi có thể giãn nở được co lại được để tạo ra tay nắm có đường kính thay đổi được.



- (11) **1-0006942**  
 (15) 24.03.2008 (51)<sup>7</sup> **C07D 487/04**, 498/04, 471/04, A61P 7/04, 25/28, 31/00, 43/00, A61K 31/33, 31/41, 31/535
- (21) 1-2003-01050 (22) 13.05.2002  
 (86) PCT/US02/11884 13.05.2002 (87) WO02/094833 28.11.2002  
 (30) 60/293,464 24.05.2001 US  
 (45) 25.04.2008 241 (43) 26.04.2004 193  
 (73) ELI LILLY AND COMPANY (US)  
 Lilly Corporate Center, Indianapolis, IN 46285, United States of America  
 (72) Jason Scott Sawyer (US), Douglas Wade Beight (US), Paola Ciapetti (IT), Todd Vincent DeCollo (US), Alexander Glenn Godfrey (US), Theodore Goodson Junior (US), David Kent Herron (US), Hong-Yu Li (CN), Junkai Liao (CN), William Thomas McMillen (US), Shawn Christopher Miller (US), Nicolas Anthony Mort (US), Edward C. R. Smith (US), Jonathan Michael Yingling (US)  
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) HỢP CHẤT PYROL, DƯỢC PHẨM CHỨA CHỨNG VÀ SỬ DỤNG CHÚNG ĐỂ BÀO CHẾ DƯỢC PHẨM  
 (57) Sáng chế đề xuất hợp chất pyrazol và sử dụng chúng để bào chế thuốc, đặc biệt là sử dụng chúng làm chất ức chế quá trình tải nạp tín hiệu TGF-beta. Cụ thể hơn, sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (I):



Công thức (I)

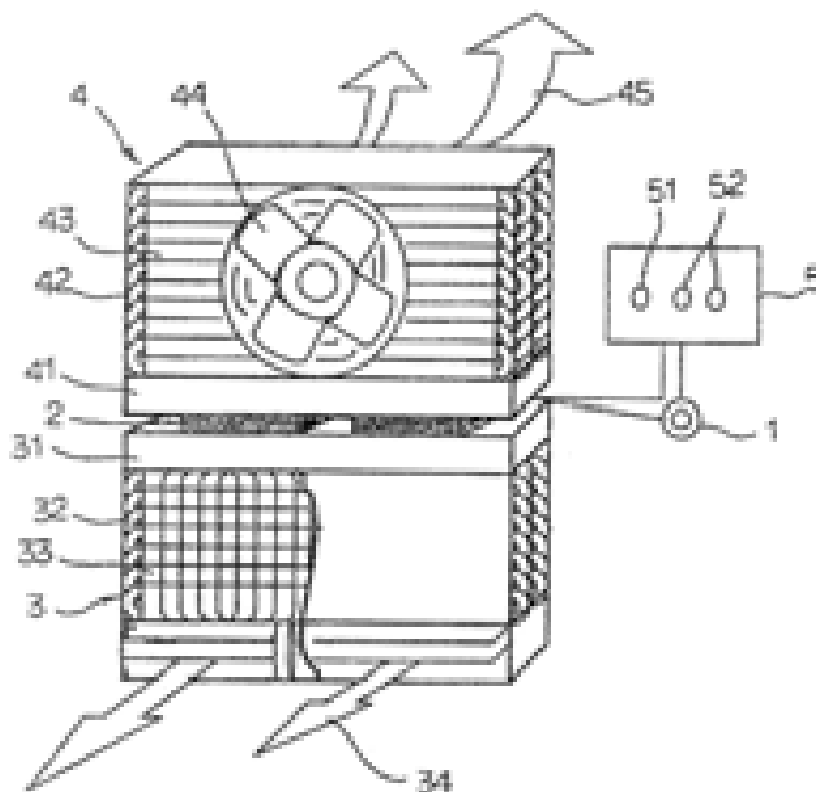
trong đó



là nhân bão hoà có bốn, năm hoặc sáu cạnh và X là C, O hoặc S.

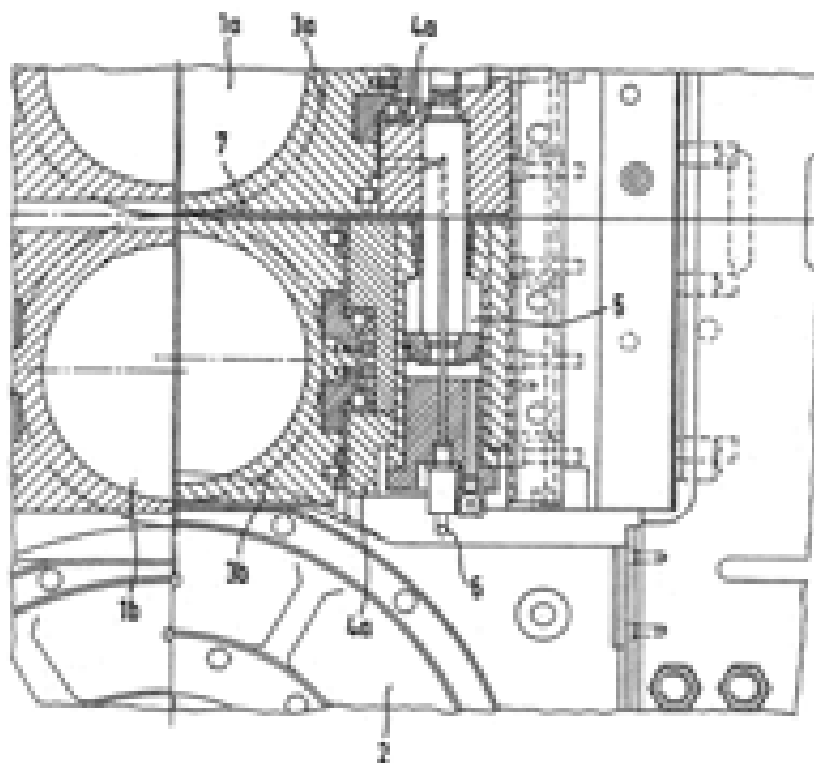
- (11) **1-0006943**
- (15) 24.03.2008 (51)<sup>7</sup> **C07C 45/65**, 49/697, 67/333, 67/343, 69/757
- (21) 1-2003-00037 (22) 11.08.2000
- (86) PCT/JP00/05401 11.08.2000 (87) WO01/12580 22.02.2001
- (45) 25.04.2008 241 (43) 27.10.2003 187
- (73) KUREHA CORPORATION (JP)  
3-3-2, Nihonbashi-Hamacho, Chuo-ku, Tokyo, Japan
- (72) Kazuhiko SUNAGAWA (JP), Hajime HOSHI (JP), Shigeru MIZUSAWA (JP), Nobuyuki KUSANO (JP), Satoru KUMAZAWA (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ 5-[(4-CLOPHENYL) METYL] -2,2-DIMETYLXYCLOPENTANON
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất 5-[(4-clophenyl)metyl]-2,2- dimetylxyclo pentanon theo sáng chế bao gồm các bước:  
cho metyl este của axit 1-[(4-clophenyl)metyl]-3-metyl-2- oxocyclopentancarboxylic axit hoặc etyl este của axit 1-[(4-clophenyl)metyl]-3-metyl-2-oxocyclopentancarboxylic phản ứng với natri hydrua và metyl halogenua; và  
thuỷ phân metyl este của axit 1-[(4-clophenyl)metyl]-3,3-dimetyl-2- oxocyclopentan carboxylic hoặc etyl este của axit 1-[(4-clophenyl)metyl]-3-3-dimetyl-2-oxocyclopentancarboxylic thu được.  
Quy trình theo sáng chế như vậy có thể điều chế 5-[(4-clophenyl)metyl]-2,2-dimetylxyclo pentanon là chất trung gian quan trọng của chất diệt nấm dùng trong nông nghiệp hoặc nghề làm vườn, tức là Metconazol, có chất lượng với năng suất cao.

- (11) **1-0006944**
- (15) 24.03.2008 (51)<sup>7</sup> **F24F 5/00**, 13/26
- (21) 1-2005-01589 (22) 28.10.2005
- (30) 094124008 15.07.2005 TW
- (45) 25.04.2008 241 (43) 26.03.2006 216
- (76) CHEN, CHUAN SHENG (TW)  
Fl. 12, No. 137, Sec. 4, JenAi Road, Taipei, Taiwan
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) MÁY ĐIỀU HOÀ KHÔNG KHÍ NÓNG/LẠNH SỬ DỤNG CHIP LÀM LẠNH NHIỆT ĐIỆN
- (57) Giải pháp theo sáng chế chủ yếu sử dụng một chip bán dẫn chuyên dụng, còn được gọi là chip làm lạnh nhiệt điện, để tạo ra nhiệt lạnh. Một mặt bên của chip làm lạnh nhiệt điện có bộ phận lưu thông nhiệt lạnh, còn mặt bên thứ hai có bộ phận tản nhiệt. Nhiệt lạnh do chip làm lạnh nhiệt điện sinh ra được phát tán bởi tấm dẫn nhiệt lạnh và các ống làm lạnh, và được tập trung trong các lá tản nhiệt của bộ phận lưu thông nhiệt lạnh. Một bộ điều khiển nhiệt độ dùng để xác định nhiệt độ như mong muốn, và nhiệt lạnh được tập trung trong các lá tản nhiệt được thổi ra ngoài thành dạng khí lạnh nhờ một quạt. Tương tự, nhiệt do chip làm lạnh nhiệt điện sinh ra được phát tán bởi bộ phận tản nhiệt. Với cấu trúc như vậy, thiết bị theo sáng chế có thể tạo ra được nhiệt độ như mong muốn trong một khoảng thời gian ngắn mà không cần sử dụng máy nén khí thông thường. Do đó, thiết bị theo sáng chế dễ lắp đặt và vận chuyển hơn, tiêu tốn ít điện năng hơn và hầu như không tạo ra tiếng ồn cũng như không gây ô nhiễm môi trường.



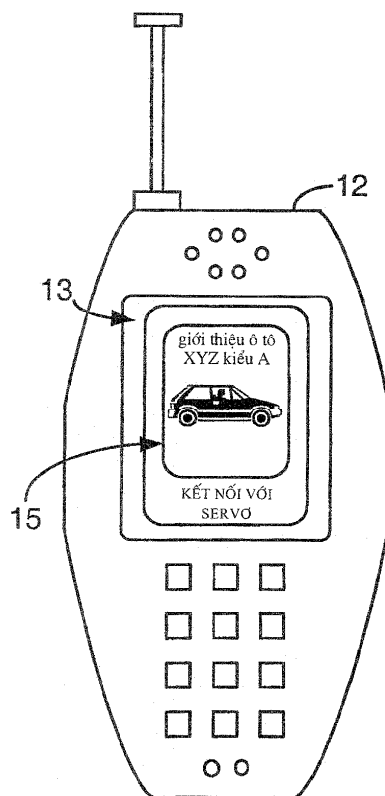


- (11) **1-0006945**
- (15) 24.03.2008 (51)<sup>7</sup> **B21B 38/10**
- (21) 1-2004-00616 (22) 20.11.2002
- (86) PCT/EP02/12976 20.11.2002 (87) WO03/053604 03.07.2003
- (30) 101 61 094.7 12.12.2001 DE
- 102 02 526.6 24.01.2002 DE
- (45) 25.04.2008 241 (43) 27.09.2004 198
- (73) SMS DEMAG AKTIENGESELLSCHAFT (DE)  
Eduard-Schloemann-Strasse 4, 40237 Dusseldorf, Germany
- (72) TAUBER, Dirk (DE), DAUB, Dieter (DE), PAWELSKI, Hartmut (DE),  
ZEPPENFELD, Josef (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **CƠ CẤU DÙNG ĐỂ ĐO KHE HỖ TRỤC CÁN**
- (57) Sáng chế đề xuất cơ cấu dùng để đo khe hở trục cán (7) ở giữa các trục cán chủ lực (1a; 1b) của giá cán nguội hoặc nóng để cán dải vật liệu kim loại hẹp hoặc rộng, cụ thể là dải vật liệu kim loại không chứa sắt, nhờ các cảm biến khe hở trục cán (6), tín hiệu của các cảm biến này được truyền tới các van phụ của bộ điều khiển dầu được gia áp dưới dạng giá trị điểm đặc khe hở trục cán cho bộ pit tông xilanh chi phối khe hở trục cán (7) và được sử dụng để đo khe hở trục cán và cũng thích hợp đối với các trường hợp liên quan đến chuyển động sang ngang của dải vật liệu. Để đạt được mục đích nêu trên, vị trí của cảm biến dịch chuyển (6) được bố trí trên ít nhất một xilanh uốn (5a; 5b) dùng cho các trục cán chủ lực (1a; 1b) để đo đối chiếu gián tiếp khe hở trục cán thông qua các xilanh uốn tác dụng dương hoặc âm (5a; 5b)

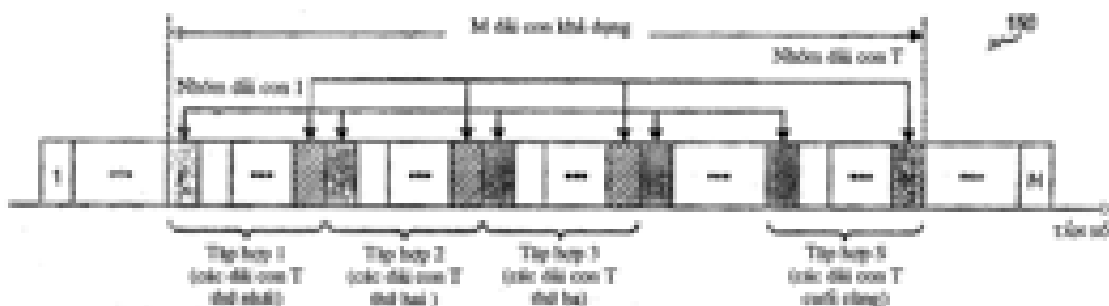


- (11) **1-0006946**
- (15) 24.03.2008 (51)<sup>7</sup> **A61K 31/40**, 31/44, A61P 9/00, 9/08, 9/10, 9/12, 9/14
- (21) 1-2004-00039 (22) 29.07.2002
- (86) PCT/IB02/02988 29.07.2002 (87) WO03/011283 13.02.2003
- (30) 60/309,133 31.07.2001 US
- (45) 25.04.2008 241 (43) 25.06.2004 195
- (73) WARNER-LAMBERT COMPANY LLC (US)  
201 Tabor Road, Morris Plains, NJ 07950, United States of America
- (72) Laman Alani (US), Sadath Ulla Khan (US), Thomas Michael MacNeil (US), Nouman Abdul-Hussain Muhammad (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyến (INVENCO)
- (54) **DƯỢC PHẨM CHỨA AMLODIPIN VÀ ATORVASTATIN VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ DƯỢC PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa hai thành phần: (a) một thành phần bao gồm hạt atorvastatin hoặc muối dược dụng của nó và chất mang kể cả chất kiềm hoá được chọn từ canxi cacbonat, dicanxi phosphat và tricanxi phosphat; và (b) thành phần thứ hai bao gồm amlodipin hoặc muối dược dụng của nó và chất mang không bao gồm chất kiềm hoá mà sẽ tạo ra độ pH lớn hơn 5, trong đó hai thành phần này kết hợp với nhau để tạo thành thành phẩm dạng liều rắn, đến phương pháp bào chế dược phẩm này, cũng như việc sử dụng nó để bào chế thuốc để điều trị cho các đối tượng bị đau thắt ngực, vữa xơ động mạch, tăng huyết áp và tăng lipit-huyết phối hợp và/hoặc tăng cholesterol huyết và để điều trị cho các đối tượng có các triệu chứng nguy cơ tim, kể cả người.

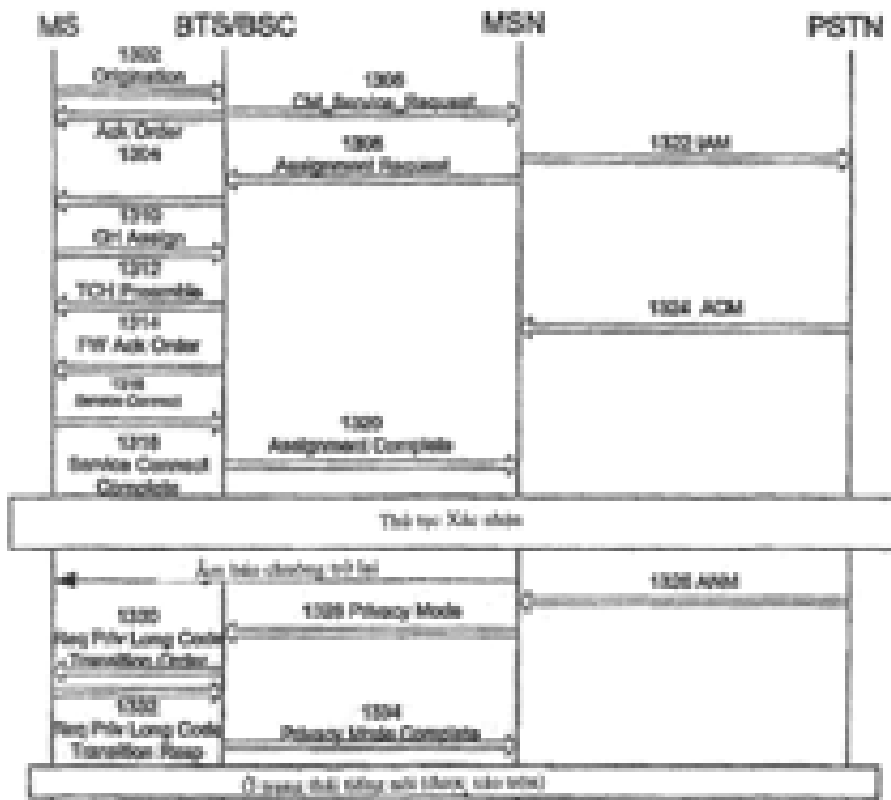
- (11) **1-0006947**
- (15) 24.03.2008 (51)<sup>7</sup> **G06F**
- (21) 1-2005-00379 (22) 28.08.2003
- (86) PCT/US03/027021 28.08.2003 (87) WO04/021134 11.03.2004
- (30) 10/232,910 30.08.2002 US
- (45) 25.04.2008 241 (43) 27.06.2005 207
- (73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
- (72) **MINEAR, Brian (US), CHMAYTELLI, Mazen (LB), OLIVER, Mitchell B. (US), SPRIGG, Stephen A (US)**
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG BÁO ĐÍCH ĐỂ HIỂN THỊ TRÊN THIẾT BỊ KHÔNG DÂY ĐANG TRUYỀN THÔNG VỚI SERVƠ**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp cung cấp thông báo trên màn hình đồ họa của thiết bị không dây trong khi thiết bị không dây kết nối với servơ tải ứng dụng qua mạng không dây. Khi thiết bị không dây thử truyền thông với servơ tải ứng dụng hoặc thay đổi tệp khi đang định vị thông tin trong servơ tải ứng dụng, thông báo được truyền qua mạng không dây đến nền máy tính của thiết bị không dây và hiển thị cho người sử dụng thiết bị không dây. Thông báo này có thể được truyền tới thiết bị không dây từ cùng một servơ tải ứng dụng mà thiết bị không dây đã thử kết nối hoặc định vị thông tin, hoặc theo cách khác, thông báo này có thể được truyền từ một servơ khác trong mạng không dây.



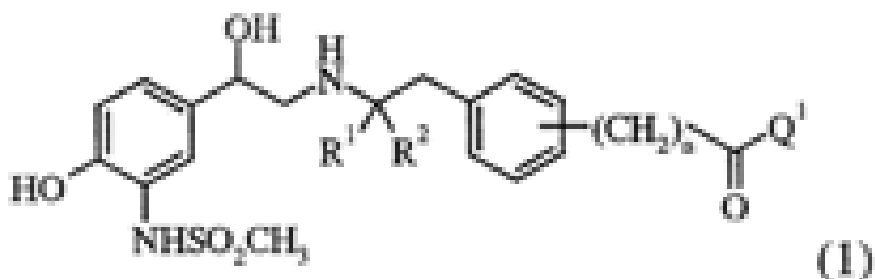
- (11) **1-0006948**
- (15) 24.03.2008 (51)<sup>7</sup> **H04B 7/005**, 1/69, H04L 1/02, 27/04, 27/26
- (21) 1-2005-01407 (22) 24.02.2004
- (86) PCT/US04/005312 24.02.2004 (87) WO04/077730 10.09.2004
- (30) 10/375,191 25.02.2003 US
- (45) 25.04.2008 241 (43) 26.01.2006 214
- (73) QUALCOMM INCORPORATED (US)  
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America
- (72) KRISHNAN, Ranganathan (IN), SUBRAMANIAM, Anand (IN), KADOUS, Tamer (EG)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG NHIỀU ANTEN SỬ DỤNG KỸ THUẬT ĐIỀU BIẾN NHIỀU SÓNG MANG**
- (57) Sáng chế đề xuất các sơ đồ truyền sóng chủ và dữ liệu trong hệ thống truyền thông nhiều anten sử dụng kỹ thuật điều biến nhiều sóng mang. Kỹ thuật dồn kênh dải con được dùng để ngăn chặn nhiễu do truyền nhiều tín hiệu đồng thời từ nhiều anten. Trước tiên, M dải con khả dụng được sắp xếp để tạo ra nhiều nhóm dải con, với mỗi nhóm này là một tập hợp con khác nhau của các dải con khả dụng. Mỗi anten truyền thông số T anten truyền được phân định một hoặc có thể là nhiều nhóm dải con để truyền sóng chủ và thường là một nhóm dải con để truyền dữ liệu. Sóng chủ và dữ liệu có thể được truyền từ mỗi anten ở các dải con đã được phân định cho anten này để truyền sóng chủ và dữ liệu. Với mỗi anten truyền, công suất truyền cho mỗi dải con đã được phân định có thể được định tỷ lệ cao hơn so cho toàn bộ tổng công suất truyền khả dụng với anten này được dùng để truyền. Sóng chủ và/hoặc dữ liệu có thể được truyền đồng thời từ tất cả T anten ở tất cả các dải con khả dụng mà không gây nhiễu lẫn nhau.



- (11) **1-0006949**
- (15) 24.03.2008 (51)<sup>7</sup> **H04K 1/00**, H04L 9/32, 29/06, H04Q 7/38
- (21) 1-2005-01613 (22) 02.04.2004
- (86) PCT/US04/010304 02.04.2004 (87) WO04/091176 21.10.2004
- (30) 60/460,257 02.04.2003 US
- (45) 25.04.2008 241 (43) 26.01.2006 214
- (73) QUALCOMM INCORPORATED (US)  
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, USA.
- (72) JAIN, Nikhil (IN), COLLINS, Bruce (US), NAGARAJ, Thadi M (IN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY GIỮA MẠNG THỨ NHẤT VÀ MẠNG THỨ HAI
- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống cho phép mã hóa giữa mạng CDMA và mạng GSM. Dữ liệu mật dùng chung (SSD) được dùng để xác nhận và mã hóa giữa mạng CDMA và mạng GSM sao cho trạm di động có thuê bao ở mạng GSM có thể chuyển vùng sang mạng CDMA và được xác nhận để sử dụng mạng CDMA và có các thông báo được mã hóa mà không cần phải thuê bao mạng CDMA. Mục đích xác nhận thuê bao GSM trong mạng CDMA nhờ sử dụng dữ liệu uỷ nhiệm xác nhận GSM có thể đạt được bằng cách thay thế khóa Kc cho SSD-A và các thông báo được mã hóa bằng cách thay thế Kc cho SSD-B, sử dụng thuật toán CAVE.



- (11) **1-0006950**
- (15) 24.03.2008 (51)<sup>7</sup> **C07C 311/08**, A61K 31/165, 31/472
- (21) 1-2006-01378 (22) 12.01.2005
- (86) PCT/IB05/000086 12.01.2005 (87) WO05/080313 01.09.2005
- (30) 04290169.4 22.01.2004 EP  
 0406387.1 22.03.2004 GB  
 60/600,260 09.08.2004 US
- (45) 25.04.2008 241 (43) 25.10.2006 223
- (73) PFIZER INC. (US)  
 235 East 42nd Street, New York, NY 10017, United States of America
- (72) Alan Daniel BROWN (GB), Mark Edward BUNNAGE (GB), Paul Alan GLOSSOP (GB), Kim JAMES (GB), Charlotte Alice Louise LANE (GB), Russell Andrew LEWTHWAITE (GB), Ian Brian MOSES (GB), David Anthony PRICE (GB), Nicholas Murray THOMSON (GB)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) HỢP CHẤT SULFONAMIT, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (1), quy trình điều chế và dược phẩm chứa hợp chất này. Hợp chất theo sáng chế có thể được sử dụng để điều trị nhiều bệnh, rối loạn và tình trạng, cụ thể là bệnh, rối loạn và tình trạng viêm, dị ứng và hô hấp.



(11) **1-0006951**

(15) 24.03.2008

(51)<sup>7</sup> **F24F 1/00**, 13/00

(21) 1-2005-01075

(22) 01.08.2005

(45) 25.04.2008 241

(43) 26.01.2006 214

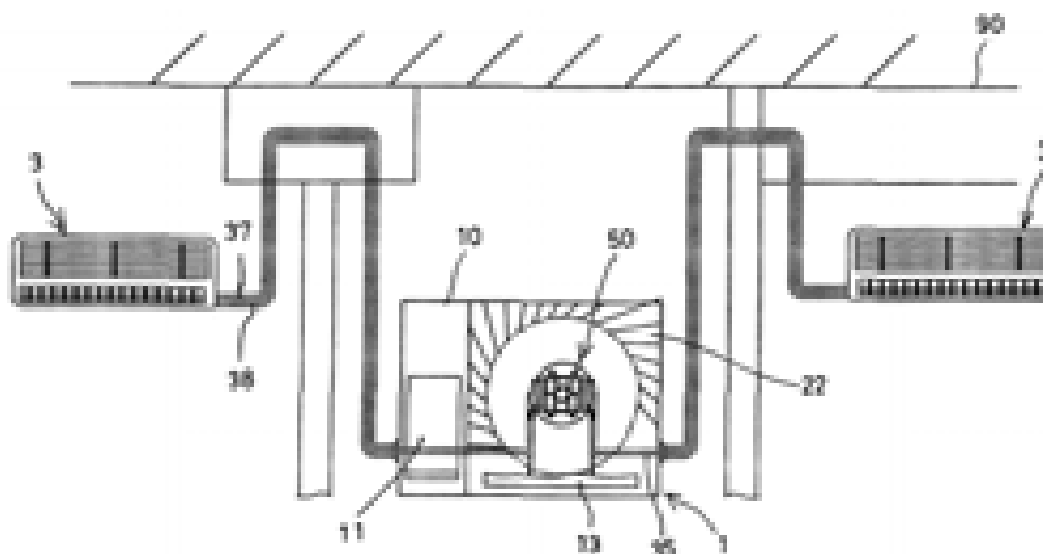
(76) CHIN PIAO HUANG (TW)

No. 40, Cisin Rd., Tongsiao Township, Miaoli County 357, Taiwan

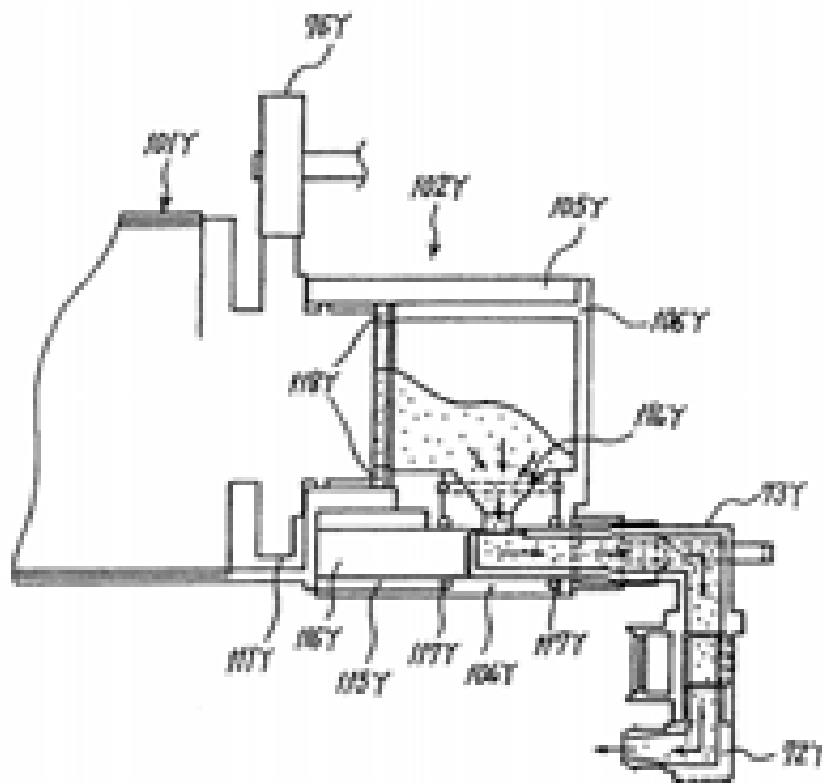
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ VỚI THIẾT BỊ THOÁT NƯỚC**

(57) Máy điều hoà không khí gồm một thiết bị được lắp trong nhà có một ống thoát nước để tiếp nhận nước sinh ra trong thiết bị được lắp trong nhà, một thiết bị được lắp ngoài trời có quạt với một trục quay, và một thiết bị thoát nước được lắp với trục quay của quạt cũng như được lắp với ống thoát nước của thiết bị được lắp trong nhà để thoát nước ra khỏi thiết bị được lắp trong nhà và ngăn không cho nước chảy vào phòng từ thiết bị được lắp trong nhà. Thiết bị thoát nước gồm một vỏ có nắp, nắp này gồm một cửa vào được nối với ống thoát nước của thiết bị được lắp trong nhà, và một cửa ra để xả nước. Vỏ có hai van điều khiển để điều khiển nước chảy từ ống thoát nước của thiết bị được lắp trong nhà vào trong nắp, và sau đó chảy ra ngoài qua cửa ra của nắp.



- (11) **1-0006952**
- (15) 24.03.2008 (51)<sup>7</sup> **G03G 15/08**
- (21) 1-2006-00895 (22) 05.08.2005
- (86) PCT/JP05/014793 05.08.2005 (87) WO06/014025 09.02.2006
- (30) 2004-230523 06.08.2004 JP
- 2004-241566 20.08.2004 JP
- (45) 25.04.2008 241 (43) 25.08.2006 221
- (73) RICOH COMPANY, LIMITED (JP)  
3-6, Nakamagome 1-chome, Ohta-ku, Tokyo 143-8555, Japan
- (72) Takeroh KURENUMA (JP), Fumio OGATA (JP), Seiji TERAZAWA (JP), Masayuki YAMANE (JP), Kenzo TATSUMI (JP), Kiyonori TSUDA (JP), Emi KITA (JP), Nobuyuki TAGUCHI (JP), Satoshi NARUMI (JP), Kazuhisa SUDO (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) HỘP MỰC IN, THIẾT BỊ TẠO ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TÁI SỬ DỤNG HỘP MỰC IN
- (57) Sáng chế đề cập đến hộp mực in bao gồm rãnh lông 104Y để lắp lông vôi hút 73Y được lắp cố định vào thiết bị tạo ảnh được trang bị trên giá đỡ 102Y, và rãnh nối 114Y để nối rãnh lông 104Y và ngăn trữ mực in 106Y của giá đỡ 102Y. Sau khi mực in được chảy từ bình chứa 101Y đến giá đỡ 102Y rơi vào rãnh nối 104Y, mực in chảy vào vôi hút 73Y qua rãnh nối 114Y và sau đó được chảy ra khỏi giá đỡ 102Y. Độ kín khí giữa rãnh lông 104Y và vôi hút 73Y được lắp lồng vào rãnh nối 114Y là cao hơn độ kín khí giữa bình chứa 101Y và giá đỡ 102Y được lắp khớp với bình chứa 101Y.



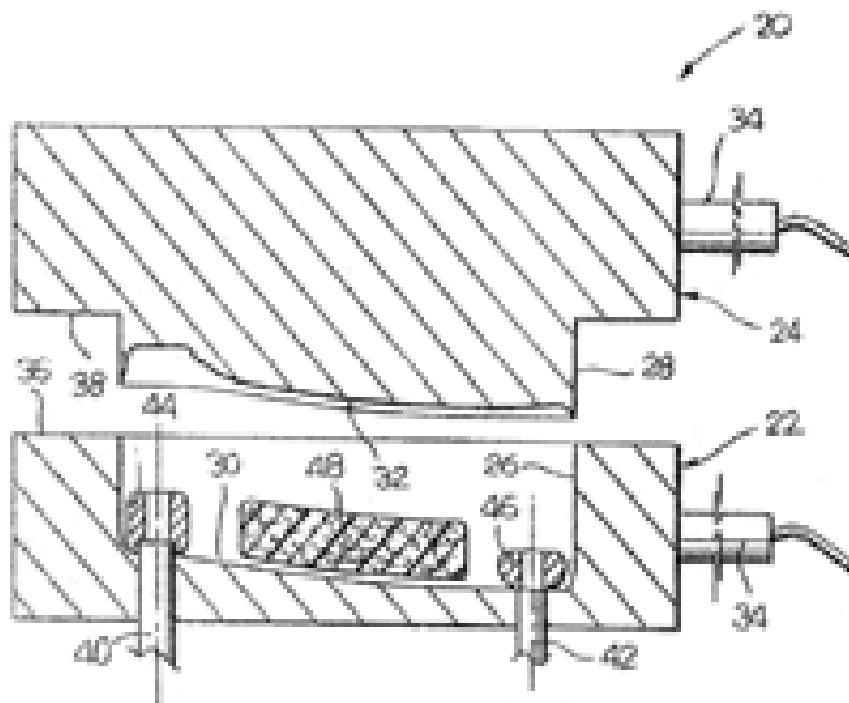


- (11) **1-0006953**  
 (15) 24.03.2008 (51)<sup>7</sup> **B62M 3/00**, B62K 19/16, B22C 9/22  
 (21) 1-2002-00672 (22) 24.07.2002  
 (30) TO2001A000782 03.08.2001 IT  
 (45) 25.04.2008 241 (43) 25.02.2003 179  
 (73) **CAMPAGNOLO SRL (IT)**  
 Via della Chimica, 4 I-36100 Vicenza, Italy

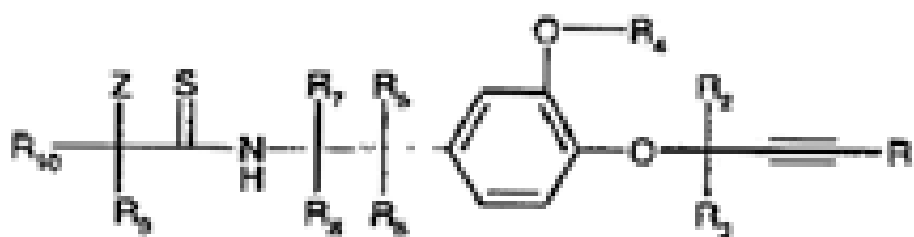
- (72) **DAL PRA' GIUSEPPE (IT)**  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO ĐÙI XE ĐẠP**

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo đùi xe đạp bao gồm các bước:  
 tạo ra khuôn (20) gồm hai nửa khuôn dịch chuyển được (22, 24) dịch chuyển giữa vị trí mở và vị trí đóng, trong đó khuôn (20) ở vị trí đóng tạo ra hốc khuôn (26) có hình dạng tương ứng với hình dạng của đùi xe đạp cần chế tạo;  
 đưa vào trong khuôn (20) ở vị trí mở ít nhất một chi tiết để lắp và một lượng vật liệu rắn nhiệt được gia cố bằng sợi ở trạng thái dẻo;  
 đóng khuôn (20) và tác dụng lực ép lên vật liệu rắn nhiệt (48) qua các bề mặt (30, 32) của hốc khuôn (26) để làm cho vật liệu (48) ở trạng thái dẻo chảy vào hốc khuôn (26) để vật liệu này lấp đầy hốc khuôn (26) và bọc ít nhất một phần chi tiết để lắp (44, 46); và  
 nung nóng vật liệu rắn nhiệt (48) lên đến nhiệt độ rắn nhiệt.



- (11) **1-0006954**
- (15) 24.03.2008 (51)<sup>7</sup> **C07C 327/44**, A01N 37/20
- (21) 1-2003-00974 (22) 02.04.2002
- (86) PCT/EP02/03623 02.04.2002 (87) WO02/081437 17.10.2002
- (30) 0108339.3 03.04.2001 GB
- (45) 25.04.2008 241 (43) 25.05.2004 194
- (73) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)  
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland
- (72) KUNZ, Walter (CH), LAMBERTH, Clemens (DE), CEDERBAUM, Fredrik (SE),  
ZELLER, Martin (CH)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) HỢP CHẤT AMIT MỚI CỦA AXIT N-P-PROPARGYLOXYPHENETYL-  
THIOAXETIC
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất amit của axit N-propargyloxy-phenetyl thioaxetic có công thức I chung



bao gồm cả các chất đồng phân quang học của chúng và hỗn hợp của các chất đồng phân này, trong đó

R<sub>1</sub> là hydro, alkyl, xycloalkyl hoặc aryl tùy ý được thế,

R<sub>2</sub> và R<sub>3</sub> độc lập là hydro hoặc alkyl,

R<sub>4</sub> là alkyl, alkenyl hoặc alkynyl,

R<sub>5</sub>, R<sub>6</sub>, R<sub>7</sub>, và R<sub>8</sub> độc lập là hydro hoặc alkyl,

R<sub>9</sub> là hydro, alkyl tùy ý được thế, alkenyl tùy ý được thế hoặc alkynyl tùy ý được thế,

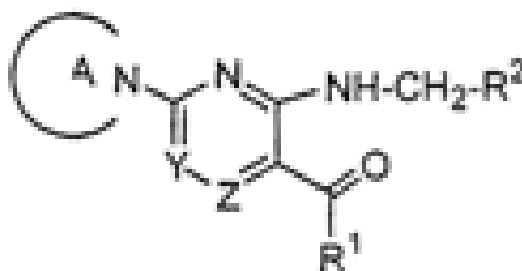
R<sub>10</sub> là aryl tùy ý được thế hoặc heteroaryl tùy ý được thế, và

Z là hydroxy, aryloxy tùy ý được thế, alkoxy tùy ý được thế, alkenyloxy tùy ý được thế, alkynyloxy tùy ý được thế, arylthio tùy ý được thế, alkylthio tùy ý được thế, alkenylthio tùy ý được thế, alkynylthio tùy ý được thế, alkylsulfonyl tùy ý được thế, alkenylsulfinyl tùy ý được thế, alkynylsulfinyl tùy ý được thế, alkylsulfonyl tùy ý được thế, alkenylsulfonyl tùy ý được thế, alkynylsulfonyl tùy ý được thế hoặc nhóm -O-CO R<sub>11</sub>, -O-CO-O-R<sub>11</sub> hoặc -O-CO-CO-O-R<sub>11</sub>, trong đó

R<sub>11</sub> là hydro, alkyl tùy ý được thế, xycloalkyl tùy ý được thế, aryl tùy ý được thế hoặc heteroaryl tùy ý được thế.

Các hợp chất này có các tính chất bảo vệ thực vật hữu dụng và có thể được sử dụng tốt trong thực tiễn nông nghiệp để phòng trừ hoặc ngăn không cho thực vật bị nhiễm vi sinh vật gây bệnh thực vật, đặc biệt là nấm.

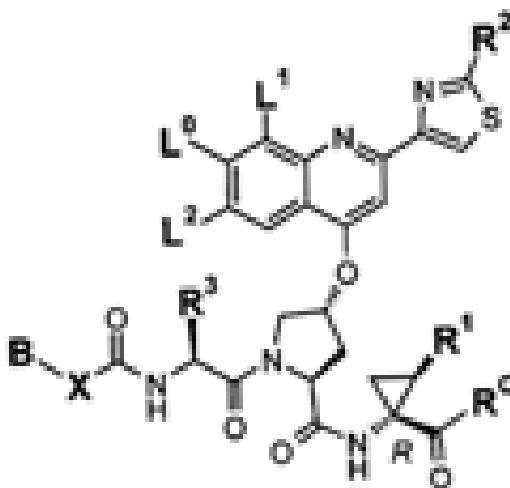
- (11) **1-0006955**  
 (15) 24.03.2008 (51)<sup>7</sup> **C07D 239/48**, 403/04, 403/12, 401/12, 401/04, 401/14, 471/04, 498/04, A61K 31/506, A61P 15/10, 9/12, 1/04
- (21) 1-2002-00244 (22) 13.09.2000  
 (86) PCT/JP00/06258 13.09.2000 (87) WO01/19802 22.03.2001  
 (30) 261852/1999 16.09.1999 JP  
 2000-130371 28.04.2000 JP
- (45) 25.04.2008 241 (43) 25.02.2003 179  
 (73) MITSUBISHI TANABE PHARMA CORPORATION (JP)  
 2-10 Doshomachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka, Japan  
 (72) Koichiro YAMADA (JP), Kenji MATSUKI (JP), Kenji OMORI (JP), Kohei KIKKAWA (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) HỢP CHẤT VÒNG THƠM 6 CẠNH CHỨA NITƠ, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ ỨNG DỤNG CỦA CHÚNG  
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất vòng thơm 6 cạnh chứa nitơ có công thức (I):



trong đó vòng A là nhóm dị vòng chứa nitơ được thế hoặc không được thế; R<sup>1</sup> là nhóm C<sub>1-6</sub> alkyl thấp được thế hoặc không được thế, -NH-Q-R<sup>3</sup> (R<sup>3</sup> là nhóm dị vòng chứa nitơ được thế hoặc không được thế, và Q là nhóm alkylen thấp hoặc liên kết đơn), hoặc -NH-R<sup>4</sup> (R<sup>4</sup> là nhóm xycloalkyl được thế hoặc không được thế); R<sup>2</sup> là nhóm aryl được thế hoặc không được thế; một nhóm trong số Y và Z là =CH-, và nhóm còn lại là =N-, hoặc muối được dựng của chúng, các hợp chất này có hoạt tính ức chế PDE V chọn lọc tuyệt vời, và do đó có thể được sử dụng để phòng hoặc điều trị chứng loạn chức năng cương dương, v.v..

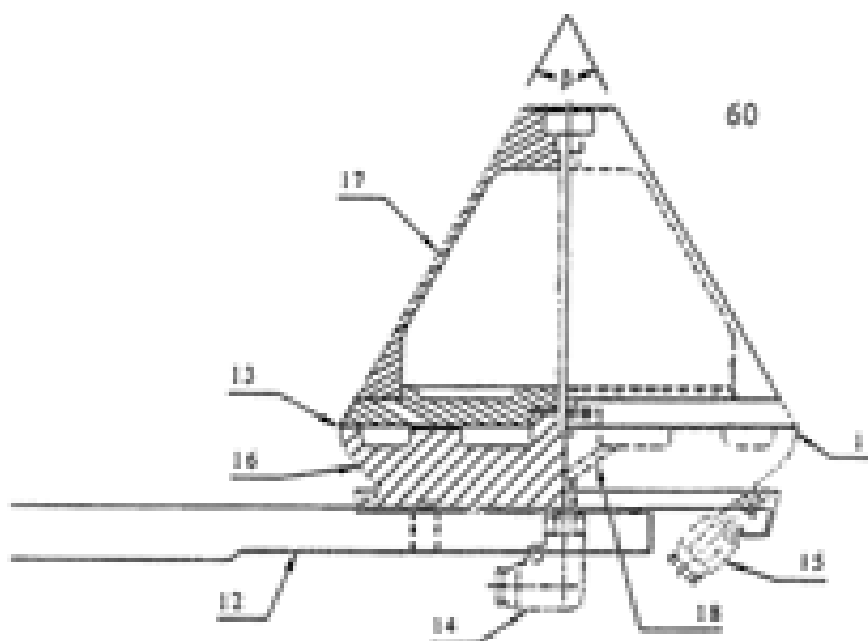
- (11) **1-0006956**
- (15) 24.03.2008 (51)<sup>7</sup> **A61P 9/10**, A61K 31/41, 31/366
- (21) 1-2005-01147 (22) 14.01.2004
- (86) PCT/EP04/000175 14.01.2004 (87) WO04/062729 29.07.2004
- (30) 103 01 372.5 16.01.2003 DE
- 103 35 027.6 31.07.2003 DE
- (45) 25.04.2008 241 (43) 25.11.2005 212
- (73) BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)  
Binger Strasse 173, D-55216 Ingelheim am Rhein, Germany
- (72) RIEDEL, Axel (DE), SENDRA, Josep-Maria (ES), LEITER, Josef M. E. (AT),  
KAUSCHKE, Stefan (DE), MARK, Michael (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) SỬ DỤNG TELMISARTAN VÀ SIMVASTATIN ĐỂ BÀO CHẾ DƯỢC PHẨM ĐỂ PHÒNG NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ BỆNH TIM MẠCH, BỆNH TIM PHỔI, BỆNH PHỔI HOẶC BỆNH THẬN
- (57) Sáng chế đề cập đến việc sử dụng telmisartan hoặc chất đa hình hoặc muối của hợp chất này và simvastatin để bào chế dược phẩm để phòng ngừa hoặc điều trị bệnh tim mạch, bệnh tim phổi, bệnh phổi hoặc bệnh thận bằng cách cải thiện chức năng nội bì và bảo vệ cơ quan, mô và mạch máu, trong các chỉ định trong đó việc kiểm soát huyết áp và mức lipit là cần thiết, cụ thể ở người mà bệnh tiểu đường typ 2 được chẩn đoán hoặc người có nghi ngờ mắc bệnh tiền tiểu đường, để phòng ngừa bệnh tiểu đường và bệnh tiền tiểu đường, hoặc để điều trị hội chứng chuyển hóa và bệnh kháng insulin ở bệnh nhân có huyết áp bình thường. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm thích hợp chứa telmisartan hoặc chất đa hình hoặc muối của hợp chất này và simvastatin, dưới dạng dược phẩm kết hợp để sử dụng đồng thời, riêng rẽ hoặc kế tiếp để phòng ngừa hoặc điều trị các bệnh này.

- (11) **1-0006957**
- (15) 24.03.2008 (51)<sup>7</sup> **C07D 417/04**, C07K 5/08, A61P 31/00
- (21) 1-2005-01881 (22) 19.05.2004
- (86) PCT/CA04/000750 19.05.2004 (87) WO04/103996 02.12.2004
- (30) 60/472,709 21.05.2003 US
- (45) 25.04.2008 241 (43) 25.05.2006 218
- (73) BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)  
Binger Strasse 173, 55118 Ingelheim, Germany
- (72) LLINAS-BRUNET, Montse (CA), BAILEY, Murray, D. (CA), BHARDWAJ, Punit (IN), BORDELEAU, Josec (CA), FORGIONE, Pasquale (CA), GHIRO, Elise (CA), GORYS, Vida (CA), GOUDREAU, Nathalie (CA), GOULET, Sylvie (CA), HALMOS, Teddy (CA), RANCOURT, Jean (CA)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) HỢP CHẤT ỨC CHẾ VIRUT GÂY BỆNH VIÊM GAN C, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ SỬ DỤNG HỢP CHẤT NÀY ĐỂ SẢN XUẤT THUỐC
- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (I):

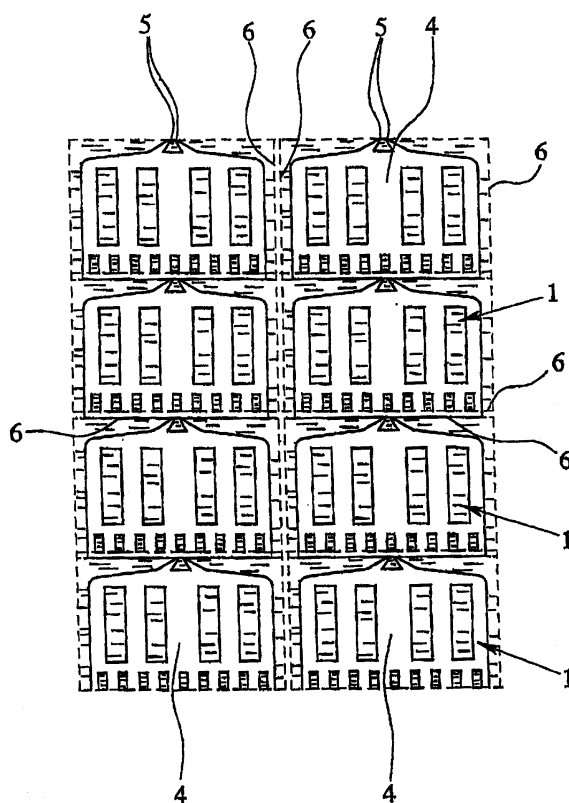


trong đó B, X, R<sup>3</sup>, L<sup>0</sup>, L<sup>1</sup>, L<sup>2</sup>, R<sup>2</sup>, R<sup>1</sup> và R<sup>C</sup> như được định nghĩa trong bản mô tả. Hợp chất này là hữu ích làm chất ức chế proteaza NS3 HCV để điều trị bệnh nhiễm virus gây bệnh viêm gan C.

- (11) **1-0006958**
- (15) 24.03.2008 (51)<sup>7</sup> **D01D 5/088, 5/092, 5/096, D01F 6/62, 8/14**
- (21) 1-2002-01149 (22) 17.05.2001
- (86) PCT/US01/16010 17.05.2001 (87) WO01/88233 22.11.2001
- (30) 60/205,072 18.05.2000 US
- 09/855,343 15.05.2001 US
- (45) 25.04.2008 241 (43) 25.06.2003 183
- (73) INVISTA TECHNOLOGIES S.A.R.L. (CH)  
Talstrasse 80, CH-8001 Zurich, Switzerland
- (72) SMITH Steven Wayne (US), HIETPAS Geoffrey David (US), WOOD Richard Terry (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) QUY TRÌNH VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ NGUYÊN LIỆU KÉO SỢI TỪ CHẤT NÓNG CHẢY
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị và quy trình gắn chất gia công hoàn thiện vào dòng sợi mảnh được kéo giãn trong hệ thống làm nguội với không khí hướng vào trong bó sợi mảnh. Bộ phận phun có thể được sử dụng bên trong hoặc ở gần các vùng làm nguội trong hệ thống làm nguội theo hướng kính, bằng khí nén, hoặc thổi ngang. Thiết bị này bao gồm bộ phận tạo sợi (20), vùng làm nguội (80) được đặt bên dưới bộ phận tạo sợi (20), trong đó khí làm nguội được dẫn vào dòng sợi mảnh được kéo giãn (50) bên trong vùng làm nguội (80), và bộ phận phun (60) bên trong hoặc bên dưới vùng làm nguội (80), trong đó bộ phận phun (60) tiếp xúc với sợi mảnh và cấp chất gia công hoàn thiện cho dòng sợi mảnh được kéo giãn (50).



- (11) **1-0006959**
- (15) 24.03.2008 (51)<sup>7</sup> **B05B 1/08**, 1/14
- (21) 1-2006-00218 (22) 13.07.2004
- (86) PCT/EP04/007715 13.07.2004 (87) WO05/014175 17.02.2005
- (30) 103 32 434.8 16.07.2003 DE
- 103 32 426.7 16.07.2003 DE
- (45) 25.04.2008 241 (43) 25.07.2006 220
- (73) BOEHRINGER INGELHEIM PHARMA GMBH & CO. KG (DE)  
Binger StraBe 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany
- (72) SPITZ Michael (DE), REINECKE Holger (DE)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT CÁC KẾT CẤU SIÊU NHỎ ĐỂ DẪN CHẤT LỎNG TỪ KẾT CẤU COMPOZIT DẠNG TẤM
- (57) Sáng chế đề cập tới quy trình sản xuất các kết cấu siêu nhỏ để dẫn chất lỏng (1) từ kết cấu composit dạng tấm, trong đó mỗi kết cấu bao gồm kết cấu rãnh (4) tạo thành các rãnh dẫn dòng chảy và các kích thước của chúng nằm trong khoảng micrômét. Các đường (6) để tách bằng cơ học sau đó tùy ý các kết cấu rãnh nối liền nhau (4) được nối với nhau và được nạp một phần hoặc hoàn toàn môi trường nạp (7) trước khi gia công cơ khí. Môi trường (7) được chọn sao cho nó không bị loại ra khỏi các kết cấu rãnh (4) do gia công cơ khí hoặc do các chất bổ sung được sử dụng trong quá trình gia công cơ khí. Tuy nhiên, sau đó môi trường nạp (7) được loại ra khỏi các kết cấu rãnh (4) bằng các cách thức thích hợp. Nhờ đó, ngăn không cho các kết cấu rãnh (4) bị chẹn lại do các chất nhiễm bẩn cơ học. Dụng cụ phun được tạo ra có kết cấu vòi phun cũng được đề xuất.



PHẦN II

**GIẢI PHÁP HỮU ÍCH ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN  
GIẢI PHÁP HỮU ÍCH**

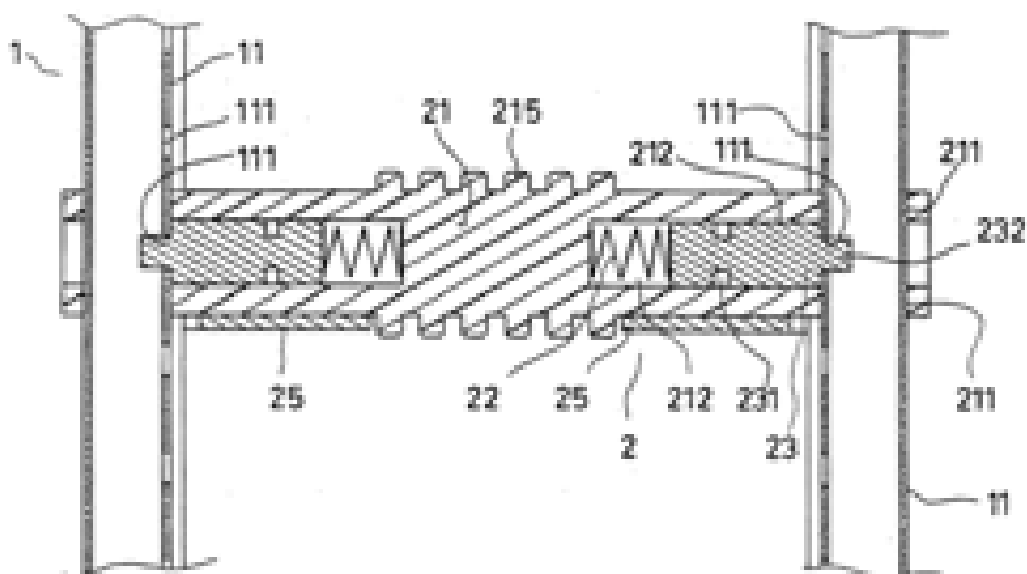
- |      |                    |     |                   |                  |     |
|------|--------------------|-----|-------------------|------------------|-----|
| (11) | <b>2-0000685</b>   |     |                   |                  |     |
| (15) | 25.02.2008         |     | (51) <sup>7</sup> | <b>A61H 3/02</b> |     |
| (21) | 2-2004-00145       |     | (22)              | 24.11.2004       |     |
| (45) | 25.04.2008         | 241 | (43)              | 25.05.2006       | 218 |
| (76) | MU-CHANG TSAI (TW) |     |                   |                  |     |

No. 43, Guosheng 1st St., Chiayi City, Taiwan

(74) Công ty TNHH A.M.B.Y.S (AMBYS CO.LTD.)

(54) **NẠNG CHỐNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến nạng chống có thanh ngang có thể điều chỉnh được nằm giữa hai phần ống thẳng, gồm thân chính có các rãnh ống chạy dọc hai đầu ống, hai chốt liên kết được lắp trong các rãnh ống tương ứng, các lò xo đẩy các chốt từ trong rãnh ống bật ra, hai bộ phận điều khiển được lắp tiếp theo và có thể dịch chuyển dọc theo phần đầu của thân chính, hai thanh liên kết được lắp dọc hai bên của thân chính, mỗi thanh nối một chốt liên kết với một bộ phận điều khiển tương ứng sao cho các chốt có thể dịch chuyển cùng với các bộ phận điều khiển; ngay sau khi bộ phận điều khiển dịch chuyển ra xa nhau, các chốt liên kết được kéo vào trong rãnh ống và nhả các ống thẳng ra, và thanh ngang có thể điều chỉnh được; sau khi thanh ngang được dịch chuyển đến vị trí mới, các bộ phận điều khiển nhả ra để các chốt nối với các ống thẳng.





(11) **2-0000686**

(15) 25.02.2008

(21) 2-2004-00101

(45) 25.04.2008 241

(73) HOÀNG THỊNH (VN)

262, Tổ 4, Khối 3, Thị trấn Buôn Tráp, Huyện Krông Ana, Tỉnh Đăklắc

(72) Hoàng Thịnh (VN), Nguyễn Trọng Thế (VN)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

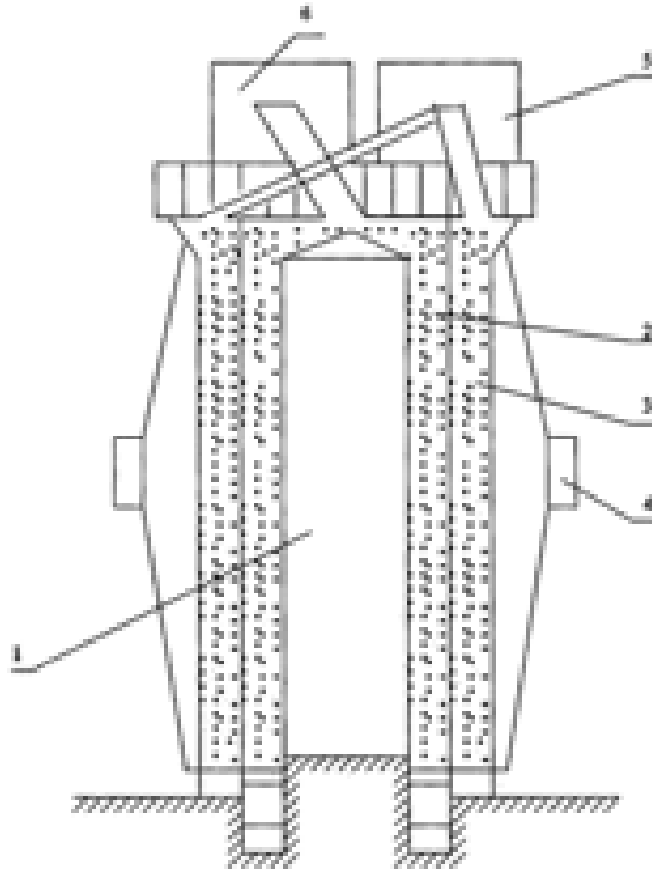
(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẤY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp sấy nông sản áp dụng cho lò sấy kiểu tháp đứng, kết hợp xen kẽ giữa sấy nông sản cưỡng bức và làm tỏa nhiệt tự nhiên, đồng thời phân tách riêng biệt nông sản có độ ẩm khác nhau nhằm hạn chế tình trạng truyền hơi ẩm giữa các hạt nông sản, nhằm nâng cao tính kinh tế và hiệu quả của quá trình sấy.

(51)<sup>7</sup> **F23D 5/02**

(22) 10.09.2004

(43) 25.01.2005 202



(11) **2-0000687**

(15) 03.03.2008

(21) 2-2004-00130

(45) 25.04.2008 241

(76) JIN-CHOU TSAI (TW)

18/F, No. 95, Roosevelt Rd., Sec. 2, Taipei City, Taiwan

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

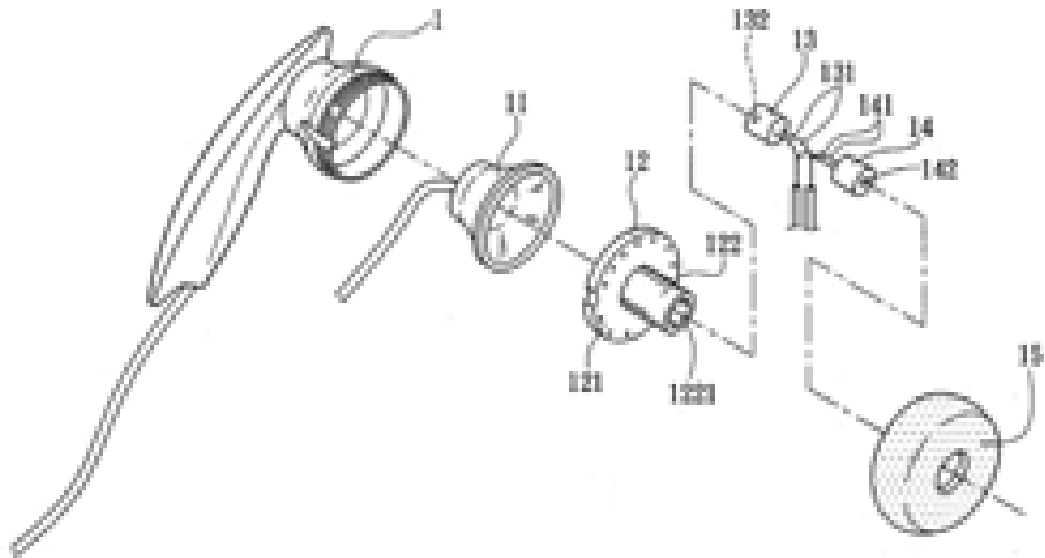
(54) BỘ TAI NGHE THU TRUYỀN KHÔNG NHIỀU

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bộ tai nghe thu truyền không nhiều bao gồm vỏ chứa loa, lưới che loa và có ống ở tâm phía trước, và hai micro lắp trong ống ở tâm của lưới lần lượt theo các hướng ngược với các sóng âm thanh đã thu từ ống nghe bên ngoài của người sử dụng và các sóng âm thanh từ loa và để loại bỏ sự nhiễu của các sóng âm thanh của loa với các sóng âm thanh được tạo ra bởi người sử dụng trong ống nghe bên ngoài.

(51)<sup>7</sup> **H04R 25/00**, H04M 1/00

(22) 04.11.2004

(43) 25.05.2006 218



- (11) **2-0000688**  
 (15) 03.03.2008 (51)<sup>7</sup> **A61M 1/00**  
 (21) 2-2008-00008 (22) 04.12.2006  
 (67) 1-2006-01989  
 (45) 25.04.2008 241 (43) 26.02.2007 227

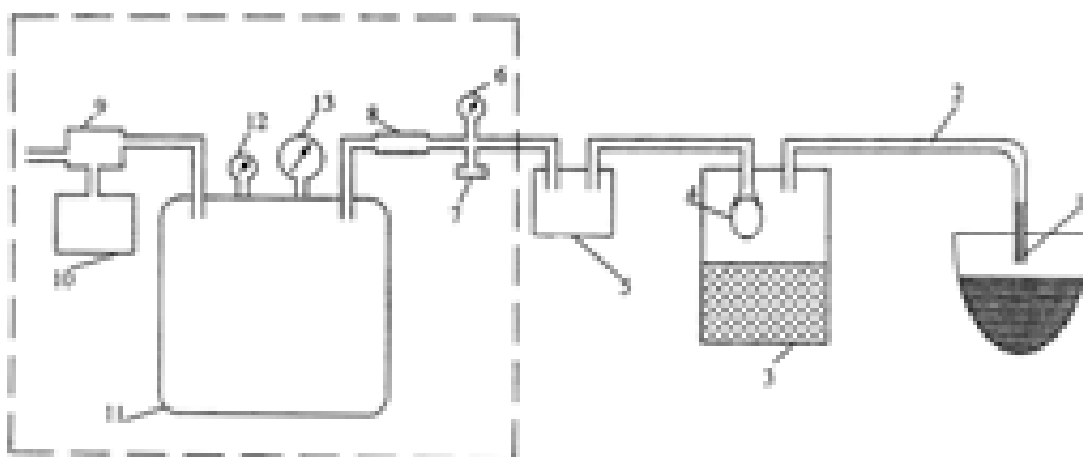
(76) PHAN XUÂN KHÔI (VN)

100 Lý Thường Kiệt, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

(54) MÁY HÚT DỰ TRỮ ÁP LỰC ÂM

(57) Sáng chế đề xuất máy hút dự trữ áp lực âm có hai khối: khối máy và khối ngoài; khối ngoài gồm: đầu hút (1) được nối với ống dẫn (2) đến bình chứa (3) có phao an toàn (4), bình chứa (3) nối thông với bình an toàn (5); khối máy được nối với khối ngoài từ bình an toàn (5) đến áp kế áp lực âm hút (6) có gắn núm chỉnh áp kế (7) qua phin lọc (8) nối bình dự trữ áp lực âm (11) có gắn role áp lực âm (13) và đồng hồ áp lực âm dự trữ (12), bình dự trữ (11) được nối thông với buồng hút (9) và động cơ (10).

Máy hút dự trữ áp lực âm có ưu điểm là áp lực âm luôn ổn định trong quá trình hút, có thể sử dụng hút lúc mất điện một thời gian nhất định và tránh tình trạng chất hút tràn vào máy.



(11) **2-0000689**

(15) 17.03.2008

(21) 2-2005-00194

(45) 25.04.2008 241

(76) LIN, TZU-CHIANG (TW)

No. 26, Lane 333, Hsin Shu Rd., Hsin Chuang City, Taipei Hsien

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

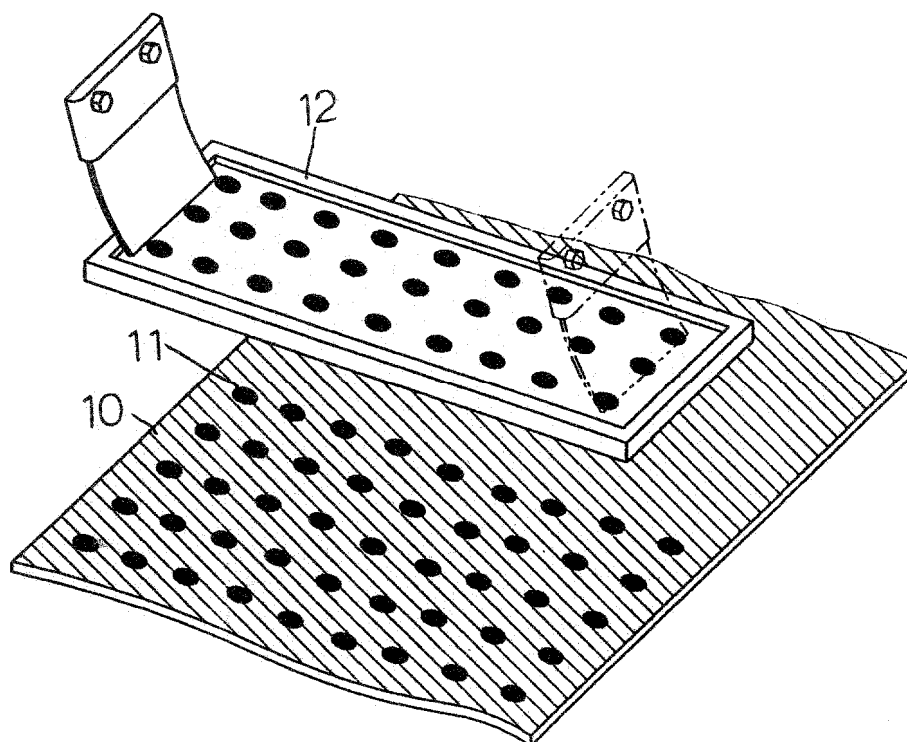
(54) **VẢI TẠO RA ION ÂM VÀ TIA HỒNG NGOẠI CÓ BƯỚC SÓNG DÀI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến vải có khả năng tạo ra các ion âm và tia hồng ngoại có bước sóng dài. Theo giải pháp hữu ích, đầu tiên trộn khoáng chất tourmalin ở dạng bột, khoáng chất này có thể tạo ra các ion âm và tia hồng ngoại có bước sóng dài, với keo dính với một tỷ phần thích hợp. Sau đó, phủ đều hỗn hợp thu được lên bề mặt sau của miếng vải bằng cách in lưới. Sau đó, miếng vải có thể được may thành khăn trải giường, tấm đơ trải giường hoặc gối, v.v. Do đó, khi người nằm lên giường, người đó tiếp xúc trực tiếp với vải được xử lý đặc biệt này và tiếp xúc với các ion âm và tia hồng ngoại có bước sóng dài trong một thời gian dài.

(51)<sup>7</sup> **B68G 7/02**

(22) 28.10.2005

(43) 26.01.2006 214



- (11) **2-0000690**  
 (15) 24.03.2008 (51)<sup>7</sup> **B62J 39/00**  
 (21) 2-2007-00147 (22) 13.02.2004  
 (67) 1-2004-01141  
 (86) PCT/JP04/001565 13.02.2004 (87) WO04/071856 26.08.2004  
 (30) 2003-036483 14.02.2003 JP  
 (45) 25.04.2008 241 (43) 27.12.2004 201  
 (73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

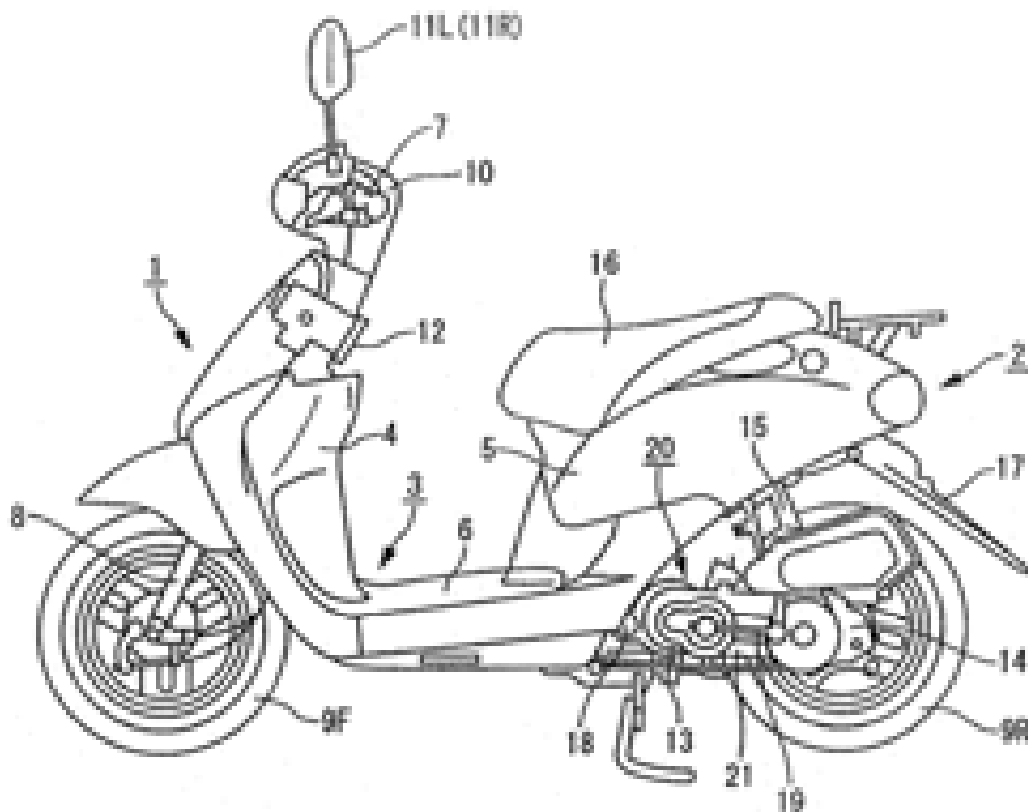
1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

(72) Toshio YAMAGIWA (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỢC GẮN THẺ GHI IC

(57) Sáng chế đề xuất phương tiện giao thông có thẻ ghi IC, đồng hồ đo tốc độ (32), đồng hồ báo mức nhiên liệu (33), đồng hồ báo quãng đường đi được (34), đèn xi nhan trái và phải (35L và 35R), và đèn báo đánh lửa (36) được bố trí trong bảng đồng hồ đo (31) của cụm đồng hồ đo (30). Thẻ ghi IC (40) trong đó có ghi mã ID dưới dạng dữ liệu tiêu chuẩn được lắp trên mặt sau của bảng đồng hồ đo (31). Thẻ ghi IC (40) được đúc nhựa và được lắp trên mặt sau của bảng đồng hồ đo (31) làm bằng nhựa. Cả nhựa đúc và bảng đồng hồ đo (31) đều được làm bằng vật liệu nhựa có khả năng truyền dẫn sóng điện từ.



(11) **2-0000691**

(15) 24.03.2008

(51)<sup>7</sup> **G03B 35/00**

(21) 2-2006-00208

(22) 13.11.2006

(45) 25.04.2008 241

(43) 25.01.2007 226

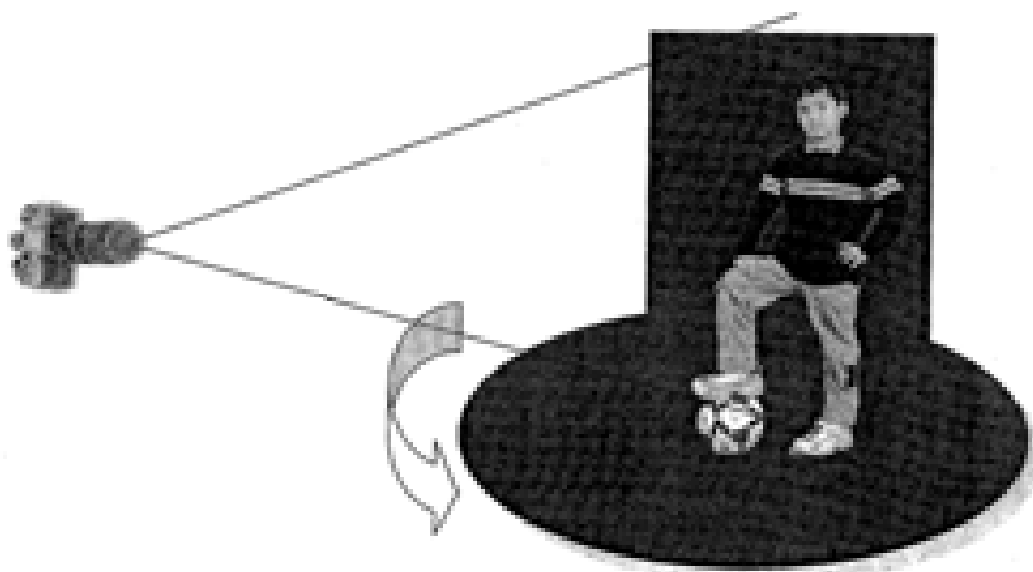
(76) **PHẠM HỒNG DƯƠNG (VN)**

40 phố Lê Văn Hưu, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(74) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỤP ẢNH NỔI BA CHIỀU SỬ DỤNG SÂN KHẤU QUAY**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất phương pháp chụp ảnh nổi ba chiều sử dụng sân khấu quay. Phương pháp này bao gồm các bước: đặt đối tượng cần chụp lên sân khấu quay; khởi động sân khấu quay; lúc sân khấu quay được vài giây từ thời điểm bắt đầu quay thì sử dụng chế độ chụp ảnh liên thanh chụp nhiều ảnh xung quanh đối tượng trên cùng một mặt phẳng và nhắm vào một điểm cố định. Tất cả những ảnh được chụp ở các vị trí xung quanh đối tượng sẽ được tích hợp lại thành một ảnh. Khi dán tấm vi thấu kính lên ảnh tổ hợp ta sẽ có tấm ảnh nổi ba chiều.



- (11) **2-0000692**  
(15) 24.03.2008 (51)<sup>7</sup> **B21K 1/48**  
(21) 2-2005-00032 (22) 21.02.2005  
(45) 25.04.2008 241 (43) 25.08.2006 221  
(73) CHUN YU WORKS & CO., LTD. (TW)

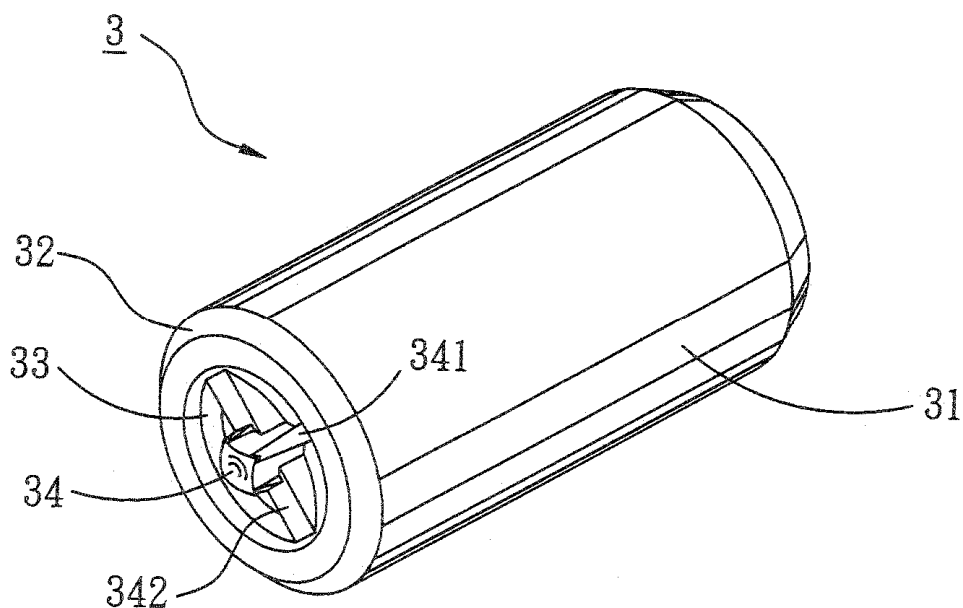
No. 1, Chiashing Road, Kang-Shan, Kaohsiung 820, TAIWAN

(72) SUN DE-BIN (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) CHÀY DẬP ĐẦU VÍT

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chày dập đầu vít là chày bao gồm hốc được tạo ra ở một đầu của thân chày và phần nhô kéo dài từ bên trong hốc và được bố trí ở tâm hốc. Hai cánh được nối vào chu vi của phần nhô và hai gân thẳng giống nhau kéo dài từ phía trong hốc và có đường tâm chung. Phần nhô được bố trí nằm giữa hai gân thẳng. Tỷ lệ giữa chiều cao của từng gân thẳng giống nhau và chiều cao của phần nhô nằm trong khoảng từ 1:4 đến 2:5.



- (11) **2-0000693**
- (15) 24.03.2008 (51)<sup>7</sup> **E03D 5/10**
- (21) 2-2007-00161 (22) 18.11.2005
- (67) 1-2005-01701
- (45) 25.04.2008 241 (43) 26.06.2006 219
- (73) **NGUYỄN TỬ QUẢNG (VN)**  
Số 07 Bắc Hồng, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
- (72) Nguyễn Tử Quảng (VN), Vũ Thanh Thắng (VN)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **BỘ ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG CẤP NƯỚC TỰ ĐỘNG**
- (57) Sáng chế đề xuất bộ điều khiển của hệ thống cấp nước tự động bao gồm phương tiện phát tín hiệu, phương tiện thu tín hiệu, phương tiện điều khiển van cấp nước để đóng mở van cấp nước khi nhận được tín hiệu điều khiển, phương tiện xử lý trung tâm để xử lý tín hiệu do phương tiện thu tín hiệu thu được và cấp tín hiệu điều khiển tới phương tiện điều khiển van cấp nước, nguồn điện để cấp điện cho các phụ tải điện. Ngoài ra, bộ điều khiển theo sáng chế còn bao gồm khối hiển thị để báo cho người sử dụng và/hoặc người sửa chữa biết tình trạng hoạt động của hệ thống.

